Tháng 04
2022

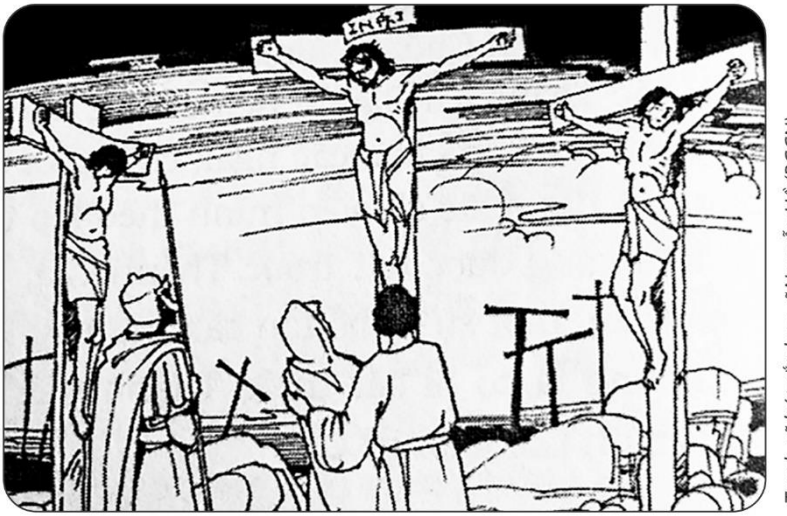


*Tranh vẽ bút sắt: hoạ sĩ Nguyễn Hồ (BGCN)*

CHỦ ĐỀ THÁNG NÀY

# Trách nhiệm

# NGƯỜI GIÁO DÂN TRONG MỘT GIÁO HỘI HIỆP HÀNH

*Anh chị em thân mến!*

Theo chương trình của Giáo Phận, ngày 24/04 sẽ kết thúc "*Giai Đoạn Học Hỏi*" về Thượng Hội Đồng lần thứ XVI để bước sang "*Giai Đoạn Thỉnh Ý Hiệp Hành"*. Thư mục vụ tháng 01 đề cập đến hàng giáo sĩ, thư mục vụ tháng 03 đề cập đến tu sĩ và thư mục vụ tháng 04 này sẽ đề cập đến giáo dân. Qua đó, mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Phận được mời gọi hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ hướng tới một Hội Thánh Hiệp Hành: hiệp thông, tham gia, sứ vụ.

Trước hết, chúng ta ý thức rằng, điểm khác biệt nổi bật của Thượng Hội Đồng lần thứ XVI này là mọi thành phần Dân Chúa, kể cả những người sống bên lề, những anh chị em khác niềm tin…, đều được mời gọi tham gia vào tiến trình tổ chức Thượng Hội Đồng. Theo cách thức tổ chức của Thượng Hội Đồng lần này, tiến trình Thượng Hội Đồng giai đoạn Giáo Phận là nền tảng cho các giai đoạn tiếp theo, trong đó *toàn thể*

## THƯ MỤC VỤ

*Dân Chúa được tạo điều kiện để có được kinh nghiệm hiệp hành* trên hành trình hướng tới một Giáo Hội ngày càng có tính *hiệp hành* hơn. Đây là cơ hội để các mục tử và giáo dân gặp gỡ, lắng nghe và phân định. Gặp gỡ nhau và cùng nhau gặp gỡ Chúa. Gặp gỡ để lắng nghe; lắng nghe Chúa Thánh Thần và lắng nghe nhau; gặp gỡ, lắng nghe để đi đến phân định nhờ Lời Chúa. Lời Chúa giúp ta phân định thiêng liêng và soi sáng tiến trình phân định ấy. Như vậy, mỗi lần hội họp là một biến cố ân sủng trong tiến trình chữa lành và canh tân được Chúa Thánh Thần hướng dẫn cho cá nhân và cho cộng đoàn của ta.

Tiến trình trên được thực hiện với ý thức về sự bình đẳng trong phẩm giá của mọi người đã được lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội. Thật vậy, theo giáo huấn, Dân Thiên Chúa bao gồm các tín hữu vốn là những người, nhờ Bí Tích Rửa Tội, được hiệp thông với Đức Kitô, và do đó, tham dự theo cách thế riêng, vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của Người. Cũng do sự thiết lập của Thiên Chúa, giữa các tín hữu trong Giáo Hội, có các thừa tác viên có chức thánh, được gọi là giáo sĩ. Giáo sĩ và giáo dân đều là thành viên của Dân Thiên Chúa với ơn gọi chung là nên thánh. Ơn gọi riêng của giáo dân là nên thánh bằng cách tìm kiếm Nước Thiên Chúa, làm thấm nhập và kiện toàn trật tự trần thế với tinh thần Tin Mừng, làm cho mọi người trên khắp thế giới biết đến và đón nhận sứ điệp cứu rỗi của Thiên Chúa. Tất cả cần được thực hiện trong sự bình đẳng và tôn trọng ơn gọi riêng của mỗi người. Bình đẳng vì cùng *"được tái sinh trong Đức Kitô"*. Ơn gọi riêng vì được Thiên Chúa đặt để trong những hoàn cảnh, điều kiện sống riêng, nhờ đó khắp nơi trên thế giới đều được nghe Tin Mừng cứu rỗi, và mọi người mọi nơi đều có thể lên tiếng ca ngợi tôn vinh Thiên Chúa là Đấng tạo dựng và cứu chuộc.

Từ những ý tưởng trên, chúng ta cùng suy niệm dụ ngôn về những người làm vườn nho trong Tin Mừng (Mt 20, 1-16).

## THƯ MỤC VỤ

Theo dụ ngôn, *"Cả các anh nữa cũng hãy đi làm vườn nho cho tôi, tôi sẽ trả cho các anh hợp lẽ công bằng"*, là lời mời gọi dành cho tín hữu giáo dân, cùng với hàng giáo sĩ, tham gia vào sứ vụ của Chúa Kitô trong lịch sử nhân loại. Đây là ơn gọi phát xuất từ tình thương và lòng tín nhiệm của Thiên Chúa. Với ơn gọi này, người tín hữu giáo dân được tạo điều kiện sống phẩm giá của mình và thi hành vai trò của mình trong cộng đoàn của Chúa Kitô. Đây cũng là ơn gọi mà người tín hữu giáo dân hy vọng sẽ được đón nhận công xá từ lòng quảng đại của Thiên Chúa trong cộng đoàn Dân Thiên Chúa.

Cụ thể hơn, tính hiệp hành của Giáo Hội cần được thể hiện trong sinh hoạt và tổ chức của cộng đoàn tín hữu, điển hình là của giáo xứ, giáo họ trong Giáo Phận, theo mô hình Giáo Hội hiệp thông, tham gia, đồng trách nhiệm vì sứ vụ. Theo đó:

- Với Bí tích rửa tội, giáo sĩ cũng như giáo dân là thành viên trong gia đình của Thiên Chúa, mọi người và từng người được tôn trọng. Mặc dù có nhiều khác biệt, nhưng mọi người cùng nhau bước trên Con Đường Đức Giêsu, ở đó, mọi người gặp gỡ, lắng nghe, khám phá ra ý Chúa, và cùng nhau thực hiện ý Chúa.

- Với ơn gọi riêng của mình, người tín hữu giáo dân có một vai trò rất quan trọng và cần thiết cho sứ vụ của Giáo Hội ngay từ thời Giáo Hội sơ khai và trong suốt chiều dài lịch sử của Giáo Hội. Như vậy, một giám mục cùng với linh mục đoàn không thể hướng dẫn Giáo Phận một cách hiệu quả nếu không có sự góp phần của người tín hữu giáo dân. Cũng vậy, các linh mục phụ trách giáo xứ, giáo họ cũng không thể hướng dẫn cộng đoàn tốt nếu không có sự tham gia của người tín hữu giáo dân, cụ thể là trong hội đồng mục vụ và các đoàn thể.

- Huấn quyền Giáo Hội nói đến một sự tham gia vào tiến trình cùng hoạch định, cùng lấy những quyết định và rồi cùng

nhau thực hiện, mỗi người mỗi vẻ, theo vai trò và trách nhiệm của mình. Vai trò lãnh đạo, phối kiểm, lấy quyết định sau cùng vẫn dành cho vị chủ chăn của cộng đoàn. Như vậy, trong giáo xứ, giáo họ, kế hoạch mục vụ của giáo xứ, giáo họ được cùng nhau phác thảo và đồng thuận trong bầu khí cầu nguyện. Điều đó được diễn tả qua việc cùng nhau phân định tiếng gọi của Thiên Chúa, và chắc chắn, với vai trò và trách nhiệm, người mục tử luôn có tiếng nói cuối cùng.

➢ Giáo xứ, giáo họ hiện diện là để loan báo Tin Mừng (truyền giáo). Tác vụ rao giảng, cử hành bí tích, phục vụ bác ái và các sinh hoạt tổ chức của giáo xứ, giáo họ đều thấm nhuần tinh thần loan báo Tin Mừng. Mọi thành viên, kể cả thiếu nhi cũng như những người già cả và đau yếu, đều là tác nhân loan báo Tin Mừng, trong sự hiệp thông, tham gia và đồng trách nhiệm.

Áp dụng cho người tín hữu giáo dân trong Giáo Phận Long Xuyên, xin được đưa ra những sinh hoạt cụ thể:

1. Hãy thể hiện và học hỏi tính hiệp hành của người tín hữu giáo dân trong cộng đoàn ngay trong việc cử hành Thánh Lễ. Bởi, Thánh Lễ là cuộc gặp gỡ nhau và cùng nhau gặp gỡ Chúa; Thánh Lễ là lắng nghe, lắng nghe nhau và cùng nhau lắng nghe tiếng Chúa; Thánh lễ là sự kiếm tìm ý Chúa cho ta và cho cộng đoàn. Kết thúc Thánh Lễ là lời hiệu triệu để người tín hữu giáo dân ra đi vào thế giới, trở thành muối, thành men của Tin Mừng trong các mối tương quan gia đình và xã hội.

2. Người tín hữu giáo dân được khích lệ tham gia tích cực vào các tổ chức và sinh hoạt của giáo xứ, giáo họ, cụ thể là sinh hoạt giáo lý, sinh hoạt phượng tự và sinh hoạt bác ái. Đây là cơ hội để người tín hữu giáo dân sống lý tưởng của người con trong gia đình của Thiên Chúa trong kinh Lạy Cha, là làm

cho Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

3. Người tín hữu giáo dân được khích lệ tổ chức và tham dự các cuộc hội họp của các đoàn hội trong giáo xứ, giáo họ trong tinh thần hiệp hành. Bởi vì, mỗi cuộc hội họp định kỳ hay ngoại lệ là một cuộc gặp gỡ, lắng nghe và phân định trong bầu khí cầu nguyện, huynh đệ và đồng trách nhiệm, với ý thức Chúa Thánh Thần đang hoạt động giữa cộng đoàn.

4. Giáo Phận cổ vũ mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Phận thực hiện các cuộc thăm viếng. Cụ thể, các đoàn hội trong giáo xứ, giáo họ, hãy thực hiện các cuộc thăm viếng, kể cả các gia đình Công Giáo cũng như các tôn giáo bạn đang hiện diện trong phần đất của giáo xứ, giáo họ. Ở đây, Giáo Phận tri ân và tiếp tục cổ vũ sinh hoạt thăm viếng của hội Legio Mariae. Thăm viếng trong tinh thần hiệp hành là cơ hội để gặp gỡ, lắng nghe và phân định. Khi đó, chúng ta đang là dụng cụ của Chúa Thánh Thần thực hiện công trình của Ngài.

Anh chị em thân mến!

Tháng 04 năm nay là trung tâm điểm sinh hoạt phụng vụ của Giáo Hội, vì là cử hành Mầu Nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô. Cầu chúc mọi thành phần Dân Chúa, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân tham dự việc cử hành Mầu Nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô trong tinh thần hiệp hành với niềm tin Chúa đã phục sinh và với niềm hy vọng chúng ta cũng sẽ được phục sinh với Người. Và, trong niềm tin và niềm hy vọng Phục Sinh, Giáo Phận tích cực bước vào "*Giai Đoạn Thỉnh Ý Hiệp Hành"*, bắt đầu từ Chúa Nhật II Phục Sinh, ngày 24/04/2022. ●

**+ Giuse TRẦN VĂN TOẢN**
**Giám mục Giáo phận Long Xuyên**

*+ GM GB Bùi Tuần*

Từ ít lâu nay, tôi lo âu nhiều về bổn phận rao giảng. Tôi tự hỏi mình: Đạo lý tôi rao giảng có thực sự lành mạnh không? Đang khi băn khoăn như vậy, tôi nhận được một cuốn sách của Đức Hồng Y Carlo Maria Martini. Cuốn sách mang tựa đề: "*Cùng đi đường với Timôthê*".

Trong cuốn sách dày 200 trang này, Đức Hồng Y Martini đã suy gẫm hai thư thánh Phaolô tông đồ gởi cho môn đệ Timôthê, người đồng hành thân cận của Ngài. Nội dung suy gẫm của Đức Hồng Y Martini đã đem lại cho tôi nhiều xác tín mới và nhiều nghị lực mới. Món quà Ngài gởi cho tôi đã đến đúng lúc, đáp ứng đúng nhu cầu.

Tưởng cũng nên nhắc lại: Đức Hồng Y Carlo M. Martini là một nhà Kinh Thánh học nổi tiếng, một nhà chuyên môn về tu đức, hiện là Tổng Giám mục giáo phận Milăng, Italia.

Dưới đây tôi xin chia sẻ vài nhận định của tôi về đạo lý lành mạnh dựa theo lời suy gẫm của Đức Hồng Y Martini.

## Đặc điểm của đạo lý lành mạnh

Rao giảng đạo lý là một nhiệm vụ chính yếu của người chủ chăn. Tất nhiên đạo lý đó phải lành mạnh. Lành mạnh nói đây có nghĩa là khả năng mang lại sự sống, bồi bổ tâm hồn.

Theo những lời căn dặn của thánh Phaolô gởi cho Timôthê, thì một đạo lý được gọi là lành mạnh nếu nó đề cao mấy điểm sau đây:

## TU ĐỨC

*a) Vai trò tối thượng của ân sủng và lòng thương xót Chúa*

Thánh Phaolô viết: "*Thiên Chúa đã cứu độ và kêu gọi chúng ta không phải vì công kia việc nọ chúng ta làm, nhưng là do kế hoạch và ân sủng của Người Ân sủng đó, Người đã ban cho chúng ta tự muôn thuở trong Đức Giêsu Kitô*" (2 Tim 1,9).

"*Đức Kitô đã đến thế gian, để cứu chuộc những người tội lỗi, mà kẻ đầu tiên là tôi Sở dĩ tôi được thương xót, là vì Đức Giêsu Kitô muốn tỏ bày tất cả lòng độ lượng của Người nơi tôi là kẻ đầu tiên, cho những ai sẽ tin vào Người, để được sống muôn đời*" (1 Tim 1,15-16).

Những tuyên xưng trên đây đưa tới hệ luận trực tiếp này là nhận thức khiêm nhường. Cách nghĩ, cách làm, cách giữ đạo, cách giảng đạo phải được diễn tả bằng những thái độ khiêm tốn. Trước hết là nhìn nhận chính mình tội lỗi, bất xứng. Tiếp liền đó là tin nhận ơn cứu độ không phải chủ động do mình làm ra được. Mình chỉ đón nhận mà thôi. Ơn cứu độ là một ân sủng do lòng thương xót Chúa. Vì thế cần siêng năng cầu nguyện trong tâm tình sám hối, khó nghèo và tạ ơn.

*b) Vai trò trung tâm của Đức Giêsu Kitô*

Thánh Phaolô hay nói: ân sủng, đức tin, lòng thương xót được ban trong Đức Giêsu Kitô.

"*Chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: Đó là một con người, Đấng đã tự hiến làm giá cứu chuộc mọi người*" (1 Tim 2,5-6).

"*Mầu nhiệm đạo thánh thực là cao cả, đó là Đức Giêsu Kitô xuất hiện trong thân phận người phàm*" (1 Tim 3,16).

"*Nếu tôi cùng chết với Người, tôi sẽ cùng sống với Người*" (2 Tim 2,11).

Những xác quyết trên đây đưa tới đòi hỏi này là lòng đạo phải tập trung vào Đức Giêsu Kitô. Tin nơi Người, gặp gỡ

Người, đón nhận Người, bắt chước Người, bước theo Người, có những ý muốn tâm tình cảm nghiệm theo Người. Do đó, sống ơn cứu độ nhận được nơi Chúa là phải sống những nguyên tắc luân lý căn bản mà Đức Kitô tự hạ, tự hiến đã sống, như tinh thần trọng sự thực khó nghèo, từ bỏ mình, khoan dung, nhẫn nhục, yêu thương phục vụ, chấp nhận các thứ khổ đau của thánh giá, để hiệp thông với Đấng Cứu thế, nhất là tuyệt đối tuân phục thánh ý Chúa Cha.

Người rao giảng đạo lý lành mạnh cần phải chuyên cần học hỏi. Nơi Sách Thánh (x 2 Tim 3,15), nơi Lời Đức Giêsu Kitô (x. 1 Tim 6,3), nhờ đặc sủng (x. 1 Tim 4,14), nhờ kết hợp với Đức Giêsu Kitô và ánh sáng Chúa Thánh Thần (x. 2 Tim 1,13-14).

## Dấu chỉ báo hiệu tình hình sa sút về đạo lý lành mạnh

Ngay thời kỳ đó, thánh Phaolô đã thấy đạo lý lành mạnh bắt đầu gặp nguy cơ biến chất. Ngài kể ra một loại dấu chỉ:

"*Anh hãy biết điều này: Vào những ngày sau hết sẽ có những lúc gay go Quả thế, người ta sẽ ra ích kỷ, ham tiền bạc, khoác lác, kiêu ngạo, nói lộng ngôn, không vâng lời cha mẹ, vô ơn bạc nghĩa, phạm thượng, vô tâm vô tình, tàn nhẫn, nói xấu, thiếu tiết độ, hung dữ, ghét điều thiện, phản trắc, nông nổi, lên mặt kiêu căng, yêu khoái lạc hơn mến Thiên Chúa, hình thức của đạo thánh thì họ còn giữ, nhưng cái chính yếu thì họ đã chối bỏ*" (2 Tim3,1-5).

"*Kẻ không theo sát các lời lành mạnh là các lời của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, và không theo sát giáo lý phù hợp với đạo thánh, thì lại hay lên mặt kiêu căng, không biết gì nhưng lại mắc bệnh ham tranh luận và thích cãi chữ. Do đó sinh ra ganh tị, tranh chấp, lộng ngôn, nghĩ xấu, đấu khẩu liên miên giữa những người đầu óc lệch lạc*" (1 Tim 6,3-5).

"*Sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm tìm hết thầy này đến thầy khác... Họ sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân*

*lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường*" (2 Tim 4,3-4).

"*Vào những ngày cuối cùng, một số người sẽ bỏ đức tin mà theo tà thần giả dối và các lý thuyết ma quỷ. Họ bị quyến rũ bởi những kẻ man trá giả hình mà lương tâm đã bị in dấu tội ác*" (1 Tim 4,1-2).

Tất cả các hình thức sa sút về đạo lý lành mạnh đều rất nguy hiểm. Nếu xét về nguyên nhân phát sinh, thì có thể gom vào hai địa bàn này:

Một là địa bàn *lý thuyết*. Nhiều lý thuyết đạo đức đã xa rời hai đặc điểm của đạo lý lành mạnh, nhất là không tập trung vào Đức Kitô.

Hai là địa bàn *thực hành*. Trong thực tế, những trường hợp dưới đây không phải là hiếm: Quen sống đạo một cách nguội lạnh, hời hợt. Sùng đạo, nhưng một cách bệnh hoạn. Đề cao Hội Thánh, nhưng một cách sai lạc. Sinh hoạt tôn giáo sầm uất, nhưng trống vắng Tin Mừng. Nhiệt tình việc đạo, nhưng lại không cảm thương thân phận con người. Hành hương, nhưng lại không đi về hướng Nước Trời. Đọc kinh mà không cầu nguyện. Đi lễ rước lễ mà không gặp gỡ Chúa. Nghe sách thánh mà không lắng nghe ý Chúa. Bênh vực đức tin nhưng lại bằng những cách trái với đức công bình bác ái, và tinh thần tôn trọng sự thực.

Mấy tóm lược trên đây có thể giúp chúng ta biết rõ phương hướng để cố gắng trưởng thành hơn trong nhiệm vụ huấn luyện lòng đạo của người khác cũng được trưởng thành hơn.

Tình hình đạo đức tại nhiều cộng đoàn đang có những dấu chỉ báo hiệu một sự sa sút nào đó, mà thánh Phaolô đã cảnh báo. Biết đâu sự sa sút ấy đã bắt đầu nơi chính chúng ta và đang trở nên trầm trọng.

"*Xin Thiên Chúa là Cha và xin Đức Giêsu, Chúa chúng ta, ban cho anh em ân sủng, lòng thương xót và sự bình an*" (1 Tim 1,2). ●

**Suy niệm CN 5 Mùa Chay, C**
Is 43,16-21; Pl 3,8-14; Ga 8,1-11

# KHOẢNG LẶNG HỒI TÂM

Căn cứ trên Tin Mừng hôm nay, ta thấy các nguyên cáo có vẻ hăm hở đắc thắng, khi họ mang bị cáo đến trước mặt Chúa Giêsu, với những chứng cớ rõ ràng: "*Thưa Thầy, người phụ nữ này bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Theo luật Môsê, thì người đàn bà này phải bị ném đá. Còn Thầy, Thầy xử thế nào*?" Thế nhưng sự việc đã không xảy ra như dự đoán và mong muốn của họ.

Chúa Giêsu không trả lời. Ngài chỉ thinh lặng và viết điều gì đó trên đất. Phải chăng đó cũng là một sự nhắc nhở khéo léo, nhẹ nhàng và tế nhị của Chúa, đối với những người kết tội. Một khoảng lặng để cho họ bình tĩnh, nhìn lại đời mình. Một khoảng lặng để họ xét lại những việc họ đang làm. Thế nhưng, họ không hay biết điều đó, hoặc cố tình lờ đi, để rồi tiếp tục ép buộc Chúa phải lên tiếng.

Chúa Giêsu liền trả lời: "*Ai sạch tội thì hãy ném đá người này trước đi*". Như thế, thay vì xét xử và kết tội phạm nhân, thì Chúa lại đưa ra một câu thẩm vấn, đánh sâu vào lương tâm các nguyên cáo, để họ có thể nhận ra chân tướng của họ, con người thật của họ, với đầy dẫy tội lỗi chẳng kém.

Chính họ cũng đã đồng loã liên kết với nhau, dùng mưu mẹo để hại người, để loại trừ kẻ mà họ không ưa, một người đang có ảnh hưởng trong dân, có vẻ như lấn át vị thế của họ. Lại một khoảng lặng nữa bắt đầu.

Và thái độ "*bỏ đi hết, kẻ trước người sau bắt đầu từ những*

*người lớn tuổi*" cho thấy rõ lương tâm của các nguyên cáo đã được đánh động. Họ đã dần dần thức tỉnh để nhận ra con người thật của mình.

Còn với bị cáo, là người phụ nữ ngoại tình, thì tội của chị đã rõ rành rành, chẳng cần chứng cớ, Khi đến trước Chúa Giêsu, lương tâm của chị đã được thức tỉnh bởi lời của Chúa: "*Chị hãy về và đừng phạm tội nữa*". Đừng phạm tội nữa, đó là một lời khẳng định cho chị thấy rõ, chuyện chị làm là tội lỗi.

Con người ngày hôm nay cũng đang có những cách sống và thái độ sống không khác gì các Kinh Sư và Pharisiêu, hoặc như người phụ nữ ngoại tình. Đó là thái độ dửng dưng trước sự tội. Làm sự tội mà không biết mình tội. Sống trong sự tội mà cho rằng mình không mắc tội. Lương tâm của họ xem ra như chai lì, hoặc bị ngủ mê. Hầu như vô tư trước những tội lỗi của mình xúc phạm đến Thiên Chúa và tha nhân.

Trước mặt Thiên Chúa, không ai là thánh nhân. Chẳng ai có thể tự vỗ ngực nói rằng mình không có tội, như Thánh Gioan nói: "*Ai bảo mình không có tội là kẻ nói dối tự lừa dối mình*". Điều quan trọng là ta có ý thức mình là tội nhân không? Ước gì ta hãy có những khoảng lặng để gặp gỡ Chúa, để cho lời Chúa thức tỉnh ta, như Ngài đã thức tỉnh các Kinh Sư, người Pharisiêu và người phụ nữ ngoại tình, để ta nhận ra mình là tội nhân.

Thiên Chúa không chỉ thức tỉnh lương tâm chúng ta, nhưng Ngài còn mời gọi và đề nghị chúng ta sống một đời sống mới. "*Ta không kết tội con, con hãy về và đừng phạm tội nữa*".

Một khi đã nhận ra lỗi lầm và sám hối rồi, ta phải tiến xa hơn. Phải quyết tâm làm mới lại cuộc đời. ●

**SUY NIỆM LỜI CHÚA**

**Suy niệm Chúa Nhật Lễ Lá, C**

Is 50,4-7; Pl 2,6-11; Lc 22,14-23,56

# GIUĐA, ANH LÀ AI?

Nhiều khi tôi thắc mắc: "Giuđa, anh là ai?" Rồi tôi tự trả lời: Anh là người đã được Chúa Giêsu tuyển chọn làm Tông Đồ. Vậy thì vì lý do gì, từ một vị Tông Đồ có khả năng như anh, lại trở thành kẻ phản bội? Vì đâu một người đã từng chia vui, sẻ buồn với Chúa Giêsu trong suốt ba năm trời, lại có thể bán đứng Thầy mình như vậy?

Kinh Thánh nói rằng: "Vì Satan đã nhập vào ông" (Lc 22,3). Thì ra, đầu mối của sự phản bội là ở chỗ đó. Thật vậy, hành vi tội lỗi nào của con người cũng đều có sự xúi giục của Satan. Việc chống lại Thiên Chúa bao giờ cũng do Satan cầm đầu, bởi Satan là kẻ thù không đội trời chung với Thiên Chúa.

Nhưng điều đáng nói là, Satan không thể tông cửa mà vào, nếu Giuđa đã không mở cửa lòng để đón nó. Có lẽ Giuđa đã không hiểu được sự khôn khéo của Satan, là nó không xuất hiện dưới dạng kẻ thù của ông. Nhưng nó xuất hiện như một người bạn. Chính vì thế ông đã rơi vào cạm bẫy của nó.

Và một điều khôn khéo khác của Satan là, nó không đẩy ông xuống vực thẳm ngay lập tức, nhưng nó xô ông xuống từng bước một. Chắc hẳn từ ban đầu, Satan đã không thúc đẩy ông Giuđa phản bội Thầy mình. Nhưng có lẽ nó đã dập tắt lửa nhiệt tình tông đồ nơi ông; và hướng cái nhìn của ông về phía các tạo vật, cụ thể là tiền bạc.

Chẳng hạn khi bà Maria xức dầu thơm vào chân Chúa Giêsu, ông đã phản đối: "Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đồng mà cho người nghèo?" (Ga 12,5). Sau này Thánh Gioan đã viết về ông rằng: "Ông Giuđa nói điều ấy không phải vì lo lắng cho người nghèo, nhưng vì ông là một tên ăn cắp. Ông giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung" (Ga

12,6). Thì ra là thế. Một khi lòng tham đã lên tới cực điểm, khi tiền bạc đã che mờ đôi mắt, thì người ta có thể làm bất cứ điều gì, dù là điều tồi tệ nhất.

Một điều đáng nói khác về ông Giuđa, đó là: Trong quá trình ông đi dần tới vực thẳm, Chúa Giêsu đã dùng mọi cách để nhắc nhở ông, để kêu gọi lương tâm ông và để cảm hóa ông, nhưng tất cả đều vô ích. Ông mở rộng cửa tâm hồn cho ma quỉ, nhưng lại đóng chặt cánh cửa ấy trước Thiên Chúa. Vì thế, ông đã trở thành kẻ phản bội Thầy mình.

Thật xót xa cho Giuđa, chỉ sau khi đã bán Thầy mình với giá của một tên nô lệ, là ba mươi đồng, ông mới bừng tỉnh để thấy rõ tội lỗi tầy trời của mình. Ông đã cay đắng hét lên: "Tôi đã phạm tội vì làm đổ máu người vô tội" (Mt 27,3). Ông ân hận và day dứt khôn nguôi.

Dầu vậy, cánh cửa Trời vẫn chưa đóng lại trước mắt ông. Ông vẫn còn có thể làm lại cuộc đời. Thầy Giêsu vẫn giang rộng đôi tay để đón lấy ông và tha thứ cho ông. Chính Ngài đã nói: "Khi nào tôi được giương lên cao khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi" (Ga 12,32). Nhưng lúc đó Giuđa không còn nhớ gì nữa, không còn nghe thấy gì nữa, bởi đã từ lâu, ông không còn thói quen nghe tiếng Thầy mình, mà chỉ quen nghe tiếng nói của Satan. Ông đã tự chọn chỗ ở cho mình. Chỗ của Satan. Chỗ của cái chết ngàn thu.

Phải chăng mỗi người chúng ta cũng đã từng cưu mang một Giuđa trong cuộc đời mình? Một Giuđa phản bội Đấng đã yêu thương mình. Một Giuđa luôn mở rộng tâm hồn để đón Satan. Một Giuđa chai đá trước những lời cảnh tỉnh của Thầy Chí Thánh. Một Giuđa coi trọng của cải vật chất hơn chính Thiên Chúa.

Nếu cuộc đời ta là như thế, thì chỗ ở của ta cũng sẽ là chỗ mà Giuđa đã chọn. Vậy hôm nay ta hãy xét lại cách sống của mình, mà kịp trở về với Chúa, là Người Cha giầu lòng thương xót. ●

**Suy niệm Chúa Nhật 1 Phục Sinh, C**
Cv 10,34a.37-43; 1Cr 5,6-8; Ga 20,1-9

# BÀI HỌC PHỤC SINH

Ở cửa hàng bán hoa kia, vừa xảy ra một sự nhầm lẫn thật ngộ nghĩnh. Ngày hôm đó, người bán hoa làm hai lẵng hoa cho hai khách hàng khác nhau. Một là để chúc mừng ngân hàng vừa mới mở thêm một chi nhánh mới, và một là để chia buồn cho một đám tang.

Thế nhưng, hai tấm thiệp đính kèm hai bó hoa lại bị đặt lộn chỗ, thành ra lẵng hoa gửi cho đám tang lại nhận được lời chúc: "Chúc mừng khai trương cơ sở mới". Ngược lại, thiệp trao cho ngân hàng lại ghi hàng chữ: "Thành thật chia buồn".

Xem ra sự nhầm lẫn này tuy không hợp tình, nhưng lại hợp lý. Vì đời là bể khổ. Ra khỏi cuộc đời, là thoát khỏi khổ luỵ trần gian. Chết là lìa bỏ chỗ ở dưới đất, mà lên trời. Chết là bỏ trần gian với bao bon chen vật lộn, để về quê trời vĩnh cửu. Chết là về Nhà Cha, trong niềm vui của đứa con xa nhà, nay được hồi hương "khai trương cơ sở mới!".

Như vậy, chết là vui mừng, chứ không còn là thương tiếc. Ai lại thương tiếc một đứa con xa nhà nay trở về? Ai lại buồn khi được đoàn tụ bên Cha trên trời? Cho nên, "Chúc mừng khai trương cơ sở mới" cũng có lý đấy chứ!

Truyền thống văn hoá Việt Nam vẫn tin rằng: chết là sự trở về, là quy tiên, là trở về nơi mình đã xuất phát ra đi. Ngày xưa, tại các nghĩa trang miền quê, người ta thường chôn người chết dưới lòng đất, rồi vun đất cao lên phần trên nấm mộ, tựa một phụ nữ mang thai.

Điều này ngụ ý cuộc trở về với lòng đất mẹ. Chính nơi lòng mẹ, ta đã sinh ra. Đó là nơi kín đáo nhất, ấm cúng nhất. Khi chết là trở về nơi lòng đất mẹ, cũng là nơi kín đáo và ấm cúng. Như thế,

nấm mồ không phải là dấu chỉ về con người đã chết dưới lòng đất lạnh, mà là dấu chỉ cho cuộc trở về nguồn cội đích thực của mình, về nơi mà mình đã xuất phát ra đi.

Hôm nay, mấy phụ nữ đến bên nấm mồ của Chúa. Họ đã kinh ngạc và hãi hùng, vì tảng đá che cửa mộ đã bị bật tung. Họ vào bên trong ngôi mộ, nhưng không thấy gì. Họ tưởng rằng xác Chúa đã bị ai đó lấy đi. Họ tìm kiếm, nhưng vô vọng.

Họ thấy một người mặc áo trắng, tưởng là người làm công, nên mới hỏi: "Ai đã lấy xác Chúa tôi rồi?" Nhưng các bà lại nghe một lời mà chưa bao giờ được nghe: "Tại sao các bà lại tìm người sống ở giữa kẻ chết? Người đã chỗi dậy và ra khỏi mồ".

Nấm mồ này và những khăn liệm này, đã không còn dùng để phủ kín một đời người nữa! Nó không có ích cho người còn sống. Có chăng đó là dấu chỉ cho một sự thật hiển nhiên, là Chúa đã sống lại từ trong cõi chết. Ngài không còn ở đây. Ngài đã ra khỏi mồ. Hãy đi báo tin cho các môn đệ; và Ngài sẽ gặp các ông tại Galilêa.

Vâng, Chúa đã phục sinh. Nấm mồ của sự chết đã bị bật tung. Sự vắng lặng cô quạnh của đêm tối sự chết đã bị đẩy lùi, bằng ánh sáng phục sinh huy hoàng. Con người sinh ra không phải để chờ chết như bao người lầm tưởng. Họ bảo nhau: Sinh ra – lớn lên – già nua – rồi chết. Thế là hết một cuộc đời.

Không. Sứ điệp phục sinh cho ta hiểu rằng: con người sinh ra là để bước vào một cuộc hành trình mới, tiền về Nhà Cha. Nơi mà ngày xưa Adam – Eva đã từ đó ra đi. Nay nhờ cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa, đã khai mở cho chúng ta con đường trở về Nhà Cha.

Hôm nay Chúa đã phục sinh. Lòng chúng ta hãy trào dâng niềm hân hoan, vì Chúa đã về Nhà Cha. Ngài đã hứa Thiên Đàng cho người trộm lành, thì Ngài cũng hứa Thiên Đàng cho những ai tin theo Ngài: "Thầy đi là để dọn chỗ cho các con. Để Thầy ở đâu, các con cũng ở đó với Thầy". Đó là nền tảng niềm tin của chúng ta. Chúng ta tin vào Đấng Hằng Sống, để chúng ta được sống muôn đời. ●

**SUY NIỆM LỜI CHÚA**

**Suy niệm Chúa Nhật 2 Phục Sinh, C**
Cv 5,12-16; Kh 1,9-13.17-19; Ga 20,19-31

# BÀI HỌC THA THỨ

Có những lúc ta vô tình làm người khác bị tổn thương, dù muốn dù không ta vẫn để lại một dấu ấn không đẹp trong lòng họ. Nhưng điều quan trọng là: Có người khắc nó mãi mãi trong lòng. Có người xua tan nó bằng sự bao dung và tha thứ. Thực ra, có bao dung tha thứ, lòng ta mới thanh thản bình an. Có bao dung tha thứ, chúng ta mới sống bên nhau trọn đời.

Tôi kể cho anh chị em nghe câu chuyện này: Có hai người bạn đang đi trên một con đường vắng vẻ. Họ trò chuyện. Họ tranh luận với nhau. Vì bất đồng quan điểm, nên một trong hai người đã không kiềm chế được bản thân, nên đã tát một cái thật mạnh vào má của bạn mình. Người bạn kia rất đau, nhưng không nói một lời nào. Anh lặng lẽ viết lên cát dòng chữ "Hôm nay, người bạn thân nhất của tôi đã tát vào mặt tôi".

Hai người vẫn tiếp tục đi, đến một con sông, họ xuống tắm. Anh bạn bị tát bị vọp bẻ và suýt chết đuối, nhưng may nhờ bạn mình cứu kịp nên thoát chết. Khi đã hết hoảng sợ, anh viết trên vách đá "Hôm nay người bạn thân nhất của tôi đã cứu sống tôi".

Anh chàng kia ngạc nhiên hỏi: "Tại sao khi tôi đánh anh, anh viết trên cát. Còn khi tôi cứu anh, anh lại viết trên đá?" Mỉm cười, anh trả lời: "Khi một người bạn làm chúng ta đau, chúng ta hãy viết điều gì đó trên cát. Gió sẽ thổi bay chúng đi cùng với sự tha thứ... Và khi có điều gì đó tốt đẹp cho chúng ta, hãy khắc nó lên đá như khắc sâu vào ký ức của trái tim, nơi không ngọn gió nào có thể xoá nhòa được...".

Trong cuộc sống, bao nhiêu lần ta đã ghi lên đá, và bao nhiêu lần ta ghi lên cát? Chuyện vui, chuyện buồn luôn xảy đến trong cuộc

đời chúng ta. Vui buồn đều sẽ qua đi mau chóng, hay âm ỉ lâu dài, cũng tùy thuộc vào cách chúng ta đón nhận chúng.

Cách tốt nhất để có cuộc sống hạnh phúc, là ta đừng để cuốn sổ ghi nợ cuộc đời viết chi chít những lần người khác không làm mình hài lòng. Hãy xóa đi những gì người khác làm mình không vui, đừng lưu giữ sự giận hờn, cũng như sự hận thù trong lòng.

Ta càng cau có với người khác bao nhiêu, thì cuộc đời sẽ cau có với ta bấy nhiêu! Hãy sống và mở rộng lòng mình, để gió cuốn đi những ký ức không vui; và ghi khắc mãi những điều tốt đẹp mà người khác đã làm cho mình.

Cuộc sống rất cần sự tha thứ. Tha thứ để sống chung dài lâu với nhau. Tha thứ để sống chung hòa bình với nhau. Sống chung là có đụng. (Chung-đụng mà!) Nên sự tha thứ rất cần thiết để hàn gắn những đổ vỡ do hiểu lầm, nghi kỵ... gây ra sự rạn nứt tình người.

Tuy nhiên, tha thứ không phải là chuyện dễ. Người tha thứ thường phải trả một giá rất đắt. Lắm khi phải chịu thiệt thòi, hoặc dẹp bỏ tính tự ái của mình, để tha thứ cho nhau.

Gương tha thứ cao cả nhất mà chúng ta cần phải học, đó chính là gương của Chúa Giêsu. Ngài đã tha thứ và tha thứ luôn mãi. Ngài đã tha thứ cho các môn đệ khi họ phản bội Ngài, chối bỏ Ngài. Ngài đã tha thứ khi người ta xỉ vả, đóng đinh Ngài. Ngài vẫn tha thứ khi Ngài sống lại, mà có người vẫn còn cứng lòng tin.

Tình thương tha thứ hôm nay được thể hiện qua việc Chúa chúc bình an cho các môn đệ. Ngài không oán trách các ông. Ngài không để bụng tội các ông. Ngài hiện diện không phải để kết án, mà để trao ban bình an. Chính tình yêu tha thứ đó, Ngài đã củng cố niềm tin nơi các môn đệ, để từ nay họ trở thành kẻ loan truyền tình yêu và sự tha thứ cho nhân trần.

Xin Chúa giúp ta biết thực hành lời Chúa là "hãy tha thứ cho nhau". Xin cho ta luôn biết đem lại bình an cho nhau. Xìn đừng để những tật xấu làm mất đi tình hiệp nhất với nhau. Xin Chúa giúp ta biết noi gương Chúa: luôn biết yêu thương và tha thứ cho nhau. ●

# THÁNH KINH

● Lm.Ngô Quang Trung

# Con mắt của THIÊN CHÚA

Trong Kinh Thánh, mối tương giao giữa Thiên Chúa với con người đôi khi được miêu tả bằng những từ ngữ làm chúng ta ngạc nhiên. Thiên Chúa nhìn thấy, nghe, suy nghĩ, cảm nhận, chạy, cưỡi chiến xa, cười,... và thậm chí hối tiếc. Những hình thức diễn tả như vậy được coi là sự thích ứng với tâm trí hạn hẹp của chúng ta, nó giúp chúng ta dễ hiểu một Thiên Chúa cá vị và gần gũi với con người, chứ không có ý nói về bản thể của Ngài. Đôi mắt của Chúa là một cách diễn tả nhân hình, có nghĩa là nó quy những phẩm chất giống con người cho Thiên Chúa. Thiên Chúa là thần khí (Ga 4,24), không có thân thể vật chất với các bộ phận khác nhau. Sự toàn tri của Thiên Chúa thường được ám chỉ bằng đôi mắt của Ngài, như được thấy trong sách Châm ngôn 15,3: "Mắt Đức Chúa ở khắp mọi nơi, hằng dõi theo kẻ dữ người lành."

Kinh Thánh Cựu Ước nhiều lần mô tả Thiên Chúa như một Đấng nhìn thấy (x. Tv 33,18). Trong các trình thuật sáng tạo, Thiên Chúa thường được mô tả là đang nhìn vào công trình tạo dựng của Ngài (St 1, 4,10). Cái nhìn của Ngài kèm theo một sự đánh giá cao về luân lý: "Tạo vật thật tốt đẹp." Một cách mở rộng, Thiên Chúa nhìn thấy tất cả những gì diễn ra trên trái đất. Ngài là Đấng toàn tri (G 28,10; Tv 139,16; Cn 15,13; Hr 4,13). Tiên tri Êdêkien mở rộng khả năng cảm quan này của Thiên Chúa khi ông mô tả các thị kiến về xa giá của Thiên Chúa với các sinh

vật sống xung quanh, tất cả đều đầy những mắt (Ed 1,18; 10,12). Đôi khi Thiên Chúa được cầu xin để xem xét (Tv 17, 2; 2 Sbn 6,20). Ngài nhìn thấy điều ác do người ta gây ra (Gr 16:17), mặc dù đôi khi chúng ta tưởng rằng Ngài không thể nhìn thấy điều ác (Kb 1,13). Và Thiên Chúa có thể từ chối nhìn xem - với hàm ý rằng hành động như vậy không hợp với Ngài (Is 1,15–16). Chắc chắn việc Thiên Chúa nhìn thấy đôi khi dẫn đến hành động phán xét (G 34,21; Tv 66,7; 94,9; Cn 15, 3; 2 V 4, 34–35; Am 9, 4, 8). Sự nhìn thấy của Thiên Chúa dẫn đến việc Ngài bảo vệ những người mà Ngài yêu thương: "Chúa để mắt trông nom người kính sợ Chúa" (Tv 33,18; so sánh với: Đnl 11,12; 1 V 8,29, 52; 9, 3; 2 Sbn 6,20, 40; 16, 9; Tv 34,15; Er 5, 5; Nk 1, 6; 1 Pr 3:12). Điều Thiên Chúa nhìn thấy là chân lý (Gr 5: 3) và cơ hội đem lại lợi ích cho con người (Gr 24, 6). Ngược lại, các ngẫu tượng thường được mô tả là bị mù (Tv 115,5; 135,16).

Không có gì và không ai trên trời dưới đất có thể thoát khỏi đôi mắt bao quát, toàn tri của Thiên Chúa. Ngài luôn đánh giá, thẩm định, giám sát, theo dõi và bảo vệ công trình sáng tạo của Ngài. Thiên Chúa nhìn thấy tất cả mọi người và biết rõ họ, cả người xấu cũng như người tốt. Con mắt của Chúa ở khắp mọi nơi và sự hiện diện của Ngài cũng vậy. Tuy nhiên, điều này chỉ diễn tả lòng yêu thương của Thiên Chúa đối với thụ tạo: "Bởi vì Đức Chúa đưa mắt rảo khắp hoàn cầu để gia tăng sức mạnh cho những ai giữ lòng trung nghĩa với Ngài" (2 Sbn 16,9).

Đôi mắt của Chúa nói đến sự vô giới hạn của sự toàn tri, toàn kiến của Ngài, nhưng đồng thời cũng nói lên bản tính cá vị, luôn quan tâm và chăm sóc của Ngài. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa luôn chú ý đến các nhu cầu của chúng ta: "Chúa để mắt nhìn người chính trực và lắng tai nghe tiếng họ kêu" (Tv 34,16). Mọi người tin Chúa có thể trông cậy vào sự chăm sóc và quan tâm sâu sắc từng cá nhân của một Thiên Chúa yêu thương: "Chúa để mắt trông nom người kính sợ Chúa, kẻ trông cậy vào lòng Chúa yêu thương" (Tv 33,18).

## THÁNH KINH

Đôi mắt của Chúa thường biểu thị sự nhìn nhận và ban tặng ân huệ của Ngài: "Nhưng ông Nôê được đẹp lòng dưới con mắt Đức Chúa" (St 6,8; xem thêm 1 Pr 3,12). Tương tự như vậy, hành động đó cũng thường diễn tả sự bảo vệ của Ngài: "Đó là miền đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em chăm sóc; Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em luôn luôn để mắt tới đất ấy, từ đầu năm đến cuối năm" (Đnl 11,12). Cha trên trời luôn để mắt đến con cái của Ngài: "Ngài sẽ không để chân bạn lỡ chân trật bước- Đấng gìn giữ Israel lẽ nào chợp mắt ngủ quên cho đành!" (Tv 121,3–4).

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa nhìn thấy mọi điều kín ẩn: "Không có điều gì trong mọi tạo vật bị che khuất khỏi cái nhìn của Thiên Chúa. Mọi sự đều được phơi bày ra và trần trụi trước mắt Ngài là Đấng có quyền đòi chúng ta trả lẽ" (Hr 4,13; x. Tv 11, 4). Cái nhìn của Chúa là đa hướng và không bị giới hạn. Không điều gì chúng ta làm có thể được che giấu hoặc giữ bí mật với Ngài. Cửa đóng và phòng khóa kín sẽ không che khuất tầm nhìn của Ngài. Ngài nhìn thấy mọi thứ, kể cả tội lỗi của chúng ta, điều làm Ngài phật lòng; và sự sa đọa của thế gian, khiến trái tim Ngài tan nát (Gr 17,9–10).

*

Các sách Tin Mừng cũng ghi lại cái nhìn của Chúa Giêsu với những nội dung trình bày ở trên. Người nhìn thấu lòng dạ ngay chính của ông Nathanael (Ga 1,47-48). Khi nhìn thấy một đám đông lầm than vất vưởng Chúa chạnh lòng thương (Mt 9,36). Chúa giận dữ nhìn nhóm Pharisêu với tâm hồn chai đá của họ (Mc 3,5). Chúa yêu mến nhìn người thanh niên giàu có muốn đi theo Người (Mc 10,21). Chúa nhìn ông Phêrô trong đêm bị bắt và nhắc ông sám hối (Lc 22,61-62). Chúng ta hãy tập sống phó thác dưới cái nhìn yêu thương của Chúa để tâm hồn luôn được bình an.

---

Tham khảo thêm: Thomas Staubli, Silvia Schroer : *Body Symbolism in the Bible*, (The Liturgical Press, 2001) pp. 107-121

# Cùng đi với PHÊRÔ

• *Lm. Phêrô Từ Tâm*

*Lời thánh ca: "Bỏ Thầy con biết theo ai, đời lộng gió cánh chim ngàn khơi…", đó là tâm tình của thánh Phêrô thưa với Chúa Giêsu mà người nhạc sỹ đã dệt nên giai điệu. Trong Tuần Thánh năm nay, chúng ta cùng bước với Phêrô. Hãy bước đi với thánh Phêrô trên con đường của Chúa Giêsu và vững tin đi trọn con đường theo Chúa như thánh nhân.*

## Ngư phủ Simon bước theo Chúa Giêsu

Ngư phủ Simon (Phêrô) là một trong 12 Tông đồ của Chúa Giêsu. Tên Simon (Σίμων) là tên gọi phổ biến trong tên gọi của người Do thái. Trong 12 Tông Đồ được xướng tên, có hai người cùng tên Simon. Người thứ nhất là Simon (Phêrô) là anh em của Anrê, và người thứ hai tên Simon với biệt danh là Nhiệt thành. Khi Chúa Giêsu về quê làng Nagiarét, dân làng có nhắc đến một người tên Simon, "Anh em của Người không phải là các ông Giacôbê, Giuse, Simon và Giuđa sao?" (Mt 13,55). Một nhân vật ở làng Bêtania mà Chúa ghé thăm cũng mang tên là Simon Cùi (Mt 26,6). Trong cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu, thánh sử Mátthêu đã ghi nhận, có một người Kyrênê tên là Simon đã vác đỡ thánh giá cho Chúa (Mt 27,32).

Ngư phủ Simon được kêu gọi trở thành Tông đồ của Chúa Giêsu ngay trong lúc làm việc. Trong tin mừng theo thánh Mátthêu chương 4, Chúa Giêsu đi dọc theo biển hồ Galilêa và

thấy ngư phủ tên Simon. Chúa Giêsu đã kêu gọi ông trở thành môn đệ của Người (Mt 4,18-20). Một biến cố rất quan trọng trong đời Simon là tuyên tín: "Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống" (Mt 16,16); Chúa Giêsu liền bảo rằng: "Này Simon, anh là Phêrô, nghĩa là Đá, trên tảng đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng được" (Mt 16,19). Simon từ đó được gọi là Phêrô và đã trở thành Tông Đồ trưởng trong các anh em.

Phêrô đã bước theo Chúa Giêsu và trở thành một trong ba môn đệ thân tín nhất của Người. Phêrô luôn cùng đi với Chúa Giêsu trong các biến cố. Phêrô bước theo Người trong hành trình rao giảng, từ miền bắc Galilêa đến Samaria hay đến miền nam Giuđa; từ làng quê Nagiarét cho đến kinh thành Giêrusalem; từ các vùng, các làng dân Do thái cho đến vùng ngoại biên dân ngoại. Bước theo Chúa Giêsu, Phêrô đã nghe những lời giảng dạy của Người, thấy nhiều phép lạ Người làm và cảm nhận với đức tin qua từng biến cố trong hành trình theo Người.

Tuần Thánh năm nay, chúng ta cùng đi với Phêrô trong biến cố Khổ Nạn của Chúa Giêsu. Cùng bước với Phêrô để chiêm ngắm cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu và gẫm lại đời sống đức tin của mỗi chúng ta.

## Simon- Phêrô trong cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu

Trong phần phụng vụ lời Chúa của Chúa Nhật Lễ Lá hay ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, tin mừng Nhất Lãm hay tin mừng theo thánh Gioan đều thuật lại biến cố Khổ Nạn của Chúa Giêsu.

Trong tin mừng theo thánh Gioan, biến cố Khổ Nạn bắt đầu từ chương 18 cho đến hết chương 19. Phêrô đã cùng với các môn đệ đi theo Chúa Giêsu lên Giêrusalem để mừng lễ Vượt Qua và dùng bữa Tiệc Ly với Người. Đêm đó, Giuđa Ítcariốt, một trong 12 môn đệ trở thành kẻ phản bội, đã chỉ lối và một đám đông xuất

hiện để bắt Chúa Giêsu. Đám đông đó là "thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pharisêu" (Ga 18,3), "các thượng tế, lãnh binh đền thờ và kỳ mục" (Lc 22,52). Họ mang theo "đèn đuốc và khí giới" (Ga 18,3a), "gươm giáo và gậy gộc" (Lc 22,43b). Phêrô có mặt, đã phản ứng để bảo vệ Thầy và chống lại việc làm gian ác này. Ông đã tuốt gươm ra và chém đứt tai phải của tên Mankhô, đầy tớ của vị thượng tế (Ga 18,10).

Khi Chúa Giêsu bị điệu đi đến nhà thượng tế Caipha, Phêrô đã âm thầm đi theo với một môn đệ khác (Ga 18,15). Phêrô ở phía ngoài, còn Chúa Giêsu đã bị dẫn vào trong dinh thượng tế Caipha và bị tra hỏi. Đây là một cuộc xét xử tôn giáo, xét xử kín và chớp nhoáng trong đêm. Trong sân dinh thượng tế, Phêrô bị một cô gái gác cổng hỏi về mối tương quan với Chúa Giêsu và Phêrô đã thẳng thừng chối: "Đâu phải". Một lúc sau, Phêrô bị một người khác hỏi: "Bác không thuộc nhóm môn đệ của ông ấy sao?" (Ga 18,25). Phêrô chối: "Đâu phải". Sau đó, một người nữa cũng hỏi về mối liên hệ của Phêrô với Chúa Giêsu, Phêrô cũng lại chối: "Đâu phải". Phêrô đã chối ba lần. Trong khoảng khắc chối Thầy lần thứ ba của Phêrô, thánh Gioan đã ghi rằng: "ngay lúc ấy gà liền gáy" (Ga 18,27).

Rồi Chúa Giêsu bị điệu đi đến dinh Philatô. Chúa Giêsu chịu xét xử công khai, nhiều người chứng kiến. Philatô đã nhiều lần hỏi ý kiến dân chúng và cũng nhiều lần tra hỏi Chúa Giêsu, nhưng quyết định cuối cùng của Philatô là: "Các ngươi cứ đem ông này đi mà đóng đinh vào thập giá, vì phần ta, ta không tìm thấy lý do để kết tội ông ấy" (Ga 19,6b) và "Philatô trao Chúa Giêsu cho họ đóng đinh vào thập giá" (Ga 19,16). Phêrô âm thầm đi theo và đã chứng kiến cuộc xét xử này.

Trên ngọn đồi Gôngôtha, Chúa Giêsu chịu đóng đinh vào thập giá. Chúa Giêsu đã trao Mẹ Maria cho người môn đệ Chúa yêu quý và Người cũng trao người môn đệ đó cho Mẹ Maria. Người môn đệ yêu quý này đã cùng với Phêrô đi vào dinh thượng tế Caipha. Nghĩa là Phêrô đã chứng kiến hết cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu cùng với môn đệ Chúa yêu quý. Ngay cả khi Chúa

Giêsu đã trút hơi thở cuối cùng, tên lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người (Ga 19,34), có lẽ Phêrô cũng chứng kiến cách âm thầm.

## Cùng đi với Phêrô

Phêrô là một người nhiệt thành. Phêrô sống giữa đời thường với nghề chài lưới bắt cá. Khi nghe lời mời gọi của Chúa Giêsu, ông hân hoan bước theo Người. Phêrô bước đi theo Thầy trên mọi dặm đường ở đất Do-thái và cả vùng dân ngoại. Ông lắng nghe những lời giáo huấn của Chúa Giêsu và sống cung cách tông đồ nhiệt thành. Ông đã hăng hái đi rao giảng tin mừng và mạnh mẽ trong việc tuyên xưng đức tin của mình vào Thầy. Có lúc, Phêrô mạnh bạo rút gươm để bảo vệ Thầy. Hay có lúc, chỉ cần nghe anh em nói: "Chúa đó", ông lập tức nhảy xuống thuyền, không sợ hãi gì cả và nhanh chóng bơi vào bờ để gặp Thầy cách nhanh nhất (x. Ga 21,7). Nhưng có lúc Phêrô lại là con người đầy yếu hèn.

Phêrô cũng là môn đệ nhiều lần yếu hèn. Phêrô đã từng nghĩ tưởng Thầy là ma, thiếu lòng tin vào Thầy khi đi trên mặt nước và kêu xin: Thầy ơi, cứu con với (x. Mt 14,26-30). Khi Thầy bị bắt, Phêrô chỉ âm thầm đi theo trong cuộc Khổ Nạn của Người. Phêrô đã rụt rè sợ hãi khi kẻ thù bách hại Thầy và điệu Thầy đi. Tuy Phêrô được Chúa nói trước về sự yếu đuối: "Trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần (Ga 13,38; Lc 22,34), nhưng ông vẫn không vượt qua được lỗi phạm này. Sau khi Chúa chết, Phêrô càng trở nên yếu hèn. Cũng như hai môn đệ trên đường Emmau trở về quê nhà, ông trở lại nghề đánh cá quen thuộc cùng bạn bè (Ga 21,1-3). Quả vậy, trong hành trình theo Chúa, Phêrô đã bị thử thách đức tin.

Phêrô vẫn luôn là môn đệ trưởng trong anh em. Chúa Giêsu biết con người Phêrô nhưng Chúa vẫn gọi và chọn Phêrô làm tông đồ của Chúa. Khi chọn 12 người Tông đồ đầu tiên, tin mừng

nhất lãm đều ghi nhận: "Đứng đầu là Simon- cũng gọi là Phêrô" (x. Mt 10,2; Lc 6,14-16; Mc 3,16-19). Phêrô, tiếng Hy-lạp là: Πέτρος, nghĩa là đá. Đó là tên Chúa Giêsu đặt cho ông. Chúa đã nói trước mặt các môn đệ về hình ảnh của Phêrô, viên đá của Chúa: "Anh là Phêrô, nghĩa là Đá, trên tảng đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy" (Mt 16,18). Vì thế, Phêrô luôn là chỗ dựa tinh thần cho anh em và sẽ nói những lời thay cho anh em, như tuyên xưng đức tin vào Thầy, hay xác quyết bước theo Thầy: "Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời" (Ga 6,68). Vì là người đứng đầu trong anh em, nên Chúa Giêsu đã từng dạy bảo Phêrô rằng: "Phần con, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của con nên vững mạnh"(Lc 22,32b). Nghĩa là, khi Phêrô nhận ra sự yếu hèn của bản thân và sám hối lỗi lầm của mình thì Phêrô hãy trở nên người nâng đỡ anh em trong mọi hoàn cảnh. Quả vậy, sau khi Chúa Giêsu phục sinh, Phêrô trở nên tông đồ nhiệt thành, hăng say loan báo tin mừng, không còn sợ hãi nữa. Phêrô đã khơi dậy lửa nhiệt huyết và đức tin mạnh mẽ vào Thầy Giêsu Chí Thánh giữa anh em. Phêrô can trường hiên ngang trình bày tin mừng Phục Sinh nơi đền thờ, hội đường, phố chợ và ngay cả trong ngục tù cho mọi người. Với đức tin mạnh mẽ, lời giảng dạy của Phêrô đã mang đầy hiệu quả với nhiều người trở lại đạo. Có lần sau khi nghe Phêrô loan báo tin mừng, hơn ba ngàn người chịu phép rửa (Cv 2,41). Phêrô luôn hiên ngang rao truyền: Chúa Giêsu, Đấng chịu đóng đinh là Đức Kitô, Đấng Cứu Độ (Cv 2,23-36).

***

Hãy cùng bước với Phêrô, suy gẫm và sống tinh thần người môn đệ của Chúa trong Tuần Thánh này. Cùng với Phêrô bước theo Chúa Giêsu, đi trên con đường của Chúa và đi đến đích điểm là Chúa Giêsu- Đấng Cứu Độ.

Hãy cùng đi với Phêrô trong những giai đoạn đức tin, mạnh mẽ hay yếu hèn. Lúc mạnh mẽ, hãy cùng với Phêrô tuyên tín: "Σὺ εἶ ὁ Χριστὸς, ὁ Υἱὸς τοῦ Θεοῦ τοῦ ζῶντος -Thầy là Đấng

Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống" (Mt 16,16). Lúc yếu hèn, hãy cùng với Phêrô bước ra ngoài, ăn năn sám hối và khóc lóc thảm thiết.

Hãy cùng đi với Phêrô để luôn cảm nghiệm đời sống đức tin "Bỏ Thầy chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời" (Ga 6,68). Và trong khiêm nhường sám hối, hãy cùng với Phêrô hướng lòng về Chúa, thưa với Chúa rằng: "Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự, Thầy biết con yêu mến Thầy" (Ga 21,17b).

Hãy cùng đi với Phêrô để trên môi miệng luôn là lời loan báo tin mừng: "Đức Giêsu Kitô, Đấng mà anh em đóng đinh vào thập giá, là Đấng Cứu Độ của anh em" và hãy sống cùng một niềm vui Phục Sinh với tinh thần người môn đệ trung tín như Simon Phêrô giữa trần thế hôm nay. ●

# CHA QUẢN HẠT

**1. Định nghĩa**

**Điều 553:**

*§1. Cha quản hạt, còn được gọi là cha hạt trưởng, hoặc linh mục trưởng hạt, hoặc một danh hiệu khác, là một tư tế được đặt làm đầu một giáo hạt.*

**2. Bổ nhiệm**

- Nếu luật địa phương không ấn định cách khác thì việc bổ nhiệm quản hạt là thuộc thẩm quyền của Giám Mục giáo phận, nhưng phải tham khảo ý kiến của các tư tế trong giáo hạt đó (Điều 553 §2).

- Giáo vụ quản hạt không gắn liền với giáo vụ của cha sở của một giáo xứ nào nhất định (Điều 554 §1).

- Cha quản hạt được bổ nhiệm cho một thời hạn nhất định do luật địa phương ấn định (Điều 554 §2).

- Giám Mục giáo phận phải chọn một tư tế mà ngài xét thấy là xứng hợp, sau khi đã cân nhắc mọi hoàn cảnh mỗi thời và mỗi nơi.

### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

#### 3.1. Theo giáo luật

Chiếu theo điều 555, ngoài những năng quyền mà luật địa phương đã ban cho các cha quản hạt cách hợp lệ, các ngài còn có những nghĩa vụ và những quyền sau:

- Cổ vũ và phối trí hoạt động mục vụ chung trong giáo hạt.

- Liệu sao cho các giáo sĩ trong giáo hạt sống xứng đáng với bậc mình và cẩn thận chu toàn giáo vụ của mình.

- Liệu sao cho các nghi lễ tôn giáo được cử hành đúng theo những quy định của phụng vụ thánh, cho việc trang hoàng và vẻ mỹ quan của các nhà thờ và các đồ vật thánh được tuân giữ cẩn thận, nhất là trong việc cử hành Thánh Lễ và lưu giữ Thánh Thể, cho các sổ sách của giáo xứ được ghi chép đúng cách và được giữ gìn hẳn hoi, cho tài sản của Giáo Hội được quản trị cách chu đáo, và sau cùng, cho nhà xứ được bảo trì cẩn thận.

- Làm thế nào để các giáo sĩ, theo những quy định của luật địa phương, tham dự các khoá học, các khoá hội thảo về thần học hoặc các buổi thuyết trình, vào thời gian đã định, chiếu theo quy tắc của điều 279 §2.

Điều 279 §2: *"Dựa theo quy định của luật địa phương, các tư tế phải tham dự những khoá mục vụ được tổ chức sau khi đã chịu chức tư tế; và vào những thời kỳ do luật ấy ấn định, họ cũng phải tham dự những lớp học khác, những buổi hội thảo về thần học hoặc những buổi thuyết trình, nhờ đó, họ có cơ hội thu thập kiến thức sâu rộng hơn về các thánh khoa và về các phương pháp mục vụ".*

- Liệu sao cho các linh mục trong hạt được nâng đỡ về mặt thiêng liêng, và phải đặc biệt quan tâm đến những vị đang lâm vào những hoàn cảnh khó khăn hoặc đang gặp nhiều vấn đề tế nhị.

- Cha quản hạt phải liệu sao cho các cha sở trong hạt mà ngài biết là đang đau bệnh nặng được trợ giúp đầy đủ về tinh thần cũng như vật chất, cho các vị ấy được an táng cách xứng đáng, nếu các vị qua đời; ngài cũng phải liệu sao cho các sổ sách, tài liệu, đồ vật thánh và các đồ vật khác thuộc về Giáo Hội không bị hư hại hay bị thất thoát, trong trường hợp các cha sở lâm bệnh hoặc qua đời.

- Cha quản hạt buộc phải thăm viếng các giáo xứ thuộc địa hạt của mình theo mức độ đã được Giám Mục giáo phận xác định. Ví dụ: khi Giám Mục đi kinh lý mục vụ, ban bí tích thêm sức, khởi công hoặc khánh thành nhà thờ...

**3.2. Năng quyền mà luật địa phương ban** (Gp. Long Xuyên)

- Chuẩn một lời rao hôn phối.

**4. Bãi nhiệm**

Theo sự phán đoán khôn ngoan của mình, Giám Mục giáo phận có thể tự do bãi nhiệm cha quản hạt vì một lý do chính đáng (Điều 554 §3).●

# Giải đáp thắc mắc về PHỤNG VỤ

● Lm. Pr. Phạm Minh Tâm

## HỎI: Tại sao năm phụng vụ có tên là năm A, B, C?

**ĐÁP:** Trong chiều hướng canh tân Phụng Vụ, Công Đồng Vaticanô II đã đề ra những quy tắc. Một trong những quy tắc đó là: Trong việc cử hành Phụng vụ, Thánh Kinh giữ vai trò quan trọng. Vì vậy cần phát huy lòng mộ mến Thánh Kinh. Hiến Chế Phụng vụ thánh xác định rõ ràng:

- "Trong các việc cử hành thánh, cần phải tu chỉnh việc đọc Kinh Thánh cho dồi dào hơn, thay đổi hơn và thích hợp hơn."[1]

- "Để bàn tiệc lời Chúa được phong phú hơn cho các tín hữu, phải mở rộng kho tàng Thánh Kinh hơn để trong một số năm ấn định đọc cho dân chúng nghe phần quan trọng của Thánh Kinh."[2]

Chính vì vậy, từ sau Công đồng Vaticanô II, hầu như trong bất cứ cử hành phụng vụ nào, Lời Chúa cũng có một vị trí rất quan trọng.

+ Đối với các thánh lễ Chúa nhật và các lễ trọng: Trước Công Đồng Vaticanô II, chỉ có hai bài đọc và được lặp lại mỗi năm. Sau cuộc canh tân phụng vụ, Công Đồng ấn định trong mỗi thánh lễ Chúa nhật và lễ trọng có ba bài đọc. Bài đọc thứ nhất trích từ Cựu Ước. Bài đọc thứ hai trích từ sách Công Vụ Tông Đồ, từ sách Khải Huyền hay từ các thư của các Tông Đồ, đặc biệt các thư của thánh Phaolô, tùy theo thời gian khác nhau trong năm phụng vụ. Bài đọc thứ ba là bài Tin Mừng. Cả ba bài đọc Chúa Nhật được đọc lại sau một chu kỳ ba năm có tên là: năm A, năm

[1] Hiến Chế Phụng Vụ Thánh số 35,1
[2] Ibid. số 51

B và năm C. Năm A đọc Tin Mừng theo thánh Mátthêu, năm B theo thánh Máccô và một phần Tin Mừng theo Thánh Gioan vì Tin Mừng theo thánh Máccô hơi ngắn. Ngoài ra, Tin Mừng theo Thánh Gioan còn được trích đọc trong một số lễ đặc biệt khác trong cả ba năm. Năm C đọc Tin Mừng theo thánh Luca. Riêng Mùa Phục Sinh thì bài đọc thứ nhất trích trong sách Công vụ Tông đồ, bài thứ 2 trích trong thư của các tông đồ và bài Tin Mừng theo thánh Gioan được đọc mỗi năm trong Mùa Chay và Mùa Phục Sinh.

+ Thánh lễ ngày thường trong tuần có hai bài đọc:

* bài đọc 1 trích từ Cựu Ước hoặc Tân Ước (trừ Tin Mừng). Trong Mùa Thường Niên, bài đọc 1 có chu kỳ hai năm (năm chẵn và năm lẻ theo số chẵn – lẻ của niên lịch).

* bài đọc 2 luôn là bài Tin Mừng có chu kỳ một năm.

- Trong Mùa Thường Niên bài Tin Mừng được phân phối như sau: từ tuần 1 tới tuần 9 đọc Tin Mừng theo thánh Máccô; từ tuần 10 tới tuần 21 đọc Tin Mừng theo thánh Mtthêu, và từ tuần 22 tới hết tuần 34 đọc Tin Mừng theo thánh Luca.

- Trong các Mùa khác: Mùa Vọng, Mùa Giáng Sinh, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh, bài đọc 1 và 2 đều có chu kỳ một năm. Bài Tin Mừng được chọn theo tính chất đặc biệt của mỗi Mùa.

Như vậy, với cuộc canh tân phụng vụ, Hội Thánh cho đọc trong các cử hành phụng vụ, đặc biệt trong thánh lễ các bài Kinh Thánh nhiều hơn trước đây với hy vọng rằng các Kitô hữu có cơ hội được nghe Lời Chúa nhiều hơn và hiểu biết Lời Chúa tốt hơn vì đức tin được sinh ra và nuôi dưỡng bởi việc nghe Lời Thiên Chúa. Nếu người Kitô hữu siêng năng tham dự thánh lễ Chúa nhật thì trong ba năm, họ sẽ được nghe đọc phần lớn bộ Thánh Kinh và hầu như toàn bộ Phúc Âm. Nếu họ tham dự cả thánh lễ ngày thường thì chỉ trong một năm, họ đã được nghe đọc phần lớn bộ Thánh Kinh nhất là bốn sách Tin Mừng... ●

# VIỆC THỰC HÀNH SỨ VỤ CỦA CHÚA GIÊSU VÀ CỦA GIÁO HỘI NGUYÊN THỦY [1]

Sứ vụ Kitô giáo nguyên thủy gắn liền với chính Đức Giêsu. Đức Giêsu không mang đến thiên đàng ở trần gian, nhưng Ngài đã tạo ra những dấu hiệu để cho cho thấy triều đại Thiên Chúa đã tới gần và cuộc chiến đấu chống lại các sức mạnh và quyền lực của thời đại này đã bắt đầu. Nhờ thừa tác vụ trần gian của Đức Giêsu, nhờ cái chết và sự sống lại của Ngài, và bằng sự tuôn tràn Thần Khí ngày hiện xuống, các sức mạnh của thế giới tương lai đã bắt đầu xuất hiện mạnh mẽ. Giáo hội nguyên thủy đã tiếp tục sứ vụ của Đức Giêsu, dựng lên những dấu hiệu của triều đại Thiên Chúa. Họ được gọi để làm dựng lên những dấu hiệu cho Trời mới Đất mới.

Sứ vụ này có tính chính trị, thậm chí có tính cách mạng. Ấy vậy, các cuộc cách mạng này không được đánh giá bằng những từ ngữ khủng bố và phá hoại, nhưng đúng hơn là về phương diện mở ra những triển vọng mới, những chân trời mới, trước nhất cho thế giới Hy – La. Những những kitô hữu truyên xuyên Đức Giêsu như vị Chúa tế của tất cả các chúa tể. Họ tự in hình ảnh người môn đệ Đức Giêsu rõ nét trong bối cảnh chính trị - tôn giáo của thời đại.

Bằng cách bác bỏ tất cả cách thần linh, Giáo hội ấy đã phá hủy các nền móng siêu hình của những lý thuyết chính trị đang thống lĩnh. Trong những thế kỷ đầu của kỷ nguyên Kitô giáo, trong sự soi sáng của triều đại Thiên Chúa do Đức Giêsu đem lại,

tính cách mạng của sứ vụ Kitô giáo nguyên thủy biểu hiện đặc biệt trong những cung cách quan hệ mới trong nội bộ cộng đoàn Do Thái và Rôma, Hy Lạp và man di, tự do và nô lệ, giàu và nghèo, đàn bà và đàn ông, đón tiếp lẫn nhau như anh em chị em. Đó là phong trào vô song, một "điều không thể thực hiện được về mặt xã hội hội."

Cộng đoàn Kitô hữu nguyên thủy đã gây ra biết bao kinh ngạc trong đế quốc Rôma và ở bên ngoài. Thực ra, cộng đoàn Kitô hữu và niềm tin của họ đã khác với tất cả những gì người ta từng biết trong thế giới cổ đại, đến nỗi đối với những không cùng niềm tin, như Tacitus, coi họ là "những người bị ruồng bỏ" bởi vì họ không coi trọng các thần linh nào cả và nhạo báng các linh vật. Nói cách khác, những gì người Kitô thể hiện nằm ngoài cái chấn song chung cho các triết gia đương thời. Thực ra họ bị phê phán vì những lý do xã hội hơn là chính trị. Hành động chính trị chỉ nhằm chống lại họ khi Kitô giáo bắt đầu dảm nhận một căn tính đặc thù và lăm le trở thành một phong trào hùng mạnh.

Dần dà nhiều người bắt đầu nhận thức được một cái gì đó tích cực nơi các Kitô hữu. Thánh Tertuliano thuật lại rằng người ta gọi những Kitô hữu như một "chủng tộc thứ ba" sau người Rôma và người Hy Lạp (chủng tộc thứ nhất) và người Do Thái (chủng tộc thứ hai). Đối với chính các Kitô hữu, điều này là một danh hiệu vinh dự. Theo bức Thư gởi Ngài Diognete (thế kỷ 2), những người Kitô hữu không có gì phân biệt với phần còn lại của nhân loại bởi ngôn ngữ, tập quán, nơi sống của họ. Thế nhưng vẫn luôn luôn có một khoảng cách nhất định giữa họ với thế gới chung quanh.

Trên thế giới họ như trong một nhà tù, nhưng cũng chính họ giữ vững thế giới trong sự toàn vẹn của nó. Để bảo toàn thế giới như thế, họ thực hành tình yêu thương và phục vụ đối với mọi người, điều mà Harnack viết trong sách của mình với tựa đề "Tin Mừng của tình thương và lòng từ thiện." Qua nghiên cứu tỉ mỉ, ông đã phác họa một bức tranh đáng chú ý về sự quan tâm của các Kitô hữu đầu tiên đối với những người nghèo, những kẻ mồ

côi, những bà góa, những người bệnh, những người làm hầm mỏ, những tù nhân, những người nô lệ và những khách lữ hành. Ông kết luận: "Ngôn ngữ mới trên môi miệng các Kitô hữu là ngôn ngữ của tình thương. Mà đó còn hơn là một ngôn ngữ: nó là chuyện của sức mạnh và hành động." Đó là một "Tin Mừng xã hội" trong cái nghĩa tốt nhất của từ ngữ ấy, và nó được thực hiện không như một chiến thuật để lôi kéo những người ở bên ngoài vào Giáo hội, nhưng đơn giản như biểu hiện tự nhiên của niềm tin vào Đức Kitô. Trong sứ vụ của họ, các Kitô hữu đầu tiên không đưa người ta vào một ảo tưởng, cũng không tìm cách làm điều ấy. Lời cầu khẩn của họ "maranatha" (Lạy Đức Chúa của chúng con, xin hãy đến!) bày tỏ một niềm hy vọng mãnh liệt chưa được thực hiện… xin Đức Chúa đến hoàn tất.

Trong hành trình sứ vụ của mình, các Kitô hữu nguyên thủy luôn phải đối diện với những thách đố và bắt bớ. Điều này có căn nguyên từ chính sứ vụ của Đức Giêsu: Lúc hài nhi Giêsu được dâng lên cho Thiên Chúa trong Đền thờ Giêrusalem, Luca thuật lại rằng cụ Simeon đã chúc phúc cho Ngài và nói với Đức Maria: "Thiên Chúa đã đặt con trẻ này làm dấu hiệu… cho người đời chống báng" (Lc 2,34). Thực vậy, bản thân Đức Giêsu vừa là dấu hiệu vừa là đối tượng bị người ta không hiểu và tranh cãi. Ngài không thể nào thuyết phục tất cả mọi người tin vào Ngài. Ngài đã phục vụ trong sự yếu đuối, trong bóng tối. Sứ vụ đích thực của các Kitô hữu đầu tiên cũng phải đi trên con đường yếu đuối đó. Bằng chứng chính qua những vết tích của cuộc thương khó đã giúp cho các môn đệ nhận ra Chúa sống lại (Ga 20,20). Điều đó đã xảy ra một tuần sau, theo Gioan, khi ông Tôma ở với các môn đệ khác "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy" (Ga 20,27). Chúa sống lại mang trên mình Ngài những vét sẹo khổ nạn của Ngài. Trong thực tế, các Kiô hữu làm chứng và bị bách hại. Họ đã được đóng ấn 'martys' (người tử đạo) bằng máu của mình. Tóm lại, tử đạo và sứ vụ đi đôi với nhau. Nó ở đúng chỗ của nó trên cánh đồng sứ vụ.

# MÔN ĐỆ THỪA SAI VUI VẺ

## Tu Sĩ hướng tới hiệp hành với Giáo phận Long Xuyên để thi hành sứ vụ Loan Báo Tin Mừng

■ *Bertrand Nguyễn Thanh Hoài, CFS.*

Vì bản chất Giáo hội là lữ hành, nên tất cả mọi người cùng đồng hành với nhau để thực hành bản chất Giáo hội với tư cách là Dân Chúa lữ hành. Hiệp hành cách căn bản là cùng nhau đi với nhau, cùng đi với nhau trên một con đường. Tuy nhiên, con đường lữ hành này bao hàm nhiều phương diện khác nhau trong bối cảnh hiệp hành.

Trước tiên hiệp hành phải khởi đi từ chính mình. Tôi có dám thực sự ra khỏi chính mình đề hoà nhập vào vận mệnh, căn tính và sứ vụ của Hội dòng tôi đang theo sống. Vì thế hiệp hành, không chỉ ám chỉ đến chương trình hành động, nhưng tiên vàn bao hàm mối lối tư duy. Một cách thế cảm nhận được đâu là thiết yếu và cốt lõi của đời dâng hiến. Kế tiếp, hiệp hành đòi hỏi người tu sĩ chu toàn sứ vụ như những người được thánh hiến và sai đi loan báo Tin mừng. Một khi dám ra thoát ra khỏi cái chính mình, người tu sĩ, những môn đệ thừa sai, sẵn sàng vui vẻ ra đi đến mọi mọi người trong niềm vui say. Chính sự hiệp hành với người khác thúc đẩy chúng ta ra khỏi chính để thấu hiểu và lắng nghe những ưu tư, nhu cầu của tha nhân.

Hiệp hành cũng có thể ví như cùng nhau ngắm một vườn hoa đẹp. Mỗi người có những cảm nhận và sở thích loài hoa khác nhau. Nhưng tất cả cùng cảm nghiệm vẻ đẹp chung của vườn hoa. Nét đẹp mỗi hoa được đón nhận bởi những theo cách thế khác nhau. Nụ hoa "nói về Chúa, nói với Chúa" thì khác với nụ hoa "sống ơn gọi hèn mọn, vui tươi." Tuỳ mỗi loài hoa mà cùng đóp góp để làm thành vườn qua giáo hội địa phương đẹp hơn, nhân văn hơn và hiệp thông với nhau hơn.

## TRUYỀN GIÁO

Hiệp hành trên con đường lớn hơn cũng được xem như phương thế đón nhận những hoa trái của ơn đoàn sủng phong phú nơi chính hội dòng, chính trong giáo phận. Cách riêng, hiệp hành trong Giáo phận Long xuyên trong tâm thế trân quý "mỗi tu sĩ là một nén vàng Chúa trao cho Giáo phận quản lý để sinh lợi cho Nước Thiên Chúa"[3]. Giáo phận Long xuyên vui mừng khi ngày càng đón nhận những nén bạc cho công tác loan báo Tin mừng. Cũng vậy, các tu sĩ đang hiệp hành với nhau để thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng qua nhiều cách thế khác nhau. Một trong cách thế, mô hình canh tân sứ vụ loan báo Tin mừng ngày nay cho người thánh hiến là chia sẻ niềm vui.

Thật vậy, "do phép rửa tội, mọi thành viên của Dân Chúa phải trở nên những môn đệ truyền giáo."[4] Những môn đệ truyền giáo, người cảm nghiệm chính tình yêu của Thiên Chúa trong Đức Kitô Giêsu, được mời gọi chia sẻ tình yêu này cho mọi người khác. Nghĩa là, người tu sĩ trên hết là những môn đệ thừa sai để loan báo Tin mừng cho mọi người. Sứ vụ loan báo Tin mừng, truyền giáo phải là trọng tâm hoạt động của người tu sĩ.

Khi nói về người thánh hiến, Đức giáo Hoàng Phanxiccô đã từng nói: ở đâu có tu sĩ ở đó có niềm vui. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng, tu sĩ, những người nam và nữ được thánh hiến, chính là những nhà thừa sai của niềm vui. Nói cách khác, họ chính là những nhà truyền giáo vui vẻ. Nếu người tu sĩ tìm được niềm vui nơi chính Đức Giêsu, thì họ sẽ trở nên hấp dẫn và lôi cuốn khi tiếp xúc với những người khác. Hơn bao giờ hết, có nhiều lý do khiến người tu sĩ không cảm nghiệm thực sự niềm vui như là một nét đẹp của dâng hiến. Sự thiếu vắng và mất ý thức về niềm vui như là nét đẹp dâng hiến đã và đang từ làm chết đi nhiệt huyết trong đời sống cộng đoàn cũng như trong các hoạt động tông đồ.

---

[3] Thư Mục Vụ Tháng 03/2022. *Các Tu Sĩ Được Mời Gọi Hiệp Hành Với Giáo Phận Long Xuyên*.

[4] *Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng, số 120.*

# TRUYỀN GIÁO

Trong phạm vi bài này, chúng ta tìm hiểu vắn tắt ý nghĩa về: (1) thừa sai (truyền giáo) và (2) niềm vui. Sau đó, một vài thách đố cho tu sĩ để hiệp hành với Giáo phận Long xuyên nhằm mang Tin mừng đến cho mọi người.

## Truyền giáo trước Công đồng Vaticanô II

Nhà truyền giáo căn bản là người được sai đi (vị thừa sai, môn đệ thừa sai) với một sứ vụ đặc thù. Tuy nhiên, hơn hai ngàn năm qua, khái niệm và thực hành truyền giáo trong giáo hội Công giáo đã thay đổi rất nhiều. Cụ thể, hình ảnh về truyền giáo trước công đồng Vatican II gắn liền với lương dân, kẻ ngoại đạo (pagans). Theo quan niệm này, những kẻ ngoại đạo cần được cứu khỏi ngọn lửa hoả ngục qua việc được rửa tội và đưa họ trở lại giáo hội Công giáo, Giáo hội Công giáo Rôma, con tàu của ơn cứu độ. Hình ảnh truyền giáo khuôn mẫu này đó là một linh mục da trắng rửa tội một người không phải da trắng từ các vùng truyền giáo như ở Châu Phi, Châu Á, và Thái Bình Dương. Hình ảnh này được phác hoạ rõ hơn theo một hướng duy nhất, từ Châu Âu đến Châu Mỹ và đến bất cứ người nào khác.

Tóm lại, trước Công đồng Vaticanô II, bộ hai của động lực thúc đẩy Giáo hội truyền giáo là cứu rỗi các linh hồn (salus savirum) và xây dựng các giáo hội hữu hình tại địa phương (plantatio ecclesiae). Nền tảng cho Giáo hội thực hành nghiêm ngặt cho hai động lực truyền giáo là: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án" (Mc. 16, 15-16).

## Truyền Giáo sau Công Đồng Vaticanô II

Từ sau công đồng Vatican II (1962-2965), nhiều điều đã thay đổi bên trong Giáo hội Công giáo. Phụng vụ được cử hành bằng ngôn ngữ địa phương và phương thế nhằm giúp hiểu và tham sự hơn, vai trò giáo dân trở thành năng động hơn, thái độ người Công giáo với người Tin lành đã thay đổi từ cạnh tranh và nghi ngờ qua cộng tác và thấu hiểu. Do đó, Vatican II đã đánh

dấu một bước ngoặc lớn trong việc hiểu và thực hành truyền giáo cho Giáo hội Công giáo.

Sau 25 năm kết thúc Công đồng Vatican II, Thánh Giáo hoàng Gioan Phao-lô II đã định nghĩa truyền giáo như sau: "Việc loan báo là ưu tiên mãi mãi của việc truyền giáo. Giáo Hội không thể trốn tránh lệnh truyền hiển nhiên của Chúa Kitô, hay để cho con người nam nữ không biết đến "Tin Mừng" về việc họ được Thiên Chúa yêu thương và cứu độ" (Sứ Vụ Đấng Cứu Thế, 44). Hơn thế nữa, sứ vụ truyền giáo là một nhưng nó đa dạng trong thực tế và phát triển trong cách thế khác nhau (41). Trước tiên, "chứng từ của đời sống Kitô hữu là thể thức đầu tiên không thể thay thế của việc truyền giáo, và những chứng ta này bao gồm như: việc dấn thân cho hòa bình, cho công lý, cho nhân quyền, và cho việc cổ võ nhân bản (42). Các yếu khác của công cuộc truyền giáo bao gồm hình thành các giáo hội địa phương (RM, 48-50), Tin mừng nhập thể vào tất cả các nền văn hoá (52-54), đối thoại với anh chị em các tôn giáo khác (55-57), và phát triển nhân phẩm và thức tỉnh lương tâm (58-59).

Trước đó, Thánh Giáo Hoàng Phao-lô VI, trong Tông huấn Loan Báo Tin Mừng (Evangelii Nuntiandi), đã định nghĩa truyền giáo phát xuất từ sứ điệp trọng tâm và mục đích minh nhiên của Đức Giêsu là rao giảng Tin mừng Nước Thiên Chúa (6) và cho thấy rằng công cuộc truyền giáo có nhiều yếu tố (17-18), phải tôn trọng mọi nền văn hoá (20) và sự cần thiết của đời sống chứng tá (21). Từ sau Phao-lô VI, các giáo hoàng và văn kiện chính thức Giáo hội thường dùng từ loan báo Tin mừng (evangelization) thay cho từ truyền giáo (mission). Theo nghĩa rộng, loan báo Tin mừng có ý bao hàm toàn bộ sứ vụ của Giáo hội.

Tuy nhiên, cũng có nhiều người muốn giới hạn ý nghĩa của từ loan báo Tin mừng (evangelization) vào trong công bố bằng lời. Gần đây, văn kiện của Toà Thánh về loan báo Tin mừng đã khẳng định như: "Trong bất cứ trường hợp nào, loan báo Tin mừng không chỉ đơn giản là dạy về một giáo điều, nhưng loan

báo Đức Giêsu bằng chính những lời nói và hành động của chúng ta như một khí cụ cho sự hiện diện và hành động của Người trên thế giới này.[5] Theo nghĩa rộng này, hai từ loan báo Tin mừng (evangelization) và truyền giáo (mission) là giống nhau. Tuy nhiên, từ sau Công đồng Vaticanô II, loan báo Tin mừng được sử dụng phổ biến hơn nhằm nói tới các công việc liên quan đến sứ vụ truyền giáo của Giáo hội. Loan báo Tin mừng (evangelizo) chính là mang tin vui, tin vui về ơn cứu độ (Is. 52:7; 61:1).

*(Còn tiếp)*

[5] *Doctrinal note on some aspects of Evangelisation, số 2.*

# VỠ MỘNG

● *Lm. Vs. Lê Đình*

Ở giáo xứ tôi có một tượng Đức Mẹ khá lớn và có nguồn gốc cũng đặc biệt. Nhiều người đến cầu nguyện được nhiều ơn. Nghe nói Đức Mẹ ở đây linh lắm, nên nhiều người cả lương lẫn giáo vẫn đến đứng trước tượng Đức Mẹ cầu nguyện. Tôi quan sát và thấy có một chị tuổi độ trên 50. Cứ sáng sáng, chị ngồi ở ghế đá trước tượng Đức Mẹ cầu khẩn điều gì đó. Ngồi cầu nguyện hồi lâu, chị ta bắt đầu lấy giấy và viết lên đó. Tôi cứ nghĩ chắc là nhật ký để chị viết lên những tâm tình hay những lời khẩn cầu dâng lên cho Đức Mẹ. Tìm hiểu thời gian tôi mới vỡ lẽ chị ấy không phải viết nhật ký, cũng chẳng phải những tâm nguyện gì hết. Mà là ghi số đề. Vỡ mộng.

Những sự việc thực tế như vậy trong cuộc sống cho bạn và tôi thấy sự lựa chọn và khuynh hướng khá thực dụng ngày càng tăng. Sống trong một xã hội mà đời sống vật chất đang được nâng cao, những nhu cầu của con người càng ngày càng được đáp ứng một cách nhanh chóng. Nhu cầu hưởng thụ đang được cũng tăng lên. Giá trị con người được đánh giá bằng vật chất. Xem bên ngoài là đánh giá đẳng cấp một người. Và rồi giá trị tinh thần, những nhu cầu tâm linh đang đi xuống dốc. Và nhiều người đã lợi dụng thần thánh để trục lợi cho bản thân và những tham vọng cá nhân.

Hình ảnh người phụ nữ ngồi trước tượng Đức Mẹ cầu nguyện. Có lẽ có cầu nguyện. Có những tâm tình dâng lên cho

Đức Mẹ. Cũng có những ước vọng được xem là chính đáng đối với chị. Nhưng chắc chắn hành động của chị sẽ rất phản cảm cho những ai biết được nội dung bên trong. Dùng niềm tin một cách mù quáng để đáp ứng những nhu cầu và tham vọng cho mình điều đó có nên hay chăng. Liệu những người như vậy, họ cầu xin nếu được như ý thì sao? Và ngược lại nếu cầu xin điều đang cần mà không có kết quả theo như họ mong muốn thì xảy ra chuyện gì? Không biết Đức Mẹ từ trên cao khi nghe những lời cầu nguyện để xin cho trúng số đề, Đức Mẹ phải làm sao? Cho con trúng thì con hậu tạ Mẹ, con sẽ siêng năng đi tham dự thánh lễ đọc kinh. Nếu không cho thì con bỏ đạo, bỏ Chúa, bỏ nhà thờ đi tìm chỗ khác để khấn vái.

Đời sống đạo, đời sống tâm linh không chỉ là đi tìm những lợi lộc trần gian, mà là đi tìm hạnh phúc đích thực ở đời sau. Niềm tin của chúng ta không thể được đánh giá vào những của cải vật chất bên ngoài. Mà niềm tin đó được đánh giá bằng lòng yêu mến của bạn và tôi đối với Chúa. Cầu nguyện không chỉ đáp ứng những nhu cầu vật chất của bạn và tôi đang cần mà là gặp gỡ được với Chúa.

Những người lớn như chúng ta, đừng làm đánh mất một hình ảnh đẹp nơi những đứa con mình. Nếu môt ngày nào đó những đứa con bạn và tôi thấy và biết được mục đích thật sự của việc cầu nguyện như người phụ nữ trên thì con cái bạn và tôi sẽ có thái độ nào đối với Chúa, đối với một niềm tin mà chúng ta đang sống và dậy con cái mình sống. Làm cha làm mẹ, bạn và tôi không chỉ giáo dục con cái mình những kiến thức cơ bản, những cách ứng xử, dậy về nhân bản, cách này cách kia để làm người tốt. Mà bạn và tôi còn phải giáo dục các em về niềm tin, sống niềm tin và thể hiện niềm tin như thế nào cho đúng với những gì Chúa muốn.

Chúng ta là những tấm gương soi rọi để những đứa con noi theo. Nếu bạn và tôi sáng thì những đứa con cũng sẽ sáng. Còn nếu bạn và tôi là những hình ảnh bị hoen ố, bị vẫn đục, bị những lớp bụi của những tính hư nết xấu che phủ, thì con cái bạn và tôi

cũng sẽ in ra một bản sao như vậy. Chúng ta luôn mong muốn con mình là những tấm gương sáng và người có ích cho xã hội và giáo hội. Đừng để con mình bị vỡ mộng bởi những cách ứng xử hay những điều chúng ta làm gây ra một làn sóng làm vẩn đục những suy nghĩ và sự lựa chọn đang hình thành nơi bọn trẻ. Ước mong với những thiện chí và cách chúng ta thể hiện niềm tin, sẽ dẫn con cái bạn và tôi đi đúng hướng, tìm được Chúa, tìm được điểm đến cho cuộc sống đời sau qua những tấm gương mà bạn và tôi thể hiện trong cuộc sống thường ngày.

# ĐIỆN THOẠI VÀ TÁC HẠI KHÔN LƯỜNG

● *Lm. Giuse Nguyễn Đức Thịnh*

Cậu trai năm nay 15t. Cái tuổi trổ mã dậy thì tràn đầy nhựa sống, tụ tập bạn bè, tung tăng bay nhảy… nhưng với em thì ngược lại. Đã nhiều năm nay em chỉ biết cúi mặt tương giao với chiếc smartphone. Khi bố mẹ nhận ra sự bất thường nghiêm trọng của con mình, họ tước điện thoại cách thô lỗ trên tay em. Một vài tiếng sau cả nhà chết ngất khi thấy em treo cổ bằng cái khăn quàng học trò.

Chuyện mới xảy ra nơi xứ cũ tôi đã mục vụ mấy năm trước. Em là một trong rất nhiều "con nghiện điện thoại" mà tôi chứng kiến ở các nơi mình đã đến. Thật đáng buồn là vùng quê ngày càng nhiều các em nghiện thứ này. Nơi sông nước ruộng đồng mênh mông thỏa sức bay nhảy. Nhưng thiên nhiên kỳ diệu vĩ đại đó không đủ sức hấp dẫn các em bằng những sản phẩm nhân tạo, cái có thể thỏa mãn tính hiếu kỳ, hiếu thắng của những tâm hồn ngây ngô bước chập chững vào đời.

Lý giải cho tình trạng trẻ em nghiện Smartphone thì cả một khoa tâm sinh lý vào cuộc. Tôi thì dựa trên kinh nghiệm thực tế,

thấy đây là "trách nhiệm của phụ huynh": Sinh ít con nên chiều chuộng, tâm lý mình nghèo sợ con thua thiệt bạn bè, hay quá bận rộn công việc và sự kiện nên trao con cho điện thoại trông coi dùm…

Cậu thanh niên 25t gần nơi tôi ở, khoảng 1 năm nay đã "bỏ mọi sự mà theo Game". Nửa đêm cả xóm hoảng hốt vì tiếng la thất thanh của cậu, bởi lúc đó cậu đang cao trào và nhập hồn vào nhân vật trên Game. Góp ý với phụ huynh là muốn cứu cậu cứ đuổi ra khỏi nhà, không ai nấu cơm cho ăn… để đói và thiếu thốn phải tự làm mà mưu sinh. Nhưng cả nhà bạc nhược không ai dám làm điều đó. Sẽ có ngày người thân hóa nhân vật phản diện trên game, và lãnh những nhát dao của "người anh hùng ảo tưởng".

Chiều con cách mê muội của phần đông phụ huynh hiện nay thật đáng báo động. Xã hội vô thần thụ hưởng, "chỉ có ta và nòi giống nhà ta" là trên hết. Sinh một hai đứa con rồi quy chiếu tất cả vinh quang và danh dự dòng họ về nó. Đứa trẻ chưa ra đời thì bố mẹ đã quần quật cày đủ cách để nó có miếng đất hay tài khoản ngân hàng làm của hồi môn. Cả dòng họ hướng trọn tâm hồn về nó. Đứa trẻ chỉ biết nhận mà không biết cho đi sẽ trở nên ích kỷ. Lỗi không phải ở nó mà ở "hệ thống".

Cũng phải công nhận một phần tại cái con Covid. Những ngày dịch bệnh chôn chân trong nhà, niềm vui đặt trọn vào Smartphone. Không còn được đến trường, thầy cô bạn bè, lớp học sân trường… đã hóa thành thiết bị công nghệ. Tuổi trẻ là cây non, uốn sao dáng vậy. Khi đã thành hình thành dạng, muốn sửa không dễ chút nào.

Yêu cực đoan và ghét tàn bạo (đánh đập con trẻ đến chết, đóng đinh vào đầu, chọi con xuống sông…), có chăng những phụ huynh trẻ ngày nay cũng là nạn nhân của cái thời "mỗi gia đình chỉ một con", và "con tôi là tất cả"! Lợi đâu không thấy, chứ nước mắt rơi vì con cái nghiện ngập, tự kỷ, thiếu nhân cách… đang đày đọa biết bao gia đình trong xã hội này. ●

**GIÁO DỤC**

**Bài 6**

## CÁC CẠM BẪY CẦN TRÁNH TRONG TIẾN TRÌNH HIỆP HÀNH

Chúng ta cần nhận ra những cạm bẫy có thể gây cản trở trong suốt thời gian hiệp hành này. Phải tránh những cám dỗ sau đây để tiến trình hiệp hành thêm năng động và tăng hiệu quả.

**+ Cám dỗ muốn tự mình dẫn dắt mình thay vì để Thiên Chúa dẫn dắt.**

Hiệp hành không phải là một cuộc thao dượt của tập thể mang tính chiến lược, đúng hơn, đây là một tiến trình thiêng liêng do Chúa Thánh Thần dẫn dắt.

**+ Cám dỗ tập trung vào mình và những mối quan tâm tức thời của chúng ta.**

Tiến trình hiệp hành là cơ hội để mở ra, để nhìn chung quanh, để nhìn thấy từ những góc độ khác, và trong sứ vụ truyền giáo, là để đi ra, đi đến những vùng ngoại biên. Việc này đòi chúng ta phải nghĩ đến những mục tiêu dài hạn, đồng thời nới rộng viễn tượng của chúng ta tới những chiều kích của Giáo hội toàn thể.

**+ Cám dỗ chỉ nhìn thấy "những vấn đề".**

Thế giới và Giáo Hội đang đương đầu với nhiều thách thức, khó khăn và thiếu thốn. Tuy nhiên, nếu chú ý thái quá đến những vấn đề đó, chúng ta sẽ kiệt sức, mất can đảm và bi quan. Chúng

ta hãy biết nhận ra đâu là nơi Chúa Thánh Thần đang tác sinh sự sống và cách thức chúng ta có thể để cho Thiên Chúa hoạt động nhiều hơn.

**+ Cám dỗ chỉ chú trọng đến cơ cấu.**

Dĩ nhiên, tiến trình hiệp hành sẽ thực hiện ở mọi cơ cấu của Giáo hội ở mọi cấp độ, để thúc đẩy sự hiệp thông sâu xa hơn, tham gia trọn vẹn hơn và sứ vụ trổ sinh nhiều hoa trái hơn. Tuy nhiên, cũng cần quan tâm đến kinh nghiệm hiệp hành của mọi chi thể trong Thân thể Đức Kitô.

**+ Cám dỗ không nhìn quá những ranh giới hữu hình của Giáo hội.**

Tiến trình hiệp hành là thời gian để đối thoại với những người thuộc mọi tầng lớp xã hội, thuộc nhiều lãnh vực (khoa học, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội v.v…) để suy tư về nhiều chủ đề, để đào sâu hành trình đại kết với các tông phái Kitô giáo khác và hiểu những truyền thống tôn giáo khác cách sâu sắc hơn.

**+ Cám dỗ lơ là các mục tiêu của tiến trình hiệp hành.**

Mục đích của tiến trình hiệp hành là phân định cách thức Thiên Chúa kêu gọi chúng ta cùng nhau tiến bước. Không có tiến trình hiệp hành nào giải quyết được mọi ưu tư và vấn đề của chúng ta. Tính hiệp hành là thái độ và cách tiếp cận của việc tiến bước theo cách thức đồng trách nhiệm vốn mở ra đón chào những hoa trái của Thiên Chúa được dần dần tỏ hiện.

**+ Cám dỗ xung đột và chia rẽ.**

"Để tất cả chúng nên một" (Ga 17,21). Đây là lời Chúa Giêsu thiết tha khẩn cầu Thiên Chúa Cha, để các môn đệ của Ngài được hiệp nhất với nhau. Chúa Thánh Thần dẫn đưa chúng ta đi sâu hơn vào mối hiệp thông với Thiên Chúa và với nhau.

**+ Cám dỗ coi Thượng hội đồng như một kiểu nghị trường.**

Cám dỗ này nhầm lẫn giữa hiệp hành với "cuộc tranh luận chính trị", bên này phải triệt hạ bên kia để dành quyền quyết định. Việc chống đối người khác hay cổ vũ các cuộc xung đột gây chia rẽ, đe dọa sự hiệp nhất và hiệp thông trong Hội thánh đều là những điều trái ngược với tinh thần hiệp hành.

**+ Cám dỗ chỉ lắng nghe những thành phần hoạt động trong Giáo hội.**

Làm như thế có thể giúp cho việc điều hành được dễ dàng hơn, nhưng rốt cuộc lại bỏ sót một số lượng dân Chúa đáng kể.●

**Bài 7**

## THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC XVI DIỄN TIẾN THẾ NÀO?

Sau khi Tòa Thánh công bố chủ đề về tính Hiệp Hành của Hội Thánh, Văn phòng Tổng Thư Ký đã chuẩn bị nội dung, gồm các Tài Liệu và Cẩm Nang, và công bố ba giai đoạn tiến hành như sau:

**1/ Giai đoạn cấp giáo phận (từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022)**

Mục đích của giai đoạn này nhằm thúc đẩy các Giáo Hội địa phương tham gia vào tiến trình hiệp hành của Hội Thánh một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn.

Hoạt động chủ yếu của giai đoạn này là những buổi họp mang tên gọi là BUỔI THỈNH Ý HIỆP HÀNH được tổ chức rông khắp trong các giáo xứ, các dòng tu, các cộng đoàn, các hội đoàn, các phong trào giáo dân và phong trào đại kết và liên tôn, và các nhóm hoạt động khác.

Mục đích của những buổi thỉnh ý hiệp hành này là để những người tham dự lắng nghe và chia sẻ. Có thể đưa ra những câu hỏi gợi ý để người tham dự trả lời, phản hồi hoặc đề nghị những giải pháp.

Có thể là những gặp gỡ trực tiếp, hoặc trực tuyến do hoàn cảnh dịch bệnh, hoặc các hình thức truyền thông khác.

Các tài liệu, sách báo, các bài thánh ca, tác phẩm nghệ thuật cũng có thể tạo bầu khí thiêng liêng, giúp suy tư và đối thoại.

Giai đoạn cấp giáo phận này là cơ hội để các giáo xứ và giáo phận gặp gỡ, cảm nghiệm và cùng nhau thực hành những bước đường hiệp hành, nhờ thế khám phá hoặc phát triển các phương cách và con đường hiệp hành phù hợp nhất với bối cảnh địa phương, không chỉ ở hiên tại mà cả trong tương lai nữa.

Đặc biệt giáo phận Long Xuyên, theo đề xuất của Đức Giám Mục giáo phận, sẽ dành một khoảng thời gian đầu cho việc học hỏi, giúp mọi người thấm nhuần tinh thần của tính HIỆP HÀNH trước khi đi vào thực hành là tổ chức các BUỔI THỈNH Ý HIỆP HÀNH

**2/ Vai trò của các Hội Đồng Giám Mục và các Công nghị Giáo Hội Đông Phương**

Sau khi nhận các bản đúc kết của các giáo phận, các Hội Đồng Giám Mục sẽ thu thập các thông tin và làm tổng hợp gởi về Văn phòng Tổng Thư ký của Thượng Hội Đồng Giám Mục. Sau đó những tổng hợp này sẽ là cơ sở cho Tài liệu làm việc I, do Văn phòng Tổng Thư ký của Thượng Hội Đồng Giám Mục xuất bản.

**3/ Giai đoạn tại Châu lục**

Dựa vào Tài liệu làm việc I, do Văn phòng Tổng Thư ký của Thượng Hội Đồng Giám Mục, bảy cuộc họp tại các châu lục sẽ đưa ra 7 văn kiện cuối cùng làm cơ sở cho Tài liệu làm việc II được sử dụng tại Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục vào tháng 10 năm 2023.

**4/ Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục**

Các Giám mục và quan sát viên sẽ họp với Đức Thánh Cha Phanxicô trong Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục ở Rôma vào tháng 10 năm 2023. ●

## GIÁO DỤC

**BÀI 8**

# CON ĐƯỜNG HIỆP HÀNH TẠI CÁC GIÁO PHẬN

Con đường hiệp hành tại các Giáo Phận là giai đoạn đầu tiên của tiến trình Thượng Hội Đồng và là nền tảng cho tất cả các giai đoạn tiếp theo. Mục đích của giai đoạn Giáo Phận, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, là nhằm cống hiến cho nhiều người, càng nhiều càng tốt, một kinh nghiệm hiệp hành thực sự trong việc lắng nghe nhau và cùng nhau tiến về phía trước.

Chương trình thỉnh ý hiệp hành tại Giáo Phận Long Xuyên được thực hiện thành 2 giai đoạn:

***Giai đoạn I : Học hỏi về Thượng Hội Đồng lần thứ XVI**

Từ Chúa Nhật I Mùa Vọng (28/11/2021) đến Chúa Nhật II Phục Sinh (24/04/2022), Nhóm Hiệp Hành Giáo Phận sẽ soạn các bài tìm hiểu về Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ XVI cho toàn thể cộng đoàn Dân Chúa trong Giáo Phận học hỏi.

***Giai đoạn II: Thỉnh Ý Hiệp Hành**

Từ Chúa Nhật II Phục Sinh (24/04/2022) đến 30/06/2022, Nhóm Hiệp Hành Giáo Phận sẽ kết hợp với các nhóm điều phối viên tổ chức các cuộc gặp gỡ - lắng nghe - phân định trong bầu khí cầu nguyện cho các tập thể là các linh mục, tu sĩ, chủng sinh, giáo dân… tại các địa phương khác nhau trong Giáo Phận và sau đó sẽ tổng hợp thành một bản đúc kết chung.

***1- Lấy Lời Chúa làm nền tảng***

Hai "hình ảnh" từ Kinh thánh để gợi hứng cho hành trình chúng ta xây dựng Hội Thánh hiệp hành:

Hình ảnh thứ nhất: "Khung cảnh cộng đồng" vốn luôn kèm theo hành trình loan báo Tin Mừng, từ khi Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ rao giảng: mỗi người đều có chỗ của mình - Chúa Giêsu, các tông đồ và đám đông (PD, 17-21), (Documento Preparatorio).

Hình ảnh thứ hai: "Kinh nghiệm về Chúa Thánh Thần", trong đó Thánh Phêrô và cộng đoàn sơ khai nhận ra nguy cơ đặt ra những giới hạn không chính đáng trong việc chia sẻ đức tin (PD, 22-24).

***2- Thành phần được mời gọi tham gia***

Đối tượng chính của kinh nghiệm hiệp hành là mọi người đã chịu phép Rửa. Giai đoạn Giáo Phận cần phải chú ý đến những cách thức vận động hiệu quả nhất để đạt được sự tham gia rộng rãi nhất có thể. Cách riêng, Thượng Hội Đồng lưu ý chúng ta cần phải quan tâm cách đặc biệt đối với những người đã rời bỏ Giáo Hội, những người chẳng mấy khi hoặc không bao giờ thực hành đức tin, những người trải qua cảnh nghèo đói hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người tị nạn, những người bị loại trừ, những người không có tiếng nói, v.v…

***3- Hình thức tổ chức***

Việc tổ chức một số buổi họp sao cho tạo nên một bầu khí chia sẻ tương thân tương ái, mang ý nghĩa của một buổi cảm nghiệm về sự đồng hành với nhau, một trải nghiệm thực sự mang tính hiệp hành. Ngoài lúc chia sẻ và lắng nghe cách nghiêm túc, cũng nên có những lúc thoải mái như hành hương, buổi biểu diễn nghệ thuật, giờ nghỉ giải lao, v.v. Những giờ phút thoải mái này vẫn có thể giúp nuôi dưỡng ý thức cộng đồng thông qua trải nghiệm chia sẻ cuộc sống với nhau. Tuy nhiên, các buổi họp này diễn ra như thế nào còn tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi địa phương.

***4- Bản đúc kết***

Các phản hồi nhận được qua suốt quá trình lắng nghe sẽ được thu tập và viết thành một bản "đúc kết". Đây là một hành động biện phân để lựa chọn và viết ra những gì sẽ đóng góp cho giai đoạn tiếp theo của tiến trình Thượng Hội đồng. Đồng thời, những phản hồi nhận được từ các cuộc họp địa phương này sẽ được biên soạn thành bản đúc kết cấp giáo phận. Chính bản đúc kết do mỗi giáo phận soạn thảo khi kết thúc tiến trình lắng nghe và phân định sẽ là phần đóng góp cụ thể của giáo phận cho hành trình của toàn thể Dân Chúa. ●

CHỦ ĐỀ **THÁNG 4/2022**

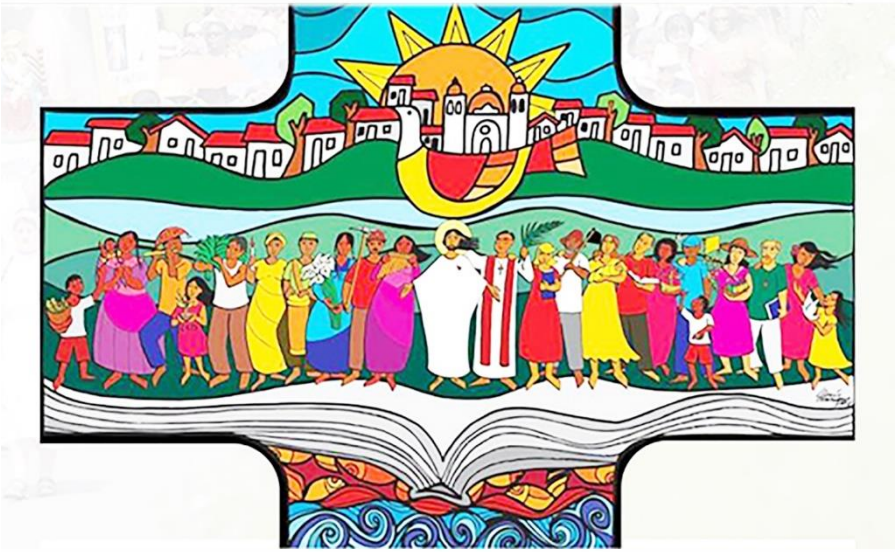

# TRÁCH NHIỆM

**CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM**

# TRÁCH NHIỆM NGÔN SỨ CỦA GIÁO DÂN

● *Đóa Hoa Vô Thường*

Giáo dân là thành phần Dân Chúa đông đảo nhất trong Hội Thánh. Ngoài hàng giáo phẩm, (Giáo sĩ và Tu sĩ), thì Giáo dân là những người đã lãnh nhận, hoặc đang khao khát lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, làm cho họ trở nên "*Dân Thiên Chúa và tham dự vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của Chúa theo cách thức của mỗi người*" (Vat II, Hiến chế Lumen Gentium, IV, số 31).

Trong bài viết này, tôi chỉ trình bày vắn tắt về tinh thần trách nhiệm của người Giáo dân trong sứ vụ ngôn sứ mà thôi.

**TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ VỤ NGÔN SỨ.** Nhờ Bí Tích Rửa Tội, người Giáo dân được tham dự vào sứ vụ ngôn sứ của Chúa Kitô, bằng nhiều cách thế khác nhau, do địa vị của mỗi người trong Hội Thánh. Thật vậy, hàng Giáo sĩ (Giám mục, Linh mục) thì rao giảng Lời Chúa, dạy dỗ và cử hành các Bí tích trong phạm vi thánh đường. Các Phó tế thì được công bố và giảng Tin Mừng, được chứng hôn (khi có sự ủy quyền), rửa tội, chủ sự nghi thức an táng, nhưng không được cử hành các Bí tích khác.

Trong khi đó, người Giáo dân chúng ta được mời gọi nhận lấy trách nhiệm rao giảng Lời Chúa và giáo lý, bằng chính đời sống chứng nhân của mình trong các môi trường sống. Thí dụ: Trong gia đình, ta được mời gọi và có trách nhiệm làm tông đồ cho Chúa, bằng cách chu toàn các bổn phận của mình, như vai trò vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em…

Còn bên ngoài xã hội, thì ta đảm nhận trách nhiệm làm tông đồ cho Chúa bằng đời sống chứng nhân, nêu cao những giá trị của Tin Mừng, trong khi ta vẫn sống và làm việc chung với những anh chị em không cùng tín ngưỡng với mình, để giúp họ nhận ra Chúa và tin yêu Chúa, như Chúa Giêsu đã dạy: "*Các con là ánh sáng cho trần gian… Ánh sáng của các con phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ nhìn*

*thấy những công việc tốt đẹp các con làm, mà tôn vinh Cha của các con, Đấng ngự trên trời*" (Mt 5,16).

Vì sống giữa đời, nên người Giáo dân có nhiều cơ hội thuận tiện để rao giảng Lời Chúa, bằng chính đời sống của mình. Nếu ta can đảm sống trung thực với những giáo huấn của Chúa về công bằng, bác ái, yêu thương, tha thứ, tôn trọng danh dự, tính mạng và quyền lợi của người khác cách phải lẽ, thì chắc chắn ta sẽ phúc âm hóa hữu hiệu những môi trường mà ta hiện diện.

Trong viễn ảnh ấy, đời sống chứng nhân của người Giáo dân có giá trị thuyết phục người khác mạnh hơn cả những lời giảng thuyết hùng hồn trong nhà thờ của hàng Giáo sĩ. Vì thế, Thánh Công Đồng Vatican II đã nói: "Giáo dân được đặc biệt kêu mời và có trách nhiệm làm cho Hội Thánh hiện diện và hoạt động trong những nơi và hoàn cảnh, mà nếu không có họ, Hội Thánh sẽ không trở thành muối của thế gian..." (Vat II, Hiến chế Lumen Gentium, IV, số 33).

Ngược lại, nếu ta sống "thỏa hiệp" với thế gian, chấp nhận những lối sống đi ngược lại với giá trị của Tin Mừng, thì ta đã chối Chúa Kitô một cách hữu hiệu trước mặt người đời. Nói khác đi, nếu ta cũng ăn gian, nói dối, cờ bạc, ly dị, phá thai, lăng mạ người khác, mê tín dị đoan, tôn thờ của cải vật chất hơn những giá trị tinh thần, và chấp nhận những lối sống vô luân, phi nhân bản, thì chắc chắn ta không thể nào làm tròn trách nhiệm rao giảng Tin Mừng về sự công bình, bác ái, yêu thương và tha thứ của Chúa Giêsu cho ai được; vì ta không thể cho người khác cái mà chính ta  không có. Cũng vậy, không ai có thể thuyết phục người khác tin và làm những điều, mà chính họ không tin và không thực hành trong đời sống.

Có thể tóm tắt trách nhiệm ngôn sứ của người Giáo dân trong hai lãnh vực chính sau đây:

**1. Thứ nhất là lãnh vực xã hội trần thế.** Người Giáo dân có một môi trường hoạt động rất đa dạng. Từ môi trường xã hội, chính trị, kinh tế… đến thương mại, công nghiệp, văn học, nghệ thuật, giáo dục và truyền thông, v.v… Cũng như mọi công dân

khác sống trong cộng đồng xã hội, người Giáo dân cũng tham gia vào các môi trường trên, vì nhu cầu sinh sống, vì nghề nghiệp mình chọn lựa, hay vì chuyên môn đòi hỏi mình có một sự dấn thân hoạt động.

Chính ở trong những môi trường ấy, mà người Giáo dân có cơ hội tốt, để lãnh trách nhiệm thi hành sứ vụ ngôn sứ của mình trước tha nhân. Thực vậy, ta được mời gọi dùng sự hiểu biết và khả năng chuyên môn của mình, để cải tạo thế giới, để lành mạnh hóa xã hội, để chống lại mọi khuynh hướng tha hóa, lối sống phi luân, suy tôn vật chất làm băng hoại tinh thần con người trong mọi môi trường xã hội ngày nay.

Vì thế, ta có trách nhiệm phải tận dụng những phương tiện truyền thông hữu hiệu của ngày nay, như sách báo, truyền thanh, truyền hình, website, facebook, twitter,… để chống lại những ảnh hưởng khốc hại của "văn hóa sự chết" đang xâm nhập mọi lãnh vực sống hiện nay, ở khắp mọi nơi.

Cụ thể, người Giáo dân phải có trách nhiệm lên tiếng chống lại những tệ nạn xã hội, chủ nghĩa hưởng thụ và tôn thờ vật chất vô luân, như phim ảnh xấu, sách báo khiêu dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ em, các hình thức cờ bạc, mãi dâm... Ta phải chống lại mọi hình thức khuyến khích bạo động, ly dị và hôn nhân đồng tính, là một suy thoái nghiêm trọng về giá trị và mục đích của hôn nhân, đang được cổ võ và hợp thức hóa ở nhiều nơi trên thế giới.

Mặt khác, để góp phần tích cực cải tạo xã hội, với tư cách là công dân, ta có quyền và có trách nhiệm tham gia các sinh hoạt chính trị, để ủng hộ các chính khách, hay chính đảng có lập trường công chính, bênh vực cho chân lý, cho những giá trị tinh thần phù hợp với Tin Mừng cũng như quyền căn bản của con người.

Cũng nên lưu ý là: Người Giáo dân không được phép tự ý thành lập bất cứ tổ chức chính trị nào với danh xưng là Công Giáo. Nghĩa là ta không được tự ý nhân danh Hội Thánh Công Giáo để làm chính trị. Ngay cả việc lập các Đoàn thể, Hiệp hội

và Phong trào cũng thế,… Về Vấn đề này Công đồng đã nói rất rõ: "Không một sáng kiến nào được lấy danh nghĩa Công Giáo, nếu không có sự ưng thuận của giáo quyền hợp pháp" (Vat II, Sắc lệnh Apostolicam Actuositatem, V, số 24).

**2. Thứ hai là lãnh vực Hội Thánh.** Người Giáo dân được mời gọi, cũng như có trách nhiệm xây dựng Hội Thánh bằng những đóng góp tích cực và thích đáng, để làm cho Hội Thánh ngày càng thêm vững mạnh về số lượng, nhất là về phẩm chất thánh thiện, theo gương Chúa Kitô.

Cụ thể, người Giáo dân hãy can đảm sống đức tin Công Giáo, trong các lãnh vực tinh thần, bằng việc chu toàn mọi bổn phận thiêng liêng, như cầu nguyện, tham dự việc cử hành các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể, là đỉnh cao của Phụng vụ thánh và đời sống của Hội Thánh. Việc siêng năng tham dự Thánh lễ và Rước Lễ là phương thế hữu hiệu nhất, để ta được trở nên giống Chúa Kitô, là khuôn mẫu tuyệt vời của mọi sự thánh thiện và hoàn hảo.

Ngoài ra, ta còn phải tích cực tham gia vào việc xây dựng và phục vụ tích cực cho Hội Thánh toàn cầu, cũng như Hội Thánh địa phương, trong những công việc thích hợp với vai trò và khả năng chuyên môn của mình.

Cụ thể, ta có trách nhiệm cộng tác chặt chẽ với hàng Giáo phẩm trong mọi công việc cần sự tiếp tay góp sức của mình, như giúp việc quản trị và điều hành giáo xứ, trong vai trò và trách nhiệm của Hội Đồng Giáo xứ, các Đoàn thể…. Nhưng cần nói rõ là, theo Giáo Luật, thì những Hội Đồng này chỉ đảm trách vai trò tư vấn mà thôi. Nghĩa là ta dùng sự hiểu biết và khả năng chuyên môn của mình để đưa ra những khuyến cáo, đề nghị cho Linh mục Chánh xứ, hay Quản nhiệm, những phương thức tốt đẹp, nhằm xây dựng, quản lý và phát triển giáo xứ, mưu ích chung cho cộng đồng dân Chúa ở địa phương, nhưng ta không có quyền quyết định hay ra lệnh cho ai thi hành (Bộ Giáo Luật, 1983, cans. 511-14 & 37).

***Kết luận:*** Người Giáo dân có trách nhiệm và sứ vụ xây dựng Hội Thánh cùng với hàng Giáo phẩm. Ta vâng phục các vị chủ

chăn nhận lãnh năng quyền dạy dỗ, thánh hóa và quản trị, xuất phát từ Đức Giêsu Kitô, qua vị Đại Diện duy nhất của Chúa trên trần thế là Đức Giáo Hoàng, xuống các Giám mục, Linh mục hiệp thông và cộng tác với ngài trong Hội Thánh. Như thế, khi ta vâng phục các chủ chăn liên hệ, là ta vâng phục chính Chúa Giêsu, mà các ngài nhân danh (in persona Christi) để giảng dạy, thánh hóa và quản trị Hội Thánh. ●

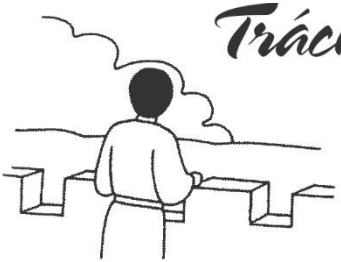

# *Trách nhiệm trong* Hiệp Hành

● *Lm. JB. Trần Đình Tử*

Trong bài viết ngắn này, chúng ta cùng xét Trách Nhiệm trong ý "hướng tới một Hội Thánh Hiệp Hành".

***Trách nhiệm*** (責任) được hiểu là phần việc mình gánh nhận, phải chịu luôn kết quả xấu tốt của việc đó (phụ trách 負責) đảm nhận công việc và phải có ý thức với những việc làm đó.

Trách Nhiệm luôn gắn liền với địa vị chức vụ, chính vì thế mà khi không chu toàn sẽ bị truy cứu. Nhìn vào Logo của Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần XVI, chúng ta thấy hình ảnh: "*Dân Chúa không đứng yên nhưng đang tiến bước. Điều này liên hệ trực tiếp đến từ "Thượng hội đồng - Synod", có nguyên nghĩa là "bước đi cùng*

*nhau". Dân Chúa được liên kết với nhau bởi cùng có động lực chung, động lực này được Cây Sự Sống truyền vào trong họ, và cũng từ động lực này mà họ cất bước. 15 bóng người khái quát toàn bộ nhân loại trong sự đa dạng về hoàn cảnh sống, thế hệ và nguồn gốc. Điều này được mô tả bằng sự đa dạng của các màu sắc tươi sáng, vốn biểu trưng cho niềm vui. Không có tính chất phẩm trật giữa những người này, họ cùng bước đi trên một mặt đường phẳng: trẻ, già, nam, nữ, thiếu niên, trẻ em, giáo dân, tu sĩ, cha mẹ, người sống đời vợ chồng, người sống đời độc thân; giám mục và tu sĩ không đi trước mặt họ, nhưng ở giữa họ. Một cách hoàn toàn tự nhiên, trẻ em và thanh thiếu niên là những người mở đường cho họ, điều này liên hệ tới những lời của Chúa Giêsu trong Tin Mừng: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn"*. (Mt 11, 25)

Điều này làm nổi bật tính Trách Nhiệm trong Hiệp Hành: Mọi tín hữu cùng tiến bước "*một cách hoàn toàn tự nhiên*" theo chức vị và trách nhiệm, (hòa nhi bất đồng) dù hòa hợp nhưng không đồng hóa (hòa tan), giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân với mọi sắc tộc và văn hóa đều được nhận ra qua trách nhiệm được thể hiện nơi địa vị chức vụ riêng.

Thiết nghĩ, rất cần xác định rõ khái niệm về Trách Nhiệm, để tránh được sự lầm tưởng và có thái độ 'cào bằng' khi nhân danh "Hiệp Hành"; xin đừng quên Hội Thánh được Thánh Phaolô ví với hình ảnh các chi thể trong một thân thể (xem 1 Cr 12,12-31). Sẽ không là một thân thể hoàn thiện nếu thiếu bất kỳ một chi thể nào, và thật ngớ ngẩn vì nhân danh Hiệp Hành, mà tất cả các chi thể đều có trách nhiệm làm việc như nhau, giống nhau...

Trách Nhiệm trong Hội Thánh Hiệp Hành chính là mỗi tín hữu hoàn thành những phần việc riêng của mình vì một mục đích chung, cùng nhau tiến bước mà không quên phần việc mình gánh nhận.

Ước chi được như vậy. ●

**CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM**

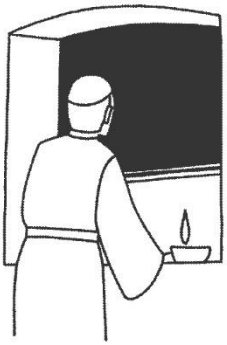

# Trách nhiệm cùng MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH

● *Lapvianney*

Một khi chúng ta ý thức được rằng, Hội thánh Chúa Ki-tô là Mẹ của chúng ta, và chúng ta có trách nhiệm xây dựng Hội thánh, lúc đó chúng mới thực sự là Ki-tô hữu. Đó là trách nhiệm của chúng ta chứ không đơn thuần là một cảm hứng yêu thích. Bởi những gì chúng ta đang có đều là do Chúa ban tặng cách nhưng không, và chúng ta có trách nhiệm chia sẻ với anh chị em của mình. Đây chính là cách mà chúng ta cùng hiệp hành với Hội thánh.

**Xây dựng Hội Thánh Chúa Ki-tô: bổn phận hay tự nguyện?**

Là Ki-tô hữu, tức chúng ta đã được gia nhập Hội thánh Chúa Ki-tô, chúng ta thuộc về Hội thánh là Mẹ chúng ta. Tất cả những ai mang danh hiệu này đều đã nhận lãnh từ Chúa Giê-su, Đấng sáng lập, một lệnh truyền: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo" (Mc 16,15). Xây dựng Hội thánh nghĩa là củng cố nội lực bên trong và mở mang biên cương bên ngoài. Như thế, không phải cứ thích thì chúng ta mới làm, còn nếu không thì chúng ta chẳng cần quan tâm, đó là chuyện của những nhà lãnh đạo. Một khi chúng ta thuộc về Hội thánh, chúng ta phải có trách nhiệm xây dựng Hội thánh. Đó không phải là một điều tự nguyện nhưng là một bổn phận bắt buộc. Chỉ khi nào chúng ta ý thức được đó là bổn phận ưu tiên cho sự sống còn của Hội thánh, và sự tồn tại của chúng ta thì chúng ta mới thấy cần phải hành động ngay. Do vậy, hãy để ý và nhìn lại về tất cả những gì chúng ta đang có bởi đâu mà ra.

# CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM

## Ý thức những gì đang có

Có những người làm quần quật cả đời mà cũng không có được một cái nhà để ở, một cái giường để nằm, một bộ quần áo lành lặn để mặc cho tử tế. May mắn là có một gia đình nhưng cũng không gọi là hạnh phúc và vui vẻ gì. Còn có những người chỉ cần ngồi ở nhà, bấm bấm nhẹ vài cái là có bạc tỉ trong tay. Gia đình họ lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười. Nhìn lên thì chúng ta có thể sẽ không bằng ai, nhưng khi nhìn xuống thì chúng ta còn hơn rất nhiều người. Có thể chúng ta không giàu có về tiền bạc nhưng cũng không bao giờ đói khát. Có thể chúng ta không có nhà lầu, xe hơi nhưng gia đình chúng ta ấm êm và hạnh phúc. Tất cả những điều đó do đâu mà chúng ta có, trong khi nhiều người vẫn chưa một lần được chạm đến. Trong thánh vịnh có nói: "Kẻ được Chúa thương dầu có ngủ, Người vẫn ban cho đủ tiêu dùng" (Tv 127,2). Là một người có niềm tin vào Thiên Chúa, chắc chắn chúng ta luôn phải sống trong tâm tình tạ ơn về những gì mình đang có. Bởi tất cả đều là do Lòng Thương Xót của Chúa ban tặng. Chúa tạo cơ hội để chúng ta có thể góp phần nhỏ bé của mình vào việc xây dựng Hội thánh của Ngài. Vì thế, chúng ta không có lý do gì để thoái thác và từ chối trách nhiệm này, và mỗi người phải biết cộng tác với nhau thi hành bổn phận của mình trong sự hiệp nhất.

## Hiệp hành là trách nhiệm chung

Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới lần thứ XVI đang được chuẩn bị ở khắp nơi với sự tham gia của nhiều thành phần dân Chúa. Hội nghị ước muốn được lắng nghe ý kiến đóng góp và sự cộng tác của mọi thành phần. Đó chính là tiền đề giúp cho mỗi Ki-tô hữu cởi mở hơn trong trách nhiệm tham gia xây dựng Hội thánh của mình. Chỉ có những ai thật sự yêu mến Hội thánh, muốn Hội thánh được phát triển và mở rộng mới đủ can đảm và nhiệt huyết để tham gia phần của mình. Bởi lẽ, chúng ta hay có thái độ ỷ lại hay "nhường" phần đó cho người khác. Chúng ta không ý thức hiệp hành là trách nhiệm của tất cả chúng ta bởi vì chúng ta chưa xem mình thuộc về Hội thánh. Và quả thật, chúng

ta đang sống ngoài Hội thánh, mặc dù chúng ta đã được rửa tội. Căn bệnh vô cảm trong xã hội đã ảnh hưởng quá mạnh trên chúng ta, biến chúng ta trở thành một con người khô khan, nhát đảm, yếu nhược và vô trách nhiệm. Điều này chúng ta cần phải lưu ý lại và tích cực sửa chữa. Có như thế, việc sống theo lời mời gọi của Hội thánh mới thực sự có tác động đến chúng ta.

Là một Ki-tô hữu, trách nhiệm xây dựng Hội thánh phải được quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Đó không phải là sự tự nguyện mà là sư bắt buộc. Bởi danh hiệu Ki-tô hữu mà chúng ta đang có không phải là hư vô. Nó nói lên căn tính của chúng ta là thuộc về Đức Ki-tô. Những gì chúng ta đang được hưởng dùng đều là ân sủng Chúa ban, và chúng ta có trách nhiệm chia sẻ những điều đó cho anh chị em của mình. Chính sự chia sẻ đó sẽ góp phần cùng với Hội thánh, chúng ta xây dựng Nước Trời ngày càng gần gũi và thiết thực. Cầu chúc mỗi Ki-tô hữu ý thức trách nhiệm của mình và cùng hiệp hành với Hội Thánh. ●

## TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

***Tom Điều***

Trách nhiệm là những việc chúng ta phải làm và phải có ý thức đối với những việc làm đó. Trách nhiệm luôn là gánh nặng nhưng nó sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng ta trong quá trình phát triển. Trách nhiệm là tinh thần tự giác, chủ động và luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi việc. Những người có trách nhiệm luôn chủ động trong mọi chuyện, tự tin phát triển bản thân, dám nghĩ, dám làm và không bao giờ đùn đẩy hay đổ

lỗi cho người khác. Họ luôn được mọi người yêu quí, tôn trọng và dễ dàng gặt hái được thành công.

Công đồng Vaticanô II đã đưa ra nhiều hình ảnh rất có ý nghĩa về Giáo hội. Giáo hội là "Nhiệm Thể Chúa Kitô", là "Gia đình của Thiên Chúa", "Một cộng đoàn tín hữu", "Một cộng đồng Thánh Thể". Mà theo đó, người giáo dân là thành phần của Giáo Hội, đồng trách nhiệm với mọi thành phần dân Chúa trong việc mở rộng nước Chúa.

Công đồng Vaticanô II, với các văn kiện: Hiến chế tín lý về phụng vụ thánh (Sacrosanctum concilium, 1963), Hiến chế tín lý về Giáo hội (Lumen gentium, 1964), Sắc lệnh về tông đồ giáo dân (Apostolicam actuositatem, 1965), Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Giáo hội (Ad gentes, 1965)… đã nêu bật vai trò của giáo dân giữa lòng cuộc sống Giáo hội, xã hội và đòi hỏi phải có sự đào tạo giáo dân ngày càng thêm phần trưởng thành.Trước đây người ta coi giáo dân là người cộng sự hay cộng tác viên với hàng giáo sĩ. Ngày nay, người ta còn hay nói đến một ý thức thế nào là "Trách nhiệm giáo dân đối với Giáo Hội" bằng thuật ngữ:"Giáo dân đồng trách nhiệm với hàng giáo sĩ". Nói một cách khác, giáo dân có trách nhiệm thực hiện sứ mạng của Giáo Hội cùng với giáo sĩ.

Trong Thông điệp gởi đến Hội nghị lần thứ 6 của Diễn đàn Công giáo tiến hành quốc tế tại Iaşi, Romania (từ ngày 22 đến ngày 26 tháng Tám 2012) với chủ đề "Thành viên giáo dân Công giáo tiến hành: đồng trách nhiệm trong Giáo Hội và xã hội". Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã trình bày suy tư của Ngài về trách nhiệm của giáo dân đối với Giáo Hội và xã hội như sau: "…Cần phải thay đổi não trạng, trước hết là cái nhìn về người giáo dân, từ chỗ coi họ là cộng tác viên của hàng giáo sĩ đến chỗ chấp nhận họ là những người đồng trách nhiệm thật sự trong việc thể hiện và trong hoạt động của Giáo hội.

Đồng thời, cần cải thiện các cấu trúc mục vụ sao cho việc đồng trách nhiệm của các thành phần dân Chúa trong toàn bộ được thăng tiến dần lên, cùng với sự tôn trọng các ơn gọi và vai

trò tương ứng của giáo dân và những người sống đời thánh hiến. Điều này đòi hỏi một sự thay đổi quan niệm, đặc biệt là những gì liên quan đến giáo dân. Không còn được xem họ là những "cộng tác viên" của hàng giáo sĩ nhưng thực sự nhận ra họ là những người "đồng trách nhiệm" trong việc thể hiện và trong hoạt động của Giáo hội, nhờ đấy mà nuôi dưỡng sự đoàn kết của hàng giáo dân trưởng thành và dấn thân".

Bộ giáo luật 1983 liệt kê những nhiệm vụ giáo dân có thể đảm trách và thi hành là: Tác vụ giúp lễ và tác vụ đọc sách (Đ 29). Tham gia công việc huấn giáo (đ 30). Dạy các thánh khoa thần học với danh nghĩa chính thức(đ 31). Làm chưởng ấn, lục sự (đ 32). Quản lý trong giáo phận (đ 33). Thẩm phán, cố vấn thẩm phán (phụ thẩm), dự thẩm, kiểm toán viên (đ 34). Chưởng lý, bảo hệ viên (đ 35). Thụ ủy (đ 36). Giáo dân có thể làm: Nhà thừa sai (đ 37).Thừa tác viên ngoại thường của bí tích thánh tẩy (đ 38).Thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ, đặt Mình Thánh Chúa (đ 39).Thừa tác viên chủ trì hôn nhân (chứng hôn) (đ 40). Thừa tác viên cử hành nghi thức an táng và nhiều á bí tích khác (đ 41).

Trong giáo phận cũng như tại giáo xứ, giáo dân còn hoàn toàn có thể và thậm chí còn có lợi thế chuyên môn để làm những thành viên tích cực của hội đồng kinh tế, những thành viên thiết yếu trong hội đồng mục vụ. Ngay tại giáo xứ, dưới quyền lãnh đạo của linh mục chánh xứ, giáo dân có thể bàn bạc, góp ý, điều phối tốt đẹp những công tác tông đồ. Nếu nơi nào không có linh mục, giáo dân còn có thể được ủy thác việc trông coi xứ đạo dưới quyền "một linh mục với các quyền hạn và năng quyền của một linh mục chánh xứ để điều khiển việc mục vụ".

Thật vậy, sự hiện diện của giáo dân trong các nhiệm vụ đa dạng kể trên chắc chắn đã, đang và sẽ làm thay đổi hình ảnh, dư luận thường có về Giáo hội và các phẩm trật trong Giáo hội. Bởi lẽ, giáo dân "có khả năng thì có năng cách để được các chủ chăn mời đảm nhận các chức vụ" nói trên trong tinh thần tham gia, hiệp thông và đồng trách nhiệm.

# CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM

Nhiều các văn kiện Giáo hội luôn nhắc đến giáo dân như những thành phần năng động trong Giáo hội, rất quan trọng của Giáo hội. Sự hợp tác thiết yếu của giáo dân vào tác vụ của các linh mục, sự đồng trách nhiệm của các Kitô hữu vì bản chất và hoạt động của Giáo hội, tính đồng trách nhiệm về mục vụ của giáo dân cùng với giáo sĩ. Giáo dân cũng thực sự là những người thợ tích cực làm vườn nho của Thiên Chúa. **Sự đồng trách nhiệm** trong Giáo Hội và trong xã hội còn thể hiện qua Các Hiệp Hội Công Giáo Tiến Hành.

Hội Đồng Giám mục Việt Nam trong ĐỀ CƯƠNG GIÁO HỘI TẠI VIỆT NAM MẦU NHIỆM - HIỆP THÔNG - SỨ VỤ ban hành năm 2009 cũng minh định: "Cần thiết phải xây dựng Giáo Hội như một gia đình của những con cái Thiên Chúa hơn là như một phẩm trật được phú ban với những cơ cấu và luật lệ nghiêm minh". Các Ngài đã kêu gọi các giáo sĩ: "Với ý thức chân chính về mối hiệp thông giữa các thành phần dân Chúa, chúng ta nên mạnh dạn và nhanh chóng rời bỏ những cách hành xử "bao cấp" hay "quan liêu", theo kiểu giáo sĩ cung ứng tất cả mọi sự, giáo dân phải lệ thuộc giáo sĩ, để xây dựng một Giáo Hội tham gia, "Không còn là Do Thái hay Hy Lạp"; nhưng chỉ là một trong đức tin, đức cậy, và đức mến, nhiệt tình trong một sứ mệnh duy nhất".

Giáo Hội là thân mình mầu nhiệm Đức Kitô là đầu và toàn thể các Kito hữu là chi thể của Đức Kitô (Rm 12,5). Trong thân thể của Đức Kitô, chúng ta trở nên Một, mọi thành phần và mỗi người đều có giá trị như nhau, không bộ phận nào trong cơ thể tự coi mình là quan trọng và sáng giá hơn những bộ phận khác. Trong tính toàn thể là một, nên những cái nhìn mang tính cục bộ, phân biệt cao thấp, lớn nhỏ, đều không phù hợp. Cái nhìn đó gây phân rẽ, chia cắt, làm biến dạng bản chất của sự hiệp thông trong Giáo Hội, đi ngược với cái nhìn và ước muốn của Chúa Giêsu (Lc 9, 49-50). Chúa Giêsu thường gọi mọi người bằng "anh em", và căn dặn đừng tôn xưng ai là thầy, là cha, là người lãnh đạo. Những danh hiệu đó chỉ có bản chất đích thực khi qui hướng về chính Ngài và Thiên Chúa (Mt 23,8-12).

## CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM

Giá trị của phục vụ không nằm trong công việc lớn nhỏ, trong vai trò hay chức vụ, nhưng nằm trong tâm tình, ý hướng của người phục vụ. Sự phục vụ chân chính trong tinh thần trách nhiệm bao giờ cũng đòi hỏi một sự tế nhị, nhường bước để tạo được hoà khí sinh động, bình đẳng và bổ túc cho nhau trong mọi công việc. Phục vụ mà gây ra bất an và tổn thương cho người khác là sự phục vụ bất chính.

Người trưởng thành là người biết lãnh trách nhiệm cách ý thức và tự do, đồng thời biết chu toàn trách nhiệm cách tốt nhất. Điều gì thuộc về trách nhiệm của mình đòi hỏi ta phải quyết liệt hy sinh, cho dù sự hy sinh đó xem ra có vẻ lớn lao đang khi kết quả của nó thì nhỏ bé và không chắc chắn. Với tinh thần trách nhiệm, ta cũng phải ý thức rằng, mình phục vụ và người khác cũng đang phục vụ. Sự phục vụ trong vai trò của chúng ta không được làm lu mờ hay hạ thấp sự phục vụ của người khác, mà cùng nhau phục vụ và đồng trách nhiệm. ●

# ĐIỀU GIÁO DÂN MONG MUỐN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỘT LINH MỤC

**** GNĐT***

Giai đoạn gần đây khi nghe tin cha này cha kia sắp chuyển đổi nhiệm sở, tôi thấy bàn dân thiên hạ hay mang cha xứ của mình lên cân khi so sánh với các cha xứ khác. Nào là cha xứ tôi đạo đức, cha xứ tôi hay làm bác ái và rất thương người, cha xứ tôi giảng hay, cha xứ tôi xây cất giỏi…Được cái toàn là những lời khen, đa phần ai cũng quý mến và không muốn cha xứ mình chuyển đổi. Đời linh mục hạnh phúc khi được giáo dân thương mến, nhưng thử hỏi các linh mục có bao giờ tự đặt cho mình câu hỏi: đâu là điều giáo dân mong muốn và trách nhiệm linh mục là gì?

# CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM

Trước tiên, trả lời cho câu hỏi: đâu là điều giáo dân mong muốn nơi một linh mục? Tôi thiết nghĩ mỗi giáo dân sẽ có những mong muốn khác nhau, tôi chẳng thể liệt kê hết những mong muốn đó, nhưng nhìn chung nhiều người rất đồng tình với hình ảnh linh mục 4G: gần Chúa, gần chiên, gần Giám mục và gần anh em. Riêng quan điểm của tôi, tôi lại mong có linh mục 4T hơn: thánh thiện, tận tâm, thân thiện và thăng tiến.

Thứ nhất, là một giáo dân tôi mong có linh mục sống thánh thiện và đạo đức. Đây cũng là mong muốn hàng đầu nơi đa phần các giáo dân. Linh mục phải là người gương mẫu trong đời sống đức tin qua việc thực hành nếp sống đạo qua việc siêng năng viếng thánh thể, thường xuyên ngồi tòa giải tội và trung thành trong việc cử hành thánh lễ và ban các bí tích…Có thể nói đời sống ảnh hưởng rất lớn trên đời sống giáo dân, bởi người ta thường nói "linh mục thánh thiện thì giáo dân tốt lành, linh mục tốt lành thì giáo dân khô khan, linh mục khô khan thì giáo dân tội lỗi". Chỉ khi linh mục gần Chúa, có kinh nghiệm về Chúa mới có thể hướng dẫn giáo dân đến với Chúa được.

Thứ hai, giáo dân mong linh mục sống hết mình qua việc tận tình phục vụ đoàn chiên. Hình ảnh linh mục phải là người biết cho đi, luôn sẵn sàng giúp đỡ những ai cần đến, biết sống vì người khác, không ngại khó ngại khổ nhưng hết mình tận tụy vục vụ mọi người. Một linh mục sống quảng đại, biết phụng sự Chúa, biết cho đi mà không tính toán, biết chiến đấu không sợ đau thương, biết làm việc mà không tìm an nghỉ, biết hiến thân mà không chờ một phần thưởng nào, chỉ biết hành động theo Thánh ý Chúa mà thôi – (Kinh quảng đại)

Thứ ba, giáo dân mong linh mục sống thân thiện, luôn biết vui vẻ niềm nở với mọi người. Linh mục phải là người không sống cách biệt, nhưng biết đi đến với đoàn chiên, sống giản dị hài hòa khiêm nhường trong lời nói và cử chỉ, tác phong toát lên vẻ dịu dàng dễ mến. Đa phần giáo dân ai cũng mong được linh mục đến thăm, động viên, giúp đỡ, khích lệ họ sống tốt. Không khinh rẻ bất kỳ ai, nhưng biết lắng nghe và có khả năng xây dựng

sự hiệp thông trong cộng đoàn. Một linh mục luôn sống lạc quan, dù trong hoàn cảnh nào hay sống với ai cũng được.

Thứ tư, giáo dân mong linh mục giúp họ thăng tiến trong đời sống thiêng liêng, qua việc giảng dạy nhằm vực dậy tinh thần đạo đức nơi cộng đoàn. Vì vậy linh mục cần đầu tư cũng như có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trong mỗi bài giảng. Mỗi ngày giáo dân đến nhà thờ để mong được hướng dẫn, nâng đỡ giúp họ gia tăng đời sống đức tin. Bài giảng cần ngắn gọn dễ hiểu, không nhất thiết phải chứa đựng những tư tưởng thần học cao siêu, nhưng là những kinh nghiệm sống đức tin, những điều gần gũi với cuộc sống giúp giáo dân dễ nắm dễ áp dụng, đừng để giáo dân ngao ngán với bài giảng 3D: "dài-dai-dở", trong khi nhiều giáo dân đói khát lời Chúa lại giảng những điều ở đâu đâu, vòng vo tam nghĩa. Và điều quan trọng là lời giảng phải đi đôi với đời sống, tránh giảng một đường sống một nẻo, hãy "sống điều mình giảng và giảng điềm mình sống".

Có thể nói đời sống linh mục gắn liền với những trách nhiệm, cụ thể trách nhiệm với Chúa, trách nhiệm với bề trên, trách nhiệm với cộng đoàn, và cả trách nhiệm với chính mình... Để chu toàn trách nhiệm này đòi hỏi linh mục phải nỗ lực mỗi ngày. Nhiều người nhìn thoáng qua để rồi nhận định rằng đời linh mục thật sướng, khi mỗi sáng chỉ cần dâng thánh lễ thế rồi cả ngày ngồi nhà xứ đọc kinh dọn giảng thế là xong... Đâu ai biết đời linh mục có rất nhiều trách nhiệm phải chu toàn như giữ 5 giờ kinh phụng vụ trải đều trong ngày, sống chuẩn mực gương mẫu, không có quyền từ chối giúp đỡ bất kỳ ai, cũng như với rất nhiều hy sinh khác trong ngày như hy sinh thời gian, hy sinh sở thích… Linh mục phải bận rộn với biết bao nhiêu là việc, việc nhà xứ, việc nhà thờ, việc giáo dân… Chỉ có linh mục lười mới không có việc để làm, đời linh mục nên thánh qua việc mục vụ.

Nhiều người nghĩ linh mục phải là người tốt từ đầu đến chân, bởi các Ngài đã qua đào tạo, là người đã có chức thánh. Ngoài Chúa Giêsu chẳng có linh mục nào hoàn hảo cả, thật khó để có một linh mục với đầy đủ những điều kể trên, nếu có hẳn chỉ trong

trí tưởng tượng, bởi linh mục là những con người mang thân phận con người "nhân vô thập toàn", không ai là hoàn hảo. Đôi lúc vì quá bận bịu với công việc, có lúc vì yếu đuối có những cách hành xử chưa hay, nhất là trong môi trường cộng đoàn giáo xứ "chín người mười ý" làm sao có thể chiều lòng hết mọi người. Hãy tỏ lòng biết ơn, cảm thông và cầu nguyện nhiều cho các Ngài vì các Ngài đã dành cả đời để hy sinh phục vụ. ●

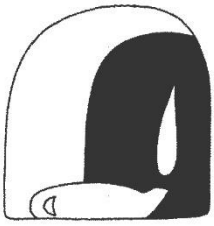

# SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM

**** Lê Chu Tử***

Mỗi chúng ta khi sinh ra đều là một con người riêng lẻ có tính cách, suy nghĩ khác nhau, nhưng chúng ta không phải là một cá nhân chỉ biết sống cho bản thân mình, tồn tại độc lập mà chúng ta là một mắc xích, một tế bào để tạo nên một xã hội. Một xã hội loài người có văn minh, có tốt đẹp hay không đều do cách sống, cách làm việc, cách học tập của mỗi cá nhân chúng ta quyết định. Vì lẽ ấy, sống có trách nhiệm như là một hồi chuông cảnh tỉnh cho mọi người về sự ý thức của bản thân trong những mối tương quan, bởi khi chúng ta biết chấp nhận trách nhiệm cho hành động của bản thân thì có lẽ đó cũng là lúc chúng ta bắt đầu "trưởng thành".

Sống có trách nhiệm là một cách sống mà người ta tự ý thức được việc mình cần phải làm trong xã hội là gì, cụ thể như: làm tròn nghĩa vụ, bổn phận với xã hội, trường lớp, gia đình và bản thân; dám làm, dám chịu trách nhiệm về những hành động của bản thân. Không dừng lại đó, sống có trách nhiệm là biết hành xử đúng đắn, biết phân biệt phải trái, biết đối nhân xử thế, giữ lời hứa, dám làm dám chịu hậu quả. Tích cực và tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động làm những việc cần làm, không né tránh hay thờ ơ hay đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Ý

## CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM

thức đúng đắn về trách nhiệm của mình trên mọi cương vị, vị trí công việc.

Đứng trước một khái niệm rõ ràng về sống có trách nhiệm, nhiều người sẽ không khỏi tự hỏi bản thân: sống có trách nhiệm liệu tôi có được lợi lộc gì? Hoặc là tại sao tôi cần phải sống có trách nhiệm? Trước hết, sống có trách nhiệm là một chuẩn mực để đánh giá nhân cách, sự trưởng thành của một người. Bên cạnh đó, sống có trách nhiệm là một nét sống đẹp, là phẩm chất cần có của những người trẻ ngày nay. Một xã hội phát triển tốt đẹp phải cần đến những người trẻ, bởi những người trẻ được xem là tương lai của xã hội. Ở họ luôn có những ước mơ, khát vọng và hoài bão, tuy nhiên bên cạnh những thứ đó, đòi hỏi tự bản thân những người trẻ cần phải có lối sống có trách nhiệm. Một điểm sáng mà chúng ta phải sống có trách nhiệm vì đó là hành động khẳng định giá trị bản thân, dấu hiệu cơ bản, quan trọng của việc hòa nhập với cộng đồng, giúp cho cuộc sống chung trở nên tốt đẹp hơn. Nhưng con người cần phải hiểu được rằng một người biết sống có trách nhiệm không phải là từ khi sinh ra họ đã vậy, mà cần phải trải qua quá trình giáo dục nhân cách. Chính vì vậy, gia đình và nhà trường là cái nôi để hình thành cho mỗi người lối sống có trách nhiệm.

Biểu hiện của sống có trách nhiệm rất đa dạng và phong phú, tùy theo đối tượng, bậc sống,…nhưng nhìn chung tất cả đều có một điểm xuất phát từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống thường ngày. Đối với những người trẻ, chúng ta nên có trách nhiệm với bố mẹ, với anh chị em, với những lời nói mà mình nói ra hằng ngày đối với họ. Tuy chỉ là những việc nhỏ nhặt nhưng nó sẽ hình thành nên thói quen và nhân cách của bạn sau này. Khi bạn làm việc gì đó sai lầm, bạn nhận ra rằng nó sai, bản thân không nên chối cãi, cố tình lảng tránh nó mà cần thiết nên có trách nhiệm sửa chữa lỗi lầm. Đó chính là cách để chúng ta có thể định hình được phương châm sống lâu dài mai sau. Khi bạn sống có trách nhiệm thì bạn sẽ thấy được rằng lúc đó mình không chỉ còn sống cho bản thân mình nữa mà còn sống vì người khác, sống cho người khác.

## CHỦ ĐỀ: TRÁCH NHIỆM

Tuy nhiên, xã hội vẫn còn tồn tại một bộ phận nhỏ có lối sống ích kỷ, thiếu tinh thần trách nhiệm. Thật đáng buồn về trường hợp các cán bộ nhận hối lộ, làm thất thoát ngân sách nhà nước, nạn phá thai, hay là trường hợp của cô gái trốn cách ly vẫn ngang nhiên quay video đăng lên mạng để khoe khoang việc làm của mình, những người chỉ vì lợi ích cá nhân mà sẵn sàng dẫn người nhập cảnh trái phép vào nước ta,… để lại nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh trong cộng đồng. Những hành vi này đều đáng lên án, vì nó có thể phá hoại công sức của cả một tập thể. Chính vì vậy, mỗi cá nhân hãy ý thức về hành vi của mình, đồng thời lên án những cái xấu còn tồn đọng để xây dựng một xã hội văn minh, tốt đẹp hơn.

Như vậy, trách nhiệm gắn liền không chỉ với lợi ích cá nhân mà còn là lợi ích của cả cộng đồng. Là người trẻ, chúng ta có trách nhiệm với bản thân, gia đình, giáo hội và xã hội. Hãy sống có trách nhiệm với cuộc đời mình. Hãy nhớ rằng chính bạn là người sẽ đưa bạn tới nơi bạn mong muốn chứ không phải bất kì ai khác. Quả thật: "Sự trưởng thành bắt đầu vào ngày chúng ta chấp nhận trách nhiệm đối với hành động của bản thân mình" Chính vì vậy, mỗi người hãy luôn ý thức để biết sống có trách nhiệm. Bởi vì "Khi ta tặng bạn hoa hồng, tay ta còn vương mùi hương" – Ngạn ngữ Bungari. ●

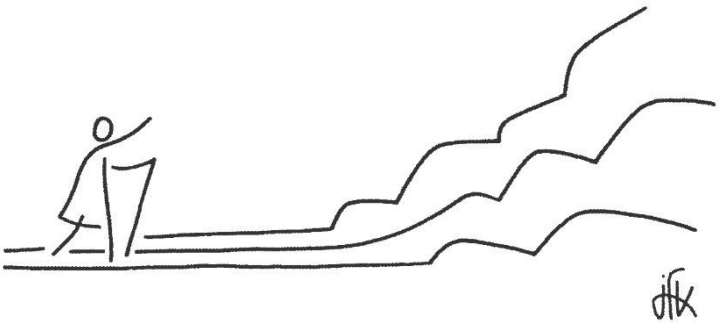

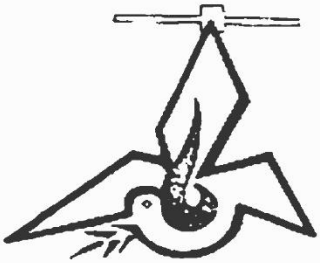

## Trách nhiệm cao cả

● **Thiên Lý**

*Từ hư không trở thành hiện hữu*
*Được làm người*
*- làm con Chúa chí nhân*
*Trao ban sứ mạng loan truyền*
*Làm nhân chứng - làm tông đồ chân lý*
*Đi theo Chúa- toàn tâm toàn ý*
*Đem Tin Mừng đến khắp mọi nơi*
*Gieo niềm tin cho hết mọi người*
*Cho hoàn vũ chan hòa ân đức*

*Làm nhân chứng tình yêu chân thực*
*Bước song hành cùng Chúa yêu thương*
*Hân hoan với Chúa lên đường*
*Vui tươi lan tỏa sắc hương cho đời*
*Gian nan không nản lòng người*
*Dấn thân phục vụ tình đời nở hoa*
*Kết đoàn muôn nẻo gần xa*
*Cùng nhau tiến bước hoan ca vui mừng*

*Trách nhiệm cao cả muôn trùng*
*Gắng công gắng sức hết lòng thực thi*
*Hoàn thành không chút ngại nghi*
*Yêu thương gắn kết không gì đổi thay*
*Cùng người, cùng Chúa hôm mai*
*Làm tròn thánh ý, nồng say ân tình*
*Nào anh em - bước đăng trình*
*Dốc toàn tâm huyết - bậc mình hăng say*

## Trách nhiệm đóng góp

● **Phạm Đình**

*Hướng về Hội Thánh Hiệp Hành*
*Trông chờ vào*
*Thượng Hội Đồng thành công*
*Làm cho Nước Chúa mở mang*
*Muôn dân nhận biết*
*quyền năng của Người*
*Mong sao tín hữu khắp nơi*
*Nêu cao trách nhiệm*
*mỗi người chúng ta*
*Cùng nhau đóng góp tìm ra*
*Con đường tốt nhất để mà truyền rao*
*Có nhiều ý kiến góp vào*
*Sẽ thu nhận được cách nào tốt hơn*
*Trong việc loan báo Tin Mừng*
*Giúp cho Hội Thánh canh tân việc làm*
*Đề ra đường hướng Hiệp Hành*
*Hội Thánh mời gọi giáo dân góp phần*
*Bằng cả trách nhiệm niềm tin*
*Hăng say cộng tác đồng hành với nhau*
*Hiệp Hành ý nghĩa lớn lao*
*Chu toàn bổn phận Chúa giao cho mình*

# Màu hoa đỏ trên Thánh Giá xưa

● *Ngàn hạc giấy*

1. Vươn lên cao vút giữa miền quê mênh mông bát ngát là tháp chuông hình thánh giá của ngôi nhà thờ chánh tòa. Điều đặc biệt chính là những bông hoa đỏ thắm như giọt máu đào quấn quanh và ôm lấy cây Thánh Giá. Người bản xứ gọi đó là hoa ĐÀO TAM NHI.

2. Tại sao lại có loài hoa với tên gọi lạ kỳ như thế? Đó là một tích truyện xa xưa đã được truyền khẩu qua nhiều thế hệ. Khi mà nơi đây còn hoang sơ và chưa một nhà truyền giáo nào đặt chân đến.

3. Thời xa xưa.. xưa lắm rồi... nơi đây chỉ là một tộc người ít ỏi dưới trăm người. Đời sống của họ quanh quẩn với việc săn bắn và hái lượm; cùng với vài điệu múa hoang dã giữa núi rừng mênh mông. Nội bất xuất, ngoại bất nhập... cho đến khi một hôm có 3 vị khách không mời mà đến.

4. Ba vị đó là các nhà truyền giáo. Vâng lệnh truyền của Chúa đi khắp tứ phương thiên hạ loan báo Tin Mừng Cứu Độ cho mọi loài thụ tạo. Và rồi khi theo chân các thuyền buôn của thương gia, ba vị đã có cơ duyên đặt chân đến vùng đất này.

5. Ngày tháng thấm thoát qua đi được một năm. Ba vị dạy cho họ cách thờ phượng Thiên Chúa. Khi thấy hạt giống Tin Mừng đã nảy mầm, các nhà truyền giáo quyết định trở về bản

quốc để báo cáo tình hình. Trước khi rời đi, họ đã làm một nhà nguyện với cây Thánh Giá nhỏ trước sân. Các nhà truyền giáo cũng không quên dặn họ rằng: "hãy giữ chặt lấy cây Thánh Giá. Bao lâu cây Thánh Giá còn đứng vững thì đức tin sẽ còn và Thiên Chúa sẽ đến ban ơn cứu độ".

6. Sau đó không lâu, có chuyện không hay đã xảy đến. Một đoàn quân đông đảo trang bị đầy đủ vũ khí đến bắt hết dân làng để buôn bán nô lệ. Mọi người nhất quyết vùng lên chiến đấu bảo vệ lãnh thổ và cây Thánh Giá. Nhưng kết quả thật bi thảm. Một số rất lớn bị bắt, một số bị giết, một số bỏ chạy thoát thân. Ngôi làng trở nên tan hoang trong khói lửa và súng đạn...

7. Sau khi đoàn quân đã rút hết đi. Một số người sống sót trở về giữa đống hoang tàn đổ nát... nhưng kìa... thật bất ngờ... cây thánh giá nhỏ vẫn đứng vững. Và thật xót xa khi thấy 3 đứa trẻ máu đào lai láng đang quỳ gục ngã với đôi tay ôm chặt cây thánh giá. Thì ra ba trẻ nhỏ anh dũng này đã nhớ lời các Cha truyền giáo dặn dò: "nhất định phải giữ cây Thánh Giá đứng vững. Bao lâu thánh giá còn thì đức tin còn và Thiên Chúa sẽ đến cứu độ"... Vì thế, các em đã nhất quyết ở lại hy sinh thân mình để giữ vững cây Thánh Giá.

8. Sau đó các nhà truyền giáo đã trở lại. Họ rất cảm động khi nghe thuật lại niềm tin sắt son và gương anh dũng của ba trẻ nhỏ. Điều lạ kỳ là có một loài hoa mọc lên với những cánh hoa đỏ thắm như máu đào cuốn quanh cây Thánh giá. Vì thế dân làng gọi đó là hoa ĐÀO TAM NHI (hoa màu máu đào của 3 trẻ nhỏ). Họ lại bắt tay xây dựng một ngôi nhà thờ mới ngay tại nơi ba trẻ gục ngã ôm cây Thánh Giá.

9. Và ngôi nhà thờ chánh tòa ngày nay với tháp chuông vươn lên cao vút hình thánh giá, có những bông hoa thắm màu máu đào quấn quanh bắt nguồn từ tích truyện trên. ●

**TRUYỆN NGẮN**

# Ông Phó Lý

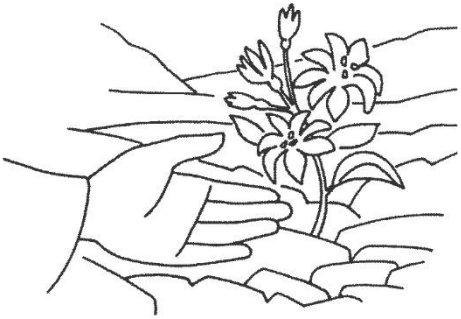

● *Huyền Vi*

Không hiểu sao mỗi khi hay tin ai đó qua đời, nó hay nhẩm đi nhẩm lại những lời trong sách ngôn sứ Isaia:

> "Lạy Chúa, con như người thợ dệt
> đang mải dệt đời mình,
> bỗng nhiên bị tay Chúa
> cắt đứt ngay hàng chỉ." (c.38,12)

Nhẩm đi nhẩm lại như vậy vì nó nhận thấy cái chết sao đến quá bất ngờ, thân phận kiếp người sao quá bọt bèo vắn vỏi.

Cách đây chừng 4 tháng, một em học sinh giáo lý nhắn tin cho nó xin cầu nguyện. Bố em vừa qua đời. Nó ngỡ ngàng vì biết rõ bố em: ông phó Lý. Ông phó Lý là "nick name" mà người giáo dân trong họ đạo quen gọi. Ông đang làm quới chức, tên Lý và đảm nhận chức vụ phó chủ tịch Hội đồng mục vụ.

Nó quen ông phó Lý trong dịp về giúp hè tại C16. Ngay bữa cơm đầu tiên khi về họ đạo, ông đã vui vẻ lại chào hỏi thầy mới. Trên khuôn mặt của ông bộc lộ rõ niềm vui vì họ đạo truyền giáo nghèo lại được bề trên thương cho các thầy về giúp. Lâu lâu ngồi trò chuyện bên ly cà phê đá, nó được nghe ông bộc bạch: "Từ hồi có các thầy về giúp, bầu khí họ đạo vui hẳn lên. Nhà thờ trở thành điểm quy tụ của thiếu nhi lương cũng như giáo, vì có các lớp học giáo lý và văn hoá xuyên suốt khoá hè. Tôi có ba đứa con, cả ba đều học trong các lớp đó. Tụi nhỏ đi học về cứ kể chuyện các thầy hoài à".

# TRUYỆN NGẮN

Ít khi nói chuyện với ai mà nó lại cảm thấy thú vị như nói chuyện với ông phó Lý, bởi cách giao tiếp đơn sơ dí dỏm của ông. Có lẽ vì khá "ăn ý" nên chỉ cần nói mé mé là nó và ông đã hiểu vấn đề mà đối phương muốn truyền đạt. Trò chuyện cùng ông, nó vui. Vui vì không chỉ biết được nỗi lòng của người giáo dân dành cho mình, cho họ đạo, mà còn vui vì những gì ông khích lệ, mặc dù những việc của nó làm chẳng đáng là gì.

Về giúp hè tại vùng quê, nó mới để ý cuộc sống của người dân quanh mình. Suốt năm, họ nhọc nhằn lam lũ lo mưu sinh kiếm sống. Dù nghèo, nhưng cuộc sống của họ lại giàu tình nghĩa. Có cái gì là họ cũng muốn chia sẻ cho ông cha ông thầy từ bó rau, đến con cá, miếng thịt, v.v. Khi nhà thờ có việc, họ chẳng ngại bỏ công đến tiếp giúp.

Ông phó Lý cũng có gia đình như bao người khác, nhưng ngoài công việc lo cơm áo mưu sinh, ông còn kiêm thêm nhiệm vụ trong nhà thờ. Nhiều lần, nó thấy ông xếp ghế cho người dân đến đọc kinh ở Đài Đức Mẹ mà trên người còn lấm lem. Hỏi ra thì mới biết vừa đi làm về là ông chạy ngay đến nhà thờ. Sau khi cùng mọi người lần chuỗi xong thì ông lo dọn dẹp ghế, rồi mới về nhà ăn cơm tắm rửa, rồi lại chạy đến nhà thờ lo cho phiên trực của mình.

Thấy ông phó vất vả, có lần nó hỏi đùa: "Ông phó có tính làm thêm nhiệm kì nữa không ông phó?". Chẳng cần suy nghĩ, ông cười cười rồi nói: "Chúa còn cho sức khoẻ thì mình còn làm". Đó là một trong số ít câu của ông mà nó còn nhớ tới giờ. Bởi câu nói ấy thể hiện được lòng nhiệt thành đáng quý của người tông đồ giáo dân chịu dấn thân và trọng trách nhiệm. Có lẽ đó cũng là bài học cuối mà nó học được từ ông phó.

Người ta thường nói sinh nghề tử nghiệp. Câu nói ấy chưa chắc đúng với tất cả, nhưng ít ra nó lại đúng với trường hợp ông phó Lý. Nó nghe kể đang lúc làm việc ở công trình, ông bị tai nạn và đã không qua khỏi. Ông ra đi để lại niềm thương tiếc cho nhiều người, để lại một khoảng trống cho gia đình, cho họ đạo và cho những người quý mến ông.

## TRUYỆN NGẮN

Cái chết luôn là một mầu nhiệm. Thánh ý Chúa thì quá nhiệm mầu. Chẳng ai biết mình sẽ chết khi nào và cách nào. Với cái nhìn triết học, cái chết của ông phó nói lên một định mệnh tất yếu nơi phận người. Cái chết khép lại thời gian hiện diện của một con người, vốn là một hữu thể bất tất, chỉ xuất hiện trong một khoảng thời gian hữu hạn nào đó. Tuy nhiên, sự ra đi đột ngột của một người mà mình đã từng biết, từng sống và từng làm việc lại làm cho người ta không thể không bồi hồi xót xa. Dù thế nào đi chăng nữa, ông phó đã hoàn tất chuyến đò cuộc đời. "Người thợ dệt" trung thành của Chúa đã có thể nghỉ ngơi bên Đấng mà cả đời ông đã hết lòng thờ phượng.

Hôm nay, nhớ về ngày giỗ 100 ngày của ông phó Lý, nó mạo muội viết những dòng chữ này như một kỉ niệm còn lưu lại với ông. Nó sẽ luôn nhớ mãi hình bóng của một con người gương mẫu, vui vẻ, hoà đồng và sống trách nhiệm. Xin Chúa thương xót linh hồn ông, và trước toà Chúa, xin ông chuyển cầu cho nó biết sống niềm tin phó thác vào Thiên Chúa và sống tinh thần phụng sự trong từng giây phút còn lại trong đời. ●

# Mùa Muỗi

● *Hồng Hà CMR*

Quê tôi hai mùa mưa nắng hay quê tôi hai mùa muỗi đốt.

Cứ vào khoảng tháng tư thì bắt đầu mùa muỗi đầu tiên của một năm. Khi mà bà con quê tôi cũng bắt đầu vào mùa gieo sạ lúa. Ban ngày thì bán lưng cho trời bán mặt cho đất, nào gieo nào cấy thế mà bọn ốc bưu vàng ngày đêm hỏi thăm đánh chén. Ngoài việc gieo sạ lúa còn thêm việc bắt ốc bươu vàng, nhiều cánh đồng

người ta bỏ thuốc diệt ốc, ốc bươu vàng không chết mà khi bà con lội ruộng cấy lúa về thì móng chân tự động lung lay và rớt ra do nước bị nhiễm thuốc diệt ốc quá nặng. Ban ngày là thế, tối về mới ngồi vào chiếu để ăn cơm thì bọn muỗi ùn ùn kéo đến đốt tay, chân cả mặt nữa.

Tiếng vỗ muỗi đôm đốp, Hậu gọi lớn tiếng:

Má nó đâu ra ăn cơm đi, muỗi rơi đầy tô canh rồi nè!

Tiếng Mai nhỏ nhẹ: chờ xíu thằng cu ngủ đã!

Từ trong buồng đi ra dáng người thấp nhưng khuôn mặt dễ thương. Mai hỏi Hậu:

Lúa mạ thế nào rồi mình?

Hậu nói: - Lúa mất nhiều quá ốc bưu vàng ăn hết rồi! thiệt tình cũng tại dân mình ham nuôi ốc của Ba Tàu nên bị vậy. Thôi ăn cơm muỗi chích đau quá!

Bữa cơm tối ấm áp của đôi vợi chồng trẻ giữa mùa muỗi, thấy bình yên nhưng cũng đầy lắng lo. Phận người cũng như cây lúa ngắn ngủi, mong manh nhưng là hy vọng của Thiên Chúa đặt vào tâm hồn con người. Chẳng vì thế mà con người Tây Nam Bộ này mặc cho mưa nắng vẫn âm thầm dệt đời mình trên mảnh ruộng trồng lúa bao đời nay. Cây lúa như cây trồng thiêng liêng không chỉ đem lại lương thực, tiền bạc để con người tồn tại mà còn là di sản của cha ông của Đất mẹ bao đời nay gửi gắm vào mảnh đất nặng phù sa, để dạy cho con người biết chăm chỉ làm việc, cậy dựa vào thiên nhiên mưa nắng. Trồng lúa để tạ ơn Thiên Chúa vì cây lúa lớn lên không chỉ do con người làm mà còn do chính Chúa giúp sức.

Anh Hậu à mai thứ tư đó nhớ đi lễ!

Tiếng Hậu ậm ừ: Ừ, có. Anh đã hứa sẽ đi lễ thứ tư hàng tuần kính Thánh Giuse, Thánh Bổn mạng của anh như một quyết tâm nhỏ bé sống cuộc đời âm thầm như Thánh Cả.

# TRUYỆN NGẮN

Buổi tối dần chìm vào tiếng kinh tối của đôi vợ chồng trong tiếng gió đưa mùi thối của ốc chết từ ruộng bay về và tiếng vo ve của lũ muỗi.

Binh bong binh bong …… tiếng chuông nhà thờ phá tan sự âm u của xóm đạo báo giờ lễ. Hậu thức dậy trong dáng vẻ ngái ngủ, lấy cái bàn chải răng ra sau bể nước mưa đánh răng. Vừa chải răng thì một con muỗi bay đến chích vào trán Hậu. Anh giơ tay đập con muỗi, ca nước trong tay bắn tung tóe, anh lẩm bẩm: vì mày tao phải đánh tao. Cúi xuống cái vò nước rửa mặt, anh khẽ xuýt xoa: đúng là nước mưa mát quá! Với cái áo treo tòn teng trên móc, Hậu dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà lững thững đến nhà thờ như một thói quen. Ngôi nhà thờ nhỏ bé nhưng sáng nào cũng có lễ. Ánh điện hắt ra sân nhà thờ, Hậu tìm một gốc cây để dựng xe đạp không có chân chống, Hậu chép miệng: - thiệt tình không biết cái chân chống rớt đâu.

Hậu ngồi dãy ghế gần cuối nhà thờ, hình ảnh vị linh mục trẻ đang loang hoay vớt con muỗi ra khỏi chén Thánh làm mắt anh nhòe đi về một quá khứ xa xôi. Lúc nhỏ anh cũng là chú giúp lễ chăm chỉ ở gần bàn thờ lắm. Anh ước làm Cha cố để dâng lễ nữa. Chợt một con muỗi chích vào chân anh kéo anh về hiện tại. Mọi người đang xếp hàng lên rước lễ, anh cũng vội bước vào hàng. Thánh lễ xong anh, đứng thì thầm gì đó trước tượng Thánh Giuse chợt nghe có tiếng gọi:

Hậu ới……ới.

Quay lại, Hậu nhận ra đó là Trọng đứa bạn nối khố của mình. Anh hỏi: ủa sao bữa nay đi lễ siêng vậy.

Vò vò cái đầu Trọng trả lời thì mày cũng đi lễ đó, tao mới tìm được chỗ kiếm tiền, tham gia không?

Vậy hả lại kiếm được ai làm tô ruộng ấy gì?

Không, bên kinh Z có lão Năm Rồng cho gửi tiền giá cao lắm, 10 triệu tháng lãi những 1 triệu cơ đó, có tiền gửi lão hàng tháng lấy tiền lãi ra xài chưa đầy năm lấy lại được vốn, nghe đâu ông ta làm ăn lớn muốn giúp nông dân mình có chút tiền ấy mà.

Tiền đâu mà gửi.

Thì mày cầm lô đất cho ngân hàng lấy tiền gửi lãi ngân hàng ít xịt à, tao mới cầm lô đất nhà tao hết năm nay tiền lãi dư mà gửi hì hì hì.

Thôi tao về còn ra đồng bắt ốc bươu vàng nữa mày.

Suy nghĩ đi có gửi mai tao dắt đi, rõ khổ vợ con sớm chi cho khổ, tiếng Trọng với theo.

Trên đường về nhà Hậu suy nghĩ miên man, trong tủ mình còn ít tiền cưới hồi mới ra riêng làm vốn, gửi lão lấy tiền lời xài chứ để trong tủ mãi, có tiền lãi mình sẽ bảo Mai may thêm cái áo dài đi lễ, mua cho cu tí hộp sữa bột uống cho mau lớn. Để bàn với Mai nữa, dù gì tiền của hai vợ chồng mà.

Mình à thấy cũng hay đó, mình gom tiền để dành rồi em bán bầy heo con cũng được chục triệu đó chứ đừng cầm ruộng dù gì ruộng đất là của hồi môn ông bà để cho, còn ruộng còn cái làm ăn,

Ừ, anh cũng nghĩ vậy, mình gửi thử xem sao, chắc họ cần tiền mà cũng muốn giúp nông dân mình thoát nghèo chăng.

Mấy hôm sau Trọng dẫn Hậu xuống nhà lão Năm rồng, nhìn bộ dạng lão mập bệu nhệu, đôi mắt ti hí với cái môi dày cong tớn có vẻ khinh đời lắm, nước da bánh tiêu làm cho Lão có vẻ như một người từng trải đầy bụi đời.

Sao, muốn gửi tiền hả.

Vâng, 10 triệu.

Hậu đặt xấp tiền lên bàn, liếc nhìn Lão Năm Rồng lấy trong ngăn kéo bàn một tờ giấy, Lão ghi số tiền và ký tên một bên và đưa cho Hậu ký, cầm tờ giấy chứng nhận chỉ vỏn vẹn có mấy chữ, Hậu cẩn thận gấp lại cho vào túi, tiếng Lão Năm Rồng ồm ồm – này có lấy lãi trước không cuối tháng khỏi sang.

Hậu khẽ gật đầu.

## TRUYỆN NGẮN

Lão Năm Rồng rút ra 1 triệu đưa cho Hậu, tháng này coi như xong đó.

Thời gian đong đầy mưa nắng trên đồng ruộng, cây lúa nước lớn lên mỗi ngày đám ốc bươu vàng không làm hại được cây lúa nữa, người nông dân trông chờ ngày hạt lúa vàng để thu hoạch.

Hậu ơi, Hậu…… tiếng Trọng gọi thất thanh ngoài sân.

Chuyện gì vậy?

Lão Năm Rồng bỏ trốn rồi.

Như tiếng sấm bên tai, Hậu như hóa đá, miệng lắp bắp ….s….a…o…..cơ.

Lão ôm tiền trốn mất rồi chẳng ai thấy lão ở đâu.

Lên xe tao chở mày sang nhà lão.

Hậu vội leo lên xe đến nhà Lão Năm Rồng. Tiếng la lối om sòm trong nhà Lão. Nhiều người khóc lóc, chửi rủa, nhà trống trơn chẳng còn gì, mấy chú công an đi lại quanh đó.

Thiệt tình bà con bị lão lừa rồi, chứ ai đời ai cho gửi tiền lãi cao thế!

Hậu hụt hẫng lắm, con đường về nhà sao nặng lòng quá! Số tiền của vợ chồng anh tiết kiệm, để dành mấy mùa lúa rồi giờ không cánh mà bay, cũng tại mình nhẹ dạ.

Tối nay Hậu đánh đưa trên cãi chõng tre sau hè, mất số tiền không nhỏ - buồn- trách nhiệm gia đình còn đó đè trên vai anh. Con người ta đã khó lại bó thêm cái nghèo, anh không cãi vã hay chửi rủa số phận, chỉ giận mình nhẹ dạ quá. Anh đưa mắt nhìn bầu trời đêm, những ngôi sao lấp lánh nhắc anh một niềm tin là người Công Giáo có Thiên Chúa hiểu lòng mình. Gió cuốn mùi lúa chín quyện lấy Hậu hứa hẹn một tương lai vào những hạt lúa anh sắp thu hoạch, tiếng muỗi vo ve đâu đó làm anh mỉm cười.●

# Thầy... là mẫu gương

● *Nguyễn Ngọc Thao*

Tôi quen Thầy Dòng này từ nhỏ, Thầy Phi trước năm 75 thầy đã là dự tu dòng trợ thế Thánh Gioan Thiên Chúa.

Hồi nhỏ thầy được tiếng là rất chịu khó, hiền lành. Tôi còn nhớ năm đó Giáo xứ tổ chức cho giới thanh niên cắm trại. Toán của thầy "lúc này thầy sắp đi tu" có nhiều người khéo léo và nhiệt tình, muốn làm một trại nổi trội nhưng thầy nói: Xấu đều hơn tốt lỏi, làm trung bình thôi. Rồi 1 lần thầy đang là dự tu , vào dịp hè Thầy có về thăm gia đình, đúng lúc giáo xứ đang chỉnh trang khu nghĩa địa. Đa số làm cỏ, khiêng đất càng xa nơi chôn cất người quá cố  càng tốt. Có một ngôi mộ mới chôn, không ai dọn cỏ ngoài đó. Chỉ một mình thầy dọn cỏ, đắp đất tôn cao nền ở đó.

Thầy là con ông trùm, sau là phó xứ. Gia đình có ông bà cố, bố mẹ sống đạo đức gương mẫu, nên đã thấm nhuần tính trên ngay từ nhỏ. Khi lớn lên, đi tu ở Hố Nai. Nhà Dòng này có bệnh viện do các Thầy phụ trách. Sau năm 75  bệnh viện nhà nước Trưng thu. Có 1 số thầy hồi tục, nhưng thầy vẫn kiên trì tu ở đấy, mặc dù đời sống các thầy rất khó khăn. Thầy được ban giám đốc bệnh viện vẫn tin dùng thầy, vẫn làm y sĩ hồi sức… Hồi đó bác sĩ ngoại bệnh viện hiếm. Ban giám đốc bệnh viện đề nghị cho thầy qua Liên Xô để học bác sĩ , nhưng thầy khéo léo nói là để

hỏi ý kiến bề trên. Vì trong thâm tâm thầy không muốn làm bác sĩ, vì có nhiều ca khó xử, như phá thai,…

Sau đó vì nhà dòng muốn có 1 linh mục để làm lễ ở nhà dòng trong bệnh viện (lúc này nhà dòng có bệnh viện y học dân tộc của các thầy) chỉ 1 cha còn lại là tu sĩ để chăm sóc bệnh nhân. Nhà dòng muốn thầy là linh mục kế vị nhưng thầy khiêm nhường từ chối.

Nhà dòng có lệ là 4 năm bầu lại các chức vị trong nhà dòng, nhiều lần từ chối là bề trên, cuối cùng thầy cũng nhận, và hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Có nhiều người dưới quê thầy (kênh 4) lên chữa bệnh ở nhà dòng được thầy chăm sóc chu đáo.

Sau này thầy giám tỉnh bệnh nhiều mà khó có ai thay thế. Trừ thầy P. Chối mãi không được, thầy đành nhận. Tuy nhiên dù chức vụ gì, thì thầy đều giấu người nhà không ai biết, khi các thầy trong Dòng cho hay mới biết. Thầy nói: Đừng tưởng làm lớn là hay đâu, càng làm lớn trách nhiệm càng to, đáng lo hơn đáng mừng.

Từ ngày là giám tỉnh, Thầy phải đi Rôma và Dòng Mẹ ở Pháp nhiều nên vất vả hơn. Và hiện giờ thầy luôn hiện diện ở Quảng Trị để xây dựng một cơ sở mới của Dòng Thánh Gioan Thiên Chúa nữa nên thầy rất bận. Tuy nhiên mặc dầu bận nhiều công việc của nhà Dòng, nhưng thầy không bao giờ quên những ngày quan trọng của gia đình mà cố gắng về dự như đám giỗ, lễ tết chẳng hạn.

Ở trong Dòng thì thầy hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc và khiêm tốn. Ở gia đình thì thầy chu toàn bổn phận. ●

# HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

## TRÁCH NHIỆM GIA ĐÌNH

● *Phil.H.N*

Ngày nay, người ta hay đề cập đến vấn đề "sinh con có trách nhiệm", Hai Năm chợt nhớ lại mà thấy phục một bà mẹ: Mạnh Mẫu, tức mẹ của Mạnh Tử.[6]

Hồi Mạnh tử còn nhỏ, nhà ở gần nghĩa địa, suốt ngày thấy cảnh thê thảm: kẻ đào huyệt, người khóc lóc. Tuổi nhỏ hay bắt chước, Mạnh tử cũng ra xem, khóc lóc như người lớn. Mạnh Mẫu nói: "Ở đây lâu ngày, con ta khó thành người."

Thế rồi Mạnh Mẫu dời nhà, lần này lại gần chợ. Hằng ngày Mạnh tử ra chợ, thấy người ta buôn bán thì về nhà cũng bắt chước bán buôn với trẻ con lân cận. Mạnh Mẫu thấy không ổn: "Nếu cứ ở đây, con ta sẽ hư hỏng tính tình."

Mạnh Mẫu lại dời nhà đến gần trường học. Thấy đám trẻ con siêng năng đến lớp học hành, Mạnh Tử cũng bắt chước, đòi mẹ cho đi học. Mạnh Mẫu vui mừng nói: "Đây là chỗ tốt, ta nên ở."

Nếu người đời dành tiếng khen và biết ơn những cống hiến của Mạnh tử cho văn minh nhân loại, thì người ta còn càng phải biết ơn bà mẹ ấy. Quả là một bà mẹ vĩ đại, biết chăm lo làm tròn trách nhiệm làm mẹ của mình. Gặp được tấm gương như vậy, tự nhiên tui cũng thấy vui trong bụng.

---

[6] Mạnh Tử là nhà hiền triết nổi tiếng Á Đông, học trò của Khổng Tử.

# HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Cái đẹp ấy chính tui cũng trải qua. Hồi tui còn nhỏ, má tui bảo: "Má không thích tôm!" để có cớ gắp con tôm to nhứt cho tui. Tía tui bảo: "Mày lo mà học lấy con chữ, lo mà lấy được cái bằng Tú Tài, việc đồng áng để tao lo!" rồi đuổi tui về không cho thăm đồng nữa. Mấy lần tía má đang "cơm không lành", cãi lộn kịch liệt, thấy tụi tui về là ai nấy im bặt, mỗi người nhịn một chút, tự nhiên mọi chuyện êm xuôi. Nhớ lại, tự nhiên tui thấy ấm lòng, và tự hào hết sức! Trách nhiệm là cha mẹ, các cụ luôn lo giữ tròn, còn tụi tui thì lớn lên tuy nghèo nhưng chẳng bao giờ túng.

Nhưng tiếc là thời nay nghe đâu nét đẹp ấy càng ngày càng ít. Mới thấy báo nói vụ chồng ném con nhỏ xuống sông chỉ vì giận vợ, rồi lại nghe mấy vụ con riêng bị bạo hành đến chết. Thống kê cuối năm thì tỷ lệ phá thai ở Việt Nam đang vô địch ở Châu Á, và cứ 100 cặp kết hôn thì có tới 25 cặp ly hôn. Tui nghĩ thiệt cũng lạ: ngày xưa tía má tui cũng cái nhau "xanh tử lửa", ấy vậy mà cũng sống được với nhau đến răng long, sao thời nay lại "yếu" thế!? Mới cãi nhau chút là huỷ cam kết ngày nào! Người ta có thể kể ra biết bao nhiêu là nguyên nhân, nhưng Hai Nắm tui nghĩ phần lớn là do ý thức trách nhiệm ngày nay thấp quá. Nếu có tinh thần trách nhiệm, người ta sẽ khác.

Nghĩ kỹ cũng đáng lo thiệt, nhưng trách thì trách ai! Tui thấy ngày nay người ta đang "bội thực" đủ thứ, lo toan đủ kiểu. "Bội thực" là bị choáng ngợp bởi văn hoá và tư tưởng. Người ta thấy chỗ này hay, mang về học hỏi, rồi thấy chỗ kia tốt, lại học hỏi mang về. Làm vậy cũng có vẻ hay, nhưng rốt cuộc thì khúc trên là Hàn, khúc giữa là Mỹ, khúc dưới là Trung. Còn chất "Việt" không biết rụng đâu hồi nào. Cái "trách nhiệm" là "cái cũ", đã sớm không còn thấy trong đầu! Còn "lo toan đủ kiểu" là lối sống hiện đại, người ta làm đến quên ăn quên ngủ, quên luôn trách nhiệm gia đình, làm ngày không đủ, người ta có sáng kiến "thành phố không ngủ" để tranh thủ làm đêm. Thế là trong đầu người ta, chữ "trách nhiệm" dần bị quên đi; và theo năm tháng, nó thành điều gì đó thiệt xa lạ!

## HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tui vẫn còn nhớ như in đàn vịt xiêm của tui hồi bé tẹo. Má tui gạ "bán" cả đàn cho tui với giá vài đồng lẻ. Giờ tui mới biết má tui muốn tui tập cho chúng ăn. Tía tui thì cho tui làm "quản lý" gốc xoài mới trồng sau vườn: về sau ai muốn ăn phải hỏi ý tui, nhưng từ đó tui phải chăm tưới. Giờ tui cũng đã biết mình bị "dụ"! Đấy là cách tía má dạy tụi tui trưởng thành với trách nhiệm. Mấy cái đó phải được tập từ nhỏ, từ trong gia đình kia!●

# SỐNG TRÁCH NHIỆM

● *Joachim*

Có câu nói, trong xã hội này "không ai là một hòn đảo". Điều đó cũng có nghĩa là con người được sinh ra để sống cho, sống với và sống vì nhau. Con người sống liên đới với nhau để tạo nên một đời sống cộng đoàn trong hiệp nhất và yêu thương. Và tinh thần trách nhiệm là một nhân tố không thể thiếu để tạo nên đời sống ấy. Trong bài viết này, chúng ta cùng tìm hểu đời sống trách nhiệm trong các mối tương quan với: bản thân, tha nhân và với Chúa.

### Trách Nhiệm Với Bản Thân

Sống trách nhiệm với bản thân là ý thức trong tư tưởng, lời nói, chọn lựa và quyết định của mình. Việc này đòi hỏi ta phải có sự tự chủ và chín chắn để cho mình không bị các lí do ngoại tại tác động như hoàn cảnh, tâm lí, tình cảm, hay sự can thiệp của người khác theo tâm lí đám đông. Hơn hết, không ngừng hoàn thiện bản thân là điều tiên quyết để mỗi người chúng ta phát triển con người của mình trong tinh thần trách nhiệm bằng cách lắng nghe và đón nhận góp ý sửa lỗi của những người xung quanh.

Chấp nhận điểm yếu trong những sai phạm để tự mình vượt qua sự tự ái để đứng lên trong sự phục thiện mà ta không đổ lỗi cho hoàn cảnh. Sống trách nhiệm với bản thân là thước đo giá trị của một người trưởng thành nhân cách. Mỗi người được Chúa ban với những khả năng riêng, quan trọng là ta đầu tư, tận dụng và phát triển bản thân để sinh lợi ích cách tốt nhất trong ý chí và tự do. Chính khi đó, ta đang dần lớn lên trong nhân cách và có trách nhiệm trong cuộc đời mình. Người trưởng thành sẽ biết đào luyện mình mỗi ngày để có tính tự chủ trong tình cảm, trong sự tự do nội tâm, không đòi hỏi người khác có nghĩa vụ với mình và cũng không trở nên gánh nặng cho bất kì ai. Với những điều trên, ta đang sống là người có trách nhiệm với chính bản thân.

**Trách Nhiệm Với Tha Nhân**

Trước một nhiệm vụ hay công việc được giao, người sống có trách nhiệm luôn cố gắng chu toàn phận vụ của mình cách hoàn hảo nhất. Chắc hẳn, khi ý thức được bổn phận thì cho dù có sự hy sinh bản thân hay chấp nhận thua thiệt thì người sống có trách nhiệm với tha nhân cũng sẽ sẵn sàng thực hiện để đổi lấy giá trị cao đẹp cho đời sống chung. Nét phản ánh là đời sống họ luôn đón nhận trong tự do và không kêu ca, phàn nàn hay đòi hỏi lợi ích cá nhân. Họ phục vụ vô giới hạn và vô vị lợi trong mọi phương diện. Điểm sáng trong việc sống có trách nhiệm với tha nhân là sự cộng tác vì lợi ích chung. Nhờ cộng tác với mọi người, ta dần nhận ra những điểm yếu kém của bản thân, nhận ra những giá trị cao đẹp nơi tha nhân; dần dà ta bước ra khỏi vỏ bọc của bản thân để mở lòng trước người khác trong tinh thần học hỏi và cầu tiến. Nhờ cộng tác trong đời sống chung, ta dần làm phong phú đời sống cá nhân, tránh được những ích kỉ và mở rộng tình bằng hữu. Cho dù có những khác biệt hay va chạm về quan điểm, tính cách, truyền đạt, ngôn ngữ, văn hóa…thì những va chạm ấy là điều kiện cần để cho con người càng hiểu nhau hơn trong tinh thần xây dựng và bác ái. Khi ta sống phục vụ mọi người thì ắt hản người khác cũng đang phục vụ ta ở phương diện khác. Đó là sự hỗ tương mang lại nét phong phú cho đời sống chung. Càng phục vụ tận tâm với sự quảng đại và cao thượng, thì đồng nghĩa

ta càng dấn thân và khiêm nhường với mọi người quanh ta. Với những điều trên, ta đang sống là người có trách nhiệm với tha nhân.

**Trách Nhiệm Với Chúa**

Trách nhiệm của ta với Chúa không gì khác hơn là sống trong sự phụng thờ và mến yêu Ngài. Ta cùng với Chúa làm nên cuộc đời như Chúa ước mong và như bản thân ta mong ước. Chỉ khi nào ta nhận hồng ân cao quí từ Chúa thì ta sẽ cố gắng chu toàn với cả tâm lực. Muốn thế, ta phải có được lòng tin vào Chúa bằng cả cuộc sống. Vì Chúa tín nhiệm nên trao phó cuộc đời ta, để đáp lại ta cũng tin tưởng trong mọi sự để những ân huệ Ngài ban sinh ơn ích. Trách nhiệm của ta với Chúa không chỉ được xây dựng trên lòng tin mà còn phải được phủ lấp bởi lòng mến. Đức Giêsu đã không đòi hỏi điều kiện gì khác ngoài lòng mến là điều kiện tiên quyết để Ngài trao trách nhiệm cho ta. Khi được lòng mến chiếm hữu, ta sẽ được đầy quyền năng của tình yêu: có thể làm bất cứ điều gì, đương đầu với bất cứ việc gì, chịu đựng bất cứ điều gì để đem lại thiện ích và tốt lành trong cuộc sống. Tình yêu trong trách nhiệm luôn thôi thúc làm điều tốt lành cho mọi người và vì mọi người. Họ coi hạnh phúc của tha nhân hơn hạnh phúc của mình. Ngoài ra, tình yêu trong tinh thần trách nhiệm với Chúa còn được thể hiện qua sự trao ban. Sự trao ban ấy vẫn lan tỏa dẫu rằng cuộc đời không đáp trả, không biết ơn, không xứng đáng. Ngay cả khi ta làm việc nhỏ bé mà chẳng nhận được kết quả cao và không chắc chắn.

Trách nhiệm với Chúa còn thể hiện qua lòng mến Chúa và Giáo Hội. Sự thể hiện trách nhiệm nào cũng mang nặng tình yêu, tình yêu với Chúa và trong Chúa. Trách nhiệm có khi đến với ta mỗi ngày những không phải lúc nào ta cũng đủ nhiệt thành, phấn khởi và hứng thú trong đó. Nếu thiếu lòng mến, động lực vì Chúa một cách sâu rộng hơn thì việc ta làm trở nên vô hồn, rỗng tếch, dễ chán nản và có khi là cả gánh nặng cho những người sống quanh ta.

# HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Khi đời sống thụ hưởng gia tăng thì con người càng sống trong tự do và buông thả. Họ thích trốn tránh trách nhiệm để được chìm đắm trong trong những vui thú chóng qua của cuộc đời. Thế nhưng, đời sống xã hội đòi hỏi mỗi người biết sống có trách nhiệm với bản thân trong tư tưởng, lời nói và việc làm để nâng cao nhân cách và phẩm giá. Để rồi đời sống trách nhiệm với tha nhân qua việc  chu toàn bổn phận và cộng tác tích cực để góp phần xây dựng sức mạnh tinh thần. Và hơn hết là trách nhiệm với Chúa để mỗi ngày ta sống với lòng mến Chúa và Giáo Hội cách gắn bó và tha thiết hơn.  Ước chi được như vậy. ●

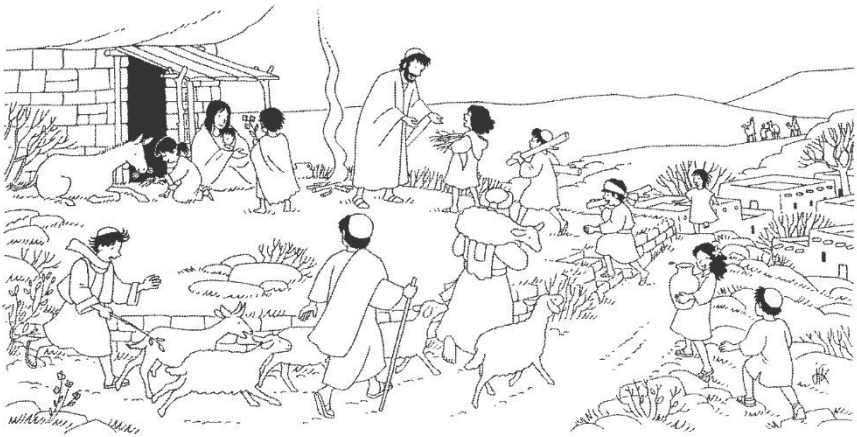

# Trách nhiệm vào đời

● *Trần Thế Tiến*

*Làm người khi đã sinh ra*
*Ai chẳng trách nhiệm đường xa một đời*
*Trách nhiệm với chính mình thôi*
*Trách nhiệm liên đới khôn ngơi bao điều.*

*Vì quanh ta những nhiều ngang trái*
*Thân phận người còn đấy ngã sa*
*"Tu thân tích đức tề gia"*
*"Bình thiên (hạ) trị quốc" đậm đà nghĩa ân.*

*Trách nhiệm với tha nhân đồng loại*
*Vì người khác chẳng ngại bước chân*
*Yêu thương phục vụ ân cần*
*"Chết đi một ít" chẳng lần so đo.*

*Trách nhiệm với trọn bề gia thất*
*Nên mái nhà hiệp nhất an vui*
*Chung xây cuộc sống xinh tươi*
*Mẹ cha, con cái rạng ngời đơm hoa.*

*Trách nhiệm với gần xa xã hội*
*Cho cuộc đời vươn tới đài cao*
*Ấm no hạnh phúc ngọt ngào*
*Vòng tay lân ái dâng trao trọn niềm.*

*Trách nhiệm với Mẹ hiền - Giáo Hội*
*Đây Tin Mừng mời gọi truyền loan*
*Mở mang Nước Chúa xa gần*
*Cùng nhau hướng tới lãnh phần Nhan Cha.*

*Trăm năm mấy nẻo người ta*
*Mang tròn trách nhiệm câu ca vào đời*
*Thực thi Thánh ý đường dài*
*"Đẹp đời đẹp đạo" đẹp hoài mến tin.*

# Tinh Thần Trách Nhiệm

● ***Hoài Thanh***

*Trong cuộc sống người người liên đới*
*Biết vì nhau cùng với yêu thương*
*Giúp nhau tiến bước trên đường*
*Tìm chân thiện mỹ, tìm phương sáng ngời*
*

*Trong cuộc sống người người liên hệ*
*Luôn có nhau huynh đệ thân thương*
*Thực thi đức ái, khiêm nhường*
*Thành tâm chia sẻ, hỗ tương thực lòng*
*

*Luôn ý thức để cùng xây dựng*
*Tận tâm tim chứa đựng niềm vui*
*Điểm tô tươi sáng cuộc đời*
*Tinh thần trách nhiệm tuyệt vời biết bao*

*Sống chân thành vì nhau thăng tiến*
*Nghĩa tình người quyến luyến nhau thêm*
*An lành, hạnh phúc, ấm êm*
*Hài hòa thân thiện vững bền mãi luôn*
*

*Có trách nhiệm: tràn tuôn khí thế*
*Bởi đồng lòng ắt sẽ thành công*
*Hiệp hành dẫn tới hiệp thông*
*Tham gia, sứ vụ, một lòng vì nhau*
*

*Có trách nhiệm: tình sâu nghĩa nặng*
*Chẳng chần chừ, lắng lặng làm ngơ*
*Mà luôn sẵn đợi mong chờ*
*Được cùng phục vụ: bến bờ bình an.*

## TIN GIÁO PHẬN

# LỄ GIỖ CHA PHANXICO TRƯƠNG BỬU DIỆP TẠI GX. CỒN PHƯỚC

Vì dịch Covid vẫn còn phức tạp nên số người đến với Cha Diệp không đông như mọi năm. Tuy nhiên, lòng yêu mến của giáo dân đối với Cha Phanxico vẫn không hề phạt phai. Vẫn có những đoàn hành hương từ nơi xa đến với Cha trong ngày Giỗ. Ai ai cũng muốn đến cầu nguyện với Cha và xin Cha nhớ đến họ trong thời khắc có nhiều biến động này. Đặc biệt họ cầu nguyện cho tiến trình phong thánh cho Cha sớm hoàn thành, để giáo dân được tôn kính Cha cách rộng rãi và tương xứng hơn nữa.

Xin Chúa chúc lành cho giáo xứ Cồn Phước và chúng con, để mỗi ngày chúng con được lớn mạnh trong đức tin và hăng say dấn thân phục vụ như Cha Phanxico.

# TĨNH TÂM: DỰ TU HẠT VĨNH THẠNH VÀ VĨNH AN

Đáp ứng lại tâm huyết của vị chủ chăn Giáo phận: *"Dự tu và chủng sinh là con ngươi của Đức Giám Mục"*. Lúc 7h30' sáng ngày 13/03/2022, Chúa Nhật II Mùa Chay, tại Giáo xứ Giuse kinh E2, đã

diễn ra buổi tĩnh tâm dành cho các em dự tu học sinh cấp II và III thuộc 2 giáo hạt Vĩnh An và Vĩnh Thạnh.

Thành phần tham dự bao gồm: hơn 140 em học sinh nam nữ. Đồng hành với các em có quý Sơ dòng Mến Thánh Giá Long Xuyên và Khiết Tâm, quý thầy, quý Cha tháp tùng ơn gọi của hai giáo hạt, và Cha hạt trưởng Tôma. Đặc biệt với sự hiện diện của Đức Cha Giuse, Giám mục giáo phận càng làm cho buổi tĩnh tâm có tính hiệp hành của một giáo hội hiệp thông tham gia và sứ vụ.

Nội dung buổi tĩnh tâm của các em dự tu bao gồm: học hỏi nhân bản, tu đức, xét mình xưng tội, và thánh lễ. Trong buổi huấn đức và bài giảng, Đức Cha Giuse vui mừng biểu lộ: dự tu cấp II và cấp III là niềm vui và tự hào của Chúa, Giáo phận, Đức giám mục, quý Cha, quý Sơ, và gia đình. Đức Cha nhắn nhủ: dự tu học sinh hãy dám ước mơ, theo đuổi và nuôi dưỡng ước mơ của đời mình. Hãy bắt chước Chúa Giêsu thực hiện một cuộc biến đổi không chỉ trên phương diện tự nhiên của thể lý, mà còn là sự biến đổi bởi nỗ lực tập luyện của bản thân, và nhất là để cho Chúa biến đổi cuộc đời các dự tu trở nên giống Chúa hơn mỗi ngày.

Buổi họp mặt kết thúc với bữa cơm thân mật giữa vị chủ chăn giáo phận và các em dự tu học sinh. Xin Chúa Thánh Thần tác động các em dự tu học sinh luôn biết khát khao dâng hiến đời mình để phục vụ cho Chúa, cho tha nhân và các linh hồn.

## TIN GIÁO HỘI

# THÁNH LỄ AN TÁNG CHA CỐ ISIDORO BÙI VĂN TĂNG

Sáng nay ngày 28/02/2022, các linh mục trong linh mục đoàn giáo phận Long Xuyên và anh chị em giáo dân đã trở về giáo xứ Đông Hòa để dâng Thánh lễ An táng và tiễn đưa Cha Cố Isidoro đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Đặc biệt bà con giáo dân giáo xứ Đông Hòa, Thứ 9 bùi ngùi chào đón Thi hài người cha thân yêu đã có 41 năm phục vụ giáo xứ lúc ngài còn sinh thời và nay trở về an nghỉ tại khuôn viên nhà thờ giáo xứ. Ai ai cũng tiếc thương người cha đã một đời tận tụy với công việc khai phá và xây dựng vùng đất Đông Hòa này.

Vì lý do sức khỏe nên Đức Cha giáo phận đã không đến cử hành thánh lễ cuối cùng cho Cha Cố được. Tuy nhiên, trong ba giờ kinh tối trực tuyến, Đức Cha đã kêu mời anh chị em giáo dân cầu nguyện đặc biệt cho Cha Cố.

Với 47 năm sống đời linh mục, hình ảnh sâu đậm nhất về Cha Cố trong tâm trí của anh em linh mục và giáo dân đó là người linh mục nhiệt thành trong sứ vụ. Nhiều anh em linh mục chúng tôi còn ví tính cách của Cha Cố đúng với cái tên của loại xe TĂNG và cũng là tên của Cha: Nóng nảy, nhiệt thành và không ngại bất cứ công việc gì.

# TIN GIÁO HỘI

Chúng ta tiếp tục cầu nguyện cho Cha Cố. Xin Chúa thương sớm đưa Cha Cố về hưởng Thánh Nhan Chúa. Và xin Cha Cố cũng nhớ đến anh em linh mục cũng như giáo dân vẫn hằng ngày tiếp tục con đường phục vụ giáo phận trong tinh thần hăng say như Cha Cố đã phục vụ.

## TIỂU SỬ CHA CỐ ISIDORO BÙI VĂN TĂNG

Tên thánh, tên gọi: Isodoro Bùi Văn Tăng
Sinh ngày: 30 -06 -1948
Tại: Vĩnh Bảo – Hải Phòng
Vào Tiểu chủng viện: Á Thánh Phụng, năm: 1961, thuộc giáo phận Long Xuyên.
Vào Đại Chủng viện: Thánh Giuse Sài Gòn, năm 1968
Chịu chức linh mục ngày: 15-06-1975, Tại: ĐCV Thánh Giuse, Sài Gòn
Do Đức cha: Phaolo Nguyễn Văn Bình

**Từ khi chịu chức linh mục đã phục vụ tại:**
- Gx. Đông Hòa, Thứ 9: từ năm 1975 - 2016
- Gx. Thiên Ân: từ năm 2016 - 2022

Qua đời ngày: 27/02/2022
Lễ an táng ngày: 28/02/2022

# CHỦ ĐỀ VIẾT BÁO TĨNH TÂM THÁNG NĂM 2022

Hướng về Đại hội Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ 16, với chủ đề: *Hướng tới một Hội Thánh hiệp hành*, Ban biên tập kính gửi đến quý Cộng tác viên các chủ đề bài viết trong năm 2022 như sau:

1/ Tháng 1&2: **Hiệp thông**
2/ Tháng 3: **Tham gia**
3/ Tháng 4: **Trách nhiệm**
4/ Tháng 5&6: **Gặp gỡ**
5/ Tháng 7: **Lắng nghe**
6/ Tháng 8: **Đối thoại**
7/ Tháng 9: **Xây dựng** *(tinh thần xây dựng)*
8/ Tháng 10&11: **Hoán cải**
9/ Tháng 12: **Đổi mới**

Mời quý Cộng tác viên viết bài theo chủ đề đã gợi ý. Viết đúng chủ đề là một trong những điều kiện bài viết được đăng trong Tập tĩnh tâm Giáo phận.

Địa chỉ gửi bài viết: buanhmynh2018@gmail.com

# GIÁO XỨ CÁI ĐÔI

Nhà Thờ Cái Đôi.

**1. ĐỊA CHỈ:** Nhà thờ Cái Đôi, ấp An Lương, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**2. BỔN MẠNG:** Ngày 29 tháng 06.

**3. ĐỊA GIỚI:** Bao gồm phần lớn Xã Hòa Bình Chợ Mới An Giang (Giáo hạt Chợ Mới).

**4. SỐ GIÁO DÂN:** 2.998. Số dân trong khu vực Giáo xứ: khoảng 15.000 người.

**5. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN:**

Vì chiến tranh khiến nhiều tài liệu bị thất lạc, nên không rõ Giáo xứ Cái Đôi và nhà thờ Cái Đôi (bằng cây lá) được thành lập năm nào, chỉ còn biết từ năm 1891 về sau.

Năm 1891, Cha Giuse Thiên đến coi sóc giáo xứ cho đến năm 1895. Tiếp theo là các Cha: Cha Gioan B. Thới (1895-1897), Cha Blondet (1897-1899), Cha Phaolô Trần Công Sanh (1899-1941).

## GIỚI THIỆU GIÁO XỨ

Trong khoảng thời gian Cha Phaolô Trần Công Sanh coi sóc, năm 1906, bằng tiền của đóng góp của giáo dân, Cha đã cho khởi công xây dựng nhà thờ mới thay cho nhà thờ cũ bằng cây lá đã xuống cấp. Đến năm 1914, Đức Cha giáo phận (không rõ tên) từ Nam Vang về thánh hiến nhà thờ mới.

Năm 1942, Cha Phêrô Nguyễn Tấn Đức về nhận nhiệm vụ chánh xứ. Đầu năm 1945, chiến tranh Việt - Pháp bùng nổ, giáo dân phải di tản sang Long Xuyên và tạm trú trong các xóm đạo thuộc Giáo xứ Long Xuyên.

Cuối năm 1949, chiến tranh vãn hồi, Cha sở Phêrô Đức kêu gọi giáo dân hồi hương. Lúc ấy nhà thờ Cái Đôi chỉ là một ngôi nhà trống rỗng. Cửa lớn nhỏ, lầu hát, gạch đều bị gỡ lấy, và ảnh tượng đều bị đập nát hết. Trước cảnh tượng ấy, Cha sở Đức liền kêu gọi giáo dân đóng góp để trùng tu lại nhà thờ (1949), đặt lại ảnh tượng mới, xây dựng hang đá Lộ Đức làm nơi kính viếng Đức Mẹ Maria. Sau 3 năm, mọi việc đã hoàn tất và tồn tại cho đến ngày nay.

## 6. NHÀ THỜ: XÂY DỰNG & CHỈNH TRANG

Trước đây nhà thờ Cái Đôi được làm bằng cây lá, không biết từ khi nào, chỉ biết từ năm 1891 về sau.

Đến năm 1906 nhà thờ Cái Đôi được khởi công xây dựng bằng gạch ngói thay cho nhà thờ bằng cây lá đã xuống cấp, do cha Phaolô Trần Công Sanh. Đến năm 1914, Đức Cha giáo phận (không rõ tên) từ Nam Vang về thánh hiến nhà thờ mới.

Cuối năm 1949, nhà thờ Cái Đôi bị hư hại trầm trọng vì chiến tranh, Cha sở Phêrô Đức liền kêu gọi giáo dân đóng góp để trùng tu lại nhà thờ, đặt lại ảnh tượng mới, xây dựng hang đá Lộ Đức làm nơi kính viếng Đức Mẹ Maria.

Sau 3 năm, mọi việc đã hoàn tất.

Đến năm 2019, ngôi thánh đường lại xuống cấp, Cha Phaolô Nguyễn Thế Hiển khởi công trùng tu lần thứ hai và Cha Vincente

Bùi Tuấn Hiếu về tiếp tục công việc trùng tu ngôi thánh đường còn đang dang dở này.

## 7. CÁC LINH MỤC PHỤ TRÁCH

- Năm 1956-1969: Cha Phêrô Nguyễn Phước Còn.
- Năm 1969-1975: Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Dương.
- Năm 1975-2000: Cha Phêrô Lê Văn Kim.
- Năm 2000-2003: Cha Luy Gonzaga Mai Hùng Dũng.
- Năm 2003-2005: Cha Giuse Nguyễn Ngọc Tuyến.
- Năm 2005-2014: Cha Gioan Hồ Ngọc Trứ.
- Năm 2014-2019: Cha Phaolô Nguyễn Thế Hiển.
- Năm 2019 - nay: Cha Vincente Bùi Tuấn Hiếu.

## 8. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM, VÀ NHỮNG SINH HOẠT

- Giáo xứ được chia làm 12 khu đặt tên theo 12 thánh tông đồ.

+ Giáo xứ có các đoàn hội sau:

- Hai ca đoàn: ca đoàn xứ và ca đoàn thiếu nhi.
- Hội Lòng Thương Xót Chúa,
- Hội Legio
- Hội Các Bà Huynh Đệ Chúa Quan Phòng.
- Thiếu Nhi Thánh Thể
- Giáo Lý Viên
- Lễ Sinh,…

## ÔNG LÃO GIÀ LÀNG *(St)*

Tại một làng nọ, có một ông lão. Ông ấy là một trong những người bất hạnh nhất thế giới. Cả làng đều phát ngán ông lão bởi vì ông ấy thường xuyên u sầu, liên tục oán trách và luôn ở trong trạng thái cáu kỉnh.

Càng sống lâu, ông ấy càng trở nên cáu gắt và lời nói càng độc địa. Mọi người đều xa lánh ông lão, bởi vì sợ lây nhiễm sự bất hạnh của ông. Nếu có ai đó ở gần ông mà tỏ ra hạnh phúc thì cũng bị cho là quái đản.

Ông lão khiến những người xung quanh cảm thấy bất hạnh.

Nhưng một ngày nọ, khi ông tròn 80 tuổi, một điều khó tin đã xảy ra. Ngay lập tức, mọi người bắt đầu nghe được tin đồn: "Hôm nay, ông lão rất là hạnh phúc, ông ấy không phàn nàn về bất cứ điều gì cả, chỉ cười thôi và thậm chí khuôn mặt của ông cũng tươi tỉnh lên hẳn".

Cả làng tụ tập lại và hỏi ông lão.

**Dân làng:** Chuyện gì đã xảy ra với ông vậy?

**Ông lão:** Không có gì đặc biệt cả. Trong 80 năm qua, tôi đã theo đuổi hạnh phúc mà chẳng được gì cả. Và rồi, tôi quyết định sẽ sống mà không cần hạnh phúc nữa, cứ thế mà tận hưởng cuộc sống thôi. Thế là bây giờ, tôi lại cực kỳ hạnh phúc.

**Bài học:**

Đừng chạy theo hạnh phúc. Hãy tận hưởng cuộc sống của bạn. ●

## NGƯỜI ĐÀN ÔNG THÔNG THÁI *(St)*

Chuyện kể rằng mọi người thường hay tìm đến một người đàn ông thông thái, lúc nào họ cũng phàn nàn về những vấn đề tương tự. Một ngày nọ, ông ấy kể cho mọi người nghe một câu chuyện hài và mọi người cười ồ lên.

Sau vài phút, ông ấy kể lại câu chuyện đó cho mọi người nghe lần nữa và chỉ có vài người trong số họ tiếp tục mỉm cười.

Khi ông ấy kể lại câu chuyện đùa đó lần thứ ba thì không còn ai cười nữa.

Người đàn ông thông thái mỉm cười và nói: "Một câu chuyện đùa không thể khiến bạn cười nhiều lần. Vậy, tại sao bạn luôn khóc về cùng một vấn đề?"

**Bài học:**

Lo lắng sẽ không giải quyết được vấn đề của bạn, nó chỉ làm lãng phí thời gian và năng lượng của bạn. ●